

BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

I. PHẦN MỞ ĐẦU

1. Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

Kính thưa các Quý vị cổ đông,

Ra đời từ sự bảo trợ của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, trải qua chặng đường 27 năm xây dựng và phát triển, PTI đã xây dựng được mạng lưới dịch vụ khách hàng rộng khắp trên toàn quốc. Sau 3 năm chuyển đổi cơ cấu cổ đông và tái thiết văn hóa quản trị doanh nghiệp, PTI đã dần kiện toàn được các chuẩn mực kinh doanh của Ngành bảo hiểm và giữ được vị thế là công ty Bảo hiểm cung cấp giải pháp bảo hiểm xe cơ giới và Bảo hiểm cho cá nhân có uy tín nhất trên thị trường.

Về vị thế tài chính, PTI đã được AMBEST xếp hạng tín nhiệm B++ liên tục trong 6 năm, và tiếp tục nâng chuẩn các hoạt động quản trị rủi ro, chuẩn mực Underwriting và chuẩn mực lựa chọn khách hàng mục tiêu bền vững.

Ngành bảo hiểm đang tiếp tục đối diện với nhiều thách thức của sự chuyển dịch kinh tế và hành vi khách hàng, đề thích ứng với những thay đổi và xu thế đó, PTI đã kiện toàn mô hình tổ chức theo chuỗi giá trị hướng tới khách hàng, đồng thời kiện toàn hạ tầng dữ liệu phục vụ cho quá trình chuyển đổi số toàn diện.

PTI tiếp tục lựa chọn chiến lược hoạt động của một định chế tài chính bản lẻ và tự làm chủ công nghệ để đủ điều kiện xây dựng nền móng cho quá trình chuyển đổi số toàn diện. Năm 2025, Chuyển đổi số và văn hóa làm việc số đã được đưa vào nếp làm việc của PTI khi mọi quyết định kinh doanh phải dựa trên chuẩn mực dữ liệu và đo lường tất cả những gì có thể đo lường, và xây dựng năng lực đo lường với những gì chưa đo lường được. Công ty cũng đã thiết lập được nền tảng vận hành tiên tiến, chuẩn mực, đưa vào áp dụng trong thực tiễn để giảm thiểu chi phí vận hành Bảo hiểm xe cơ giới và Bảo hiểm con người, đảm bảo tính chính xác, minh bạch và nhanh chóng trong việc duyệt hồ sơ bồi thường.

Trong ngành dịch vụ tài chính, yếu tố con người là tất yếu của năng lực cạnh tranh. Do đó, PTI đã xây nền móng cho một môi trường làm nghề chuyên nghiệp, nơi có thể nuôi dưỡng các bạn



trẻ mới vào nghề phát triển nhanh hơn, đồng thời những người lâu năm trong nghề có cơ hội học hỏi lại và làm mới bản thân để đáp ứng được với những đòi hỏi của kỷ nguyên số. Việc kiện toàn đội ngũ và phát triển đội ngũ kế cận là nhiệm vụ mũi nhọn được tập trung nghiên cứu, thiết kế giải pháp, đồng thời, đây cũng sẽ tiếp tục là mục tiêu trọng yếu của PTI trong những năm tiếp theo.

Chúng tôi hiểu những thách thức mà PTI cũng như các công ty Bảo hiểm phi nhân thọ đang phải đối diện, hiểu những rủi ro nội tại mà doanh nghiệp phải đối diện, những điều cần đổi mới và kiện toàn, hiểu cơ hội và trách nhiệm mà chúng tôi được giao phó với sứ mệnh của một công ty Bảo hiểm phi nhân thọ, nơi cung cấp hạ tầng an sinh cho các thành viên trong xã hội. Đội ngũ PTI và Ban lãnh đạo công ty đã thấu hiểu tầm nhìn, sứ mệnh và hệ giá trị chúng tôi hướng tới trên con đường sự nghiệp của mình.

Năm 2025 với chủ đề “Vững vàng từng bước - Nâng chuẩn từng ngày”, PTI tập trung vào năng lực liên tục thực hành chuyển đổi - Nâng chuẩn thực thi của mỗi cá nhân, giúp mỗi người thấy được giá trị làm nghề của bản thân, cộng được với đòn bẩy sức mạnh của tổ chức để tư vấn và cung cấp giải pháp bảo hiểm bảo an và tương hỗ tới khách hàng và cộng đồng.

Xin cảm ơn các Quý vị cổ đông, các đối tác, đồng nghiệp và các Quý vị khách hàng đã liên tục đồng hành và yểm trợ PTI trong suốt thời gian qua. Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục kiện toàn và dẫn thân phụng sự để hiện thực hóa được sứ mệnh - Giải pháp Bảo hiểm toàn diện cho mọi nhà.

Trân trọng,

Phạm Minh Hương – Chủ tịch Hội đồng Quản trị

2. Mục tiêu chiến lược phát triển trung hạn 2025-2030

- **Duy trì và nâng cao vị thế trên thị trường:** PTI phấn đấu duy trì trong nhóm dẫn đầu thị trường (Top 5) về quy mô doanh thu và hướng tới mục tiêu lớn hơn (đến năm 2030, phấn đấu thuộc Top 3 doanh nghiệp phi nhân thọ có doanh thu phí bảo hiểm gốc lớn nhất).
- **Tăng trưởng hiệu quả và bền vững:** Đạt tốc độ tăng trưởng doanh thu bình quân 2 chữ số/năm giai đoạn 2025-2030, đồng thời duy trì tỷ lệ kết hợp dưới 95% và tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn (ROE) ổn định trên 15%.
- **Đa dạng hóa sản phẩm và kênh phân phối:** Phát triển danh mục sản phẩm bảo hiểm toàn diện phục vụ từng phân khúc khách hàng, đặc biệt đẩy mạnh các sản phẩm số hóa. Kết hợp kênh phân phối trực tiếp (bán lẻ, kênh trực tuyến) và các kênh đối tác truyền thống (môi giới, ngân hàng, bưu điện) để mở rộng phạm vi tiếp cận khách hàng.
- **Đầu tư và tài chính:** Tăng cường năng lực tài chính thông qua việc tăng vốn, duy trì cơ cấu đầu tư an toàn (tiền gửi, trái phiếu > 90%). Phấn đấu nâng hạng tín nhiệm quốc tế (AMBEST) từ mức B++ lên A- trong 5 năm tới.
- **Phát triển bền vững:** Tiếp tục thực hiện chiến lược ESG (Môi trường - Xã hội - Quản trị) xuyên suốt trong hoạt động. Đặc biệt chú trọng tới các sáng kiến giảm thiểu tác động môi trường và trách nhiệm đối với cộng đồng, đảm bảo PTI phát triển lâu dài, bền vững.

3. Ấn tượng PTI năm 2024

Xác định rõ ba mục tiêu bắt buộc để bất kỳ một doanh nghiệp nào có thể phát triển bền vững là sự hài hòa giữa tăng trưởng, hiệu quả và kiểm soát, năm 2024, PTI tiếp tục tập trung chuyển hóa, tái cơ cấu mạnh mẽ về quản trị doanh nghiệp nhằm cải thiện hiệu quả và năng lực kiểm soát nội tại thay vì thúc đẩy tăng trưởng nóng để chạy theo con số doanh thu phí và thị phần. Đây là quá trình “ươm mầm, gieo hạt” để kiến tạo nền tảng vững chắc, làm bộ phận mạnh mẽ cho giai đoạn 2025-2030, đón nhận các thời cơ đồng thời kiên cường đối diện với những thách thức, sẵn sàng cho tăng trưởng vượt bậc và bền vững trong tương lai.

3.1. Điểm nhấn về tài chính

Năm 2024, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ gặp nhiều thách thức do hậu quả của bão Yagi tương đối nặng nề khiến gánh nặng bồi thường tăng cao ngoài dự kiến, lại vừa trải qua giai đoạn khủng hoảng niềm tin lan rộng trên thị trường bảo hiểm, tuy nhiên, với các giải pháp đồng bộ, PTI đã xoay chuyển bức tranh kinh doanh, với kết quả kinh doanh lãi sau thuế 322 tỷ đồng, tăng 27,2% so với năm trước. Trong đó, lợi nhuận đến từ hoạt động kinh doanh năm 2024 là 391 tỷ đồng tăng 25,5% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả đạt được cụ thể như sau:

- + Chi phí quản lý doanh nghiệp: 200 tỷ đồng
- + Chi phí kinh doanh bảo hiểm: 3.450 tỷ đồng
- + Tổng chi bồi thường bảo hiểm: 1.642 tỷ đồng
- + Doanh thu phí bảo hiểm gốc: 4.016 tỷ đồng
- + Lợi nhuận sau thuế: 322 tỷ đồng
- + Combined ratio: 92,74%

3.2. Điểm nhấn về sản phẩm – công nghệ

PTI hướng đến làm chủ công nghệ, thực hiện số hóa vận hành để tăng năng lực kinh doanh và kiểm soát, giảm chi phí vận hành đồng thời phục vụ khách hàng nhanh chóng và tiện lợi hơn. Trong năm 2024, Tổng công ty đã hoàn tất việc số hóa 100% quy trình đọc hóa đơn tự động đối với hồ sơ bồi thường sản phẩm xe cơ giới khi áp dụng công nghệ OCR. Số lượng nhân sự vận hành công tác kế toán sau khi áp dụng số hóa giảm 52%. Ngoài ra, PTI cũng đã ứng dụng công nghệ thông tin, đồng thời triển khai đào tạo AI cho cán bộ nhân viên để nâng cao độ chính xác và tốc độ xử lý nghiệp vụ, nhằm mang đến cho khách hàng chất lượng phục vụ tốt nhất.

Thông qua các giải pháp Open API và các ứng dụng dành cho đối tác, PTI đã mở rộng hệ sinh thái và đối tác, tích hợp với ngân hàng, ví điện tử và trung gian thanh toán để cung cấp cho người được bảo hiểm một trải nghiệm đơn giản nhất. Nổi bật là việc tích hợp với ACB và Momo cho hai sản phẩm Nhà tư nhân và Vật chất xe.

PTI cũng đã đẩy mạnh việc ứng dụng AI trong kinh doanh và nghiệp vụ, kết hợp giữa việc sử dụng các giải pháp có sẵn trên thị trường và xây dựng năng lực nội bộ. Cụ thể, PTI đã áp dụng các công nghệ OCR và Face matching để tăng tốc việc xử lý hồ sơ và cấp đơn bảo hiểm, Computer vision trong công tác xác định thiệt hại trong hoạt động định giá và bồi thường, Chatbot trong chăm sóc khách hàng... Các công nghệ này đã bước đầu mang lại giá trị thực tế cho PTI, đặc biệt trong việc gia tăng năng suất và tốc độ, rút ngắn thời gian xử lý các yêu cầu, mang lại trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng.

4. Sự kiện nổi bật

- **Chương trình hợp và đào tạo iLEAD Management: Kiến tạo nội lực, dẫn lối tương lai**
Với triết lý quản trị tiên phong và văn hóa độc bản IPAM (Insight – Passion – Action – Mindfulness), chương trình đào tạo iLEAD Management đã trở thành nền tảng phát triển nguồn nhân lực của PTI. Trong năm 2024, chương trình đã tổ chức 10 sự kiện quy mô toàn công ty, giúp hàng trăm cán bộ nhân viên nâng cao năng lực chuyên môn và phát triển tự chủ, từ đó tạo nên một PTI vững mạnh, sẵn sàng đối mặt với mọi thách thức.

- **Chương trình đào tạo từ các đối tác/chuyên gia bên ngoài:**

PTI không ngừng đầu tư phát triển nguồn lực nội tại thông qua các chương trình đào tạo chuyên sâu, hợp tác cùng các chuyên gia và đối tác hàng đầu nhằm trang bị cho đội ngũ những năng lực cốt lõi trong hành trình kiến tạo tổ chức.

Khóa đào tạo “Xây dựng quy trình và Lean Six Sigma”: Trong khuôn khổ chương trình “Hỗ trợ chuẩn bị cho chuyển đổi” cùng KPMG, 100% CBNV tham gia đã nắm vững phương pháp Lean Six Sigma, tư duy xây dựng quy trình chuẩn mực, tối ưu nguồn lực – chi phí và đã được cấp chứng chỉ Green Belt, sẵn sàng trở thành lực lượng nòng cốt cho các sáng kiến cải tiến tại PTI.

Khóa đào tạo “Kỹ năng phỏng vấn tuyển dụng”: Với sự dẫn dắt của chuyên gia giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực nhân sự, chương trình đã mang lại một góc nhìn thực tiễn và hiện đại cho 34 CBQL PTI trong công tác phỏng vấn tuyển dụng – từ xây dựng bộ câu hỏi phù hợp đến kỹ thuật đánh giá và xử lý tình huống hiệu quả. Nội dung đào tạo giúp nâng cao khả năng tuyển chọn đúng người, góp phần phát triển đội ngũ nhân sự chất lượng cho PTI.

Khóa đào tạo “Kỹ năng quản lý hiệu quả công việc”: 39 CBQL PTI tham gia khóa đào tạo đã được huấn luyện các kỹ năng thiết lập mục tiêu, theo dõi hiệu suất và tổ chức các cuộc đối thoại

hiệu quả với nhân viên. Từ đó, lan toả văn hoá quản trị lấy con người làm trung tâm và thúc đẩy sự phát triển bền vững của PTI.

- **Tổ chức các chương trình Dtalk**

PTI tổ chức các chương trình Dtalk với những chủ đề quan trọng và cần thiết trong thời đại ngày nay, với sự góp mặt của các diễn giả và chuyên gia hàng đầu trong lĩnh vực công nghệ và khoa học.

Các buổi Dtalk về Cyber Risk - những rủi ro trong môi trường an ninh mạng với sự tham dự của các chuyên gia an ninh mạng: Ông Dương Ngọc Thái, Kỹ sư trưởng tại Google và Ông Ngô Minh Hiếu (Hiếu PC), Giám đốc điều hành dự án Chongluadao.vn, đã chia sẻ kiến thức quý báu giúp cán bộ nhân viên PTI nhận thức rõ hơn về những rủi ro tiềm ẩn trên không gian mạng đối với cá nhân cũng như doanh nghiệp và cách phòng chống hiệu quả. Sự kiện cũng đã thu hút sự tham gia của nhiều đối tác và khách hàng của PTI. Trên nền tảng đó, PTI đã hợp tác với nhà tái bảo hiểm quốc tế để phát triển và cung cấp giải pháp Bảo hiểm Cyber Risk cho các doanh nghiệp tại Việt Nam.

Dtalk với chủ đề “Làm thế nào để tỏa sáng trong thời đại A.I” với sự tham dự của diễn giả Nho Trần - Giảng viên Đại học Harvard, đã giúp cho cán bộ nhân viên nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng và sự cần thiết của AI trong thời đại hiện nay. Kỹ năng sử dụng AI được xác định là một trong 10 kỹ năng thiết yếu nhất, giúp nhân viên PTI tiếp cận tri thức toàn cầu và áp dụng vào công việc, từ đó nâng cao hiệu suất làm việc lên tới 150%.

- **Kỷ niệm 26 năm thành lập: Tiếp nối và Phát triển**

Sự kiện kỷ niệm 26 năm thành lập PTI với chủ đề “Tiếp nối và Phát triển” đã tạo cơ hội để công ty nhìn lại hành trình đã qua và khẳng định quyết tâm đổi mới. Chương trình gắn kết “Together We Are One” đã tăng cường sự gắn kết giữa các cá nhân trong tập thể. Chương trình đối thoại DTALK với chủ đề “Thách thức trong thời đại AI” đã khơi nguồn sáng tạo và tư duy đổi mới, đánh dấu bước tiến mới cho hành trình xây dựng một PTI bền vững.

- **PTI hoàn thành việc tổ chức các cụm thi đua theo khu vực trên toàn quốc**

PTI đã tổ chức 6 cụm thi đua để nâng cao hiệu quả quản lý và tối ưu hóa hoạt động kinh doanh theo từng khu vực, gồm: Khu vực Hà Nội, Khu vực Tp.Hồ Chí Minh & Đồng Nam Bộ, Khu vực Miền Tây, Khu vực Miền Trung & Tây Nguyên, Khu vực Đông Bắc Bộ, Khu vực Đồng Bằng Sông Hồng. Mô hình quản lý lĩnh vực này không chỉ đẩy mạnh tinh thần đoàn kết nội bộ mà còn nâng cao chất lượng dịch vụ, tạo tiền đề cho sự phát triển bền vững của PTI trên toàn quốc.

- **Trách nhiệm xã hội: Đồng hành cùng cộng đồng và môi trường**

PTI đồng hành cùng chương trình “UPU – Tiếp bước em đến trường” với tổng giá trị tài trợ 20 triệu đồng. Công ty cũng tổ chức ngày hội hiến máu vì cộng đồng, thu hút 150 nhân viên tham gia và tiếp nhận 104 đơn vị máu. Trước và trong bão Yagi, PTI đã liên tục phát đi các cảnh báo và hướng dẫn các biện pháp phòng tránh, giảm thiệt hại do bão lũ gây ra, đồng thời cất cử đội ngũ PTI SOS trên cả nước luôn trong tình trạng sẵn sàng ứng cứu. Ngay sau khi bão lũ đi qua, PTI đã có rất nhiều hoạt động đóng góp cùng xã hội như gói bánh chưng, quyên góp tiền, hiện vật và phối hợp với chính quyền địa phương để triển khai các hoạt động hỗ trợ khẩn cấp cho đồng bào vùng bão lũ.

II. TỔNG QUAN VỀ PTI

1. Thông tin chung về PTI

- Tên giao dịch: Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu Điện (PTI)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 055051 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 12/8/1998;
- Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 10/TC/GCN do Bộ Tài chính cấp ngày 18/6/1998;
- Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A/GP/KDBH do Bộ tài chính cấp ngày 01/2/2007
- Vốn điều lệ: 803.957.090.000 VNĐ¹
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 803.957.090.000 VNĐ¹
- Địa chỉ: Số 95 phố Trần Thái Tông - Phường Dịch Vọng - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 024 37724466
- Số fax: 024 37724460
- Website: www.pti.com.vn
- Mã cổ phiếu: PTI

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) tiền thân là Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện được Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 10/TC/GCN ngày 18/06/1998, được Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội thành lập theo Giấy phép số 3633/GP-UB ngày 01/8/1998; Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 055051 ngày 12/8/1998.
- Ngày 01/04/2001, Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 chính thức có hiệu lực, theo đó Giấy phép kinh doanh bảo hiểm được dùng thay thế Giấy đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư. Ngày 01/02/2007, Bộ Tài chính đã cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A/GP/KDBH cho PTI. Tại Giấy phép này, vốn điều lệ của PTI là 105 tỷ đồng.
- Ngày 25/01/2008, PTI thực hiện tăng vốn điều lệ lên 300 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 283/UBCK-GCN do UBCKNN cấp và được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh vốn số 41A/GPĐC1/KDBH ngày 21/4/2008.
- Ngày 30/03/2010, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh lần 2 số 41A/GPĐC2/KDBH, cho phép PTI thay đổi vốn điều lệ lên 450 tỷ đồng sau khi PTI hoàn thành đợt tăng vốn theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 481/UBCK-GCN ngày 24/12/2009 do UBCKNN cấp.
- Ngày 30/06/2010, PTI chính thức đổi tên thành "Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện" theo Giấy phép số 41A/GPĐC4/KDBH của Bộ Tài chính. Các Chi nhánh trực thuộc được chính thức đổi tên thành các Công ty thành viên trực thuộc theo Giấy phép số 41A/GPĐC6/KDHB ngày 13/9/2010 của Bộ Tài chính.

¹ Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện đã hoàn tất đợt phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn Chủ sở hữu vào ngày 20/01/2025. Qua đó, nâng vốn Điều lệ của Tổng Công ty lên 1.205.921.290.000 đồng.

- Ngày 02/3/2011, PTI chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán PTI.
- Ngày 6/8/2012, Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPDC8/KDBH, ghi nhận vốn điều lệ của PTI là 503.957.090.000 đồng.
- Ngày 29/01/2015, Dongbu insurance - doanh nghiệp bảo hiểm đứng thứ 2 Hàn Quốc chính thức trở thành cổ đông chiến lược của PTI, chiếm giữ 37,32% cổ phần của PTI, nâng số vốn điều lệ của PTI lên thành 803.957.090.000 đồng. Kết thúc năm 2015, PTI đứng vị trí số 4 thị trường bảo hiểm phi nhân thọ.
- Năm 2016, PTI có thêm cổ đông lớn là Công ty Cổ phần chứng khoán VNDIRECT. Đến cuối năm, PTI vươn lên vị trí số 3 thị trường bảo hiểm phi nhân thọ. PTI là doanh nghiệp bảo hiểm đầu tiên thành lập công ty bảo hiểm chuyên biệt, dẫn đầu thị trường về bảo hiểm trực tuyến – PTI Thời Đại số.
- Năm 2021, PTI đứng đầu thị trường về doanh thu bảo hiểm xe cơ giới.
- Từ cuối năm 2022, PTI tập trung thử nghiệm các mô hình tổ chức kinh doanh phù hợp hơn với hoạt động bán lẻ, giúp công ty có thêm được năng lực phân phối sản phẩm bảo hiểm trực tiếp tới khách hàng. Đồng thời, PTI cũng thực hiện quản trị lại các sản phẩm bảo hiểm theo hướng nâng cao hiệu quả kinh doanh sản phẩm bảo hiểm. Kết thúc năm 2023, PTI đạt được hiệu quả hoạt động kinh doanh ấn tượng với lợi nhuận sau thuế đạt 253 tỷ đồng.
- Năm 2024, với cột mốc chuyển mình, tiếp nối và phát triển bùng nổ thông điệp “*People – Trust – Insurance*”, PTI mang đến hệ giá trị mới, trong đó đặt **giá trị phụng sự con người** lên hàng đầu, thông qua việc cam kết **tận tâm và kịp thời** để mang lại **niềm tin và an tâm** cho khách hàng.

3. Các giải thưởng, thành tựu đạt được

- **Top 100 Doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam**
PTI đứng thứ 64 trong bảng xếp hạng Top 100 doanh nghiệp tư nhân nộp ngân sách lớn nhất Việt Nam.
- **Top 10 Công ty bảo hiểm phi nhân thọ uy tín**
Lần thứ 7 PTI được vinh danh trong Bảng xếp hạng Top 10 Công ty bảo hiểm phi nhân thọ uy tín do Vietnam Report và báo Vietnamnet công bố. Năm 2024, PTI đứng thứ 7 trong bảng xếp hạng.
- **Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam**
Năm trong danh sách VNR500 - Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Vietnam Report xếp hạng, PTI đứng thứ 3 ngành bảo hiểm và đứng thứ 148 trong nhóm Doanh nghiệp tư nhân.
- **Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam**
Năm trong Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam do Vietnam Report xếp hạng, PTI đứng thứ 172 trong nhóm Doanh nghiệp tư nhân lợi nhuận tốt nhất Việt Nam.
- **Top 500 Nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam VBE500**
Năm trong Top 500 Nhà tuyển dụng hàng đầu Việt Nam VBE500 do Báo đầu tư và VietResearch công bố, PTI đứng vị trí 105 trong danh sách.

4. Ngành nghề kinh doanh và địa bàn kinh doanh

4.1. Ngành nghề kinh doanh

- Kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ:
 - Bảo hiểm xe cơ giới;
 - Bảo hiểm tài sản kỹ thuật;
 - Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường hàng không;
 - Bảo hiểm trách nhiệm chung;
 - Bảo hiểm cháy, nổ;
 - Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh;
 - Bảo hiểm vệ tinh;
 - Bảo hiểm hàng không;
 - Bảo hiểm tàu;
- Kinh doanh bảo hiểm sức khỏe và bảo hiểm tai nạn con người có thời hạn từ 01 năm trở xuống và các sản phẩm bảo hiểm cho rủi ro tư vong có thời hạn từ 01 năm trở xuống.
- Kinh doanh tái bảo hiểm: nhận và nhượng tái bảo hiểm liên quan đến các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ.
- Tiến hành các hoạt động đầu tư theo quy định của pháp luật.
- Giám định tổn thất.
- Đại lý giám định tổn thất, xét duyệt bồi thường, yêu cầu người thứ ba bồi hoàn.
- Các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

4.2. Địa bàn kinh doanh

PTI hoạt động tại hầu hết các tỉnh thành tại Việt Nam nhờ mạng lưới chi nhánh rộng khắp được tổ chức dưới mô hình các Công ty thành viên trải dài từ Bắc vào Nam.

Ngoài việc hoạt động kinh doanh tại Việt Nam, từ năm 2010, PTI còn thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài thông qua việc góp vốn cùng với Ngân hàng Phát triển Lào (LDB) thành lập Công ty cổ phần Bảo hiểm Lane Xang (LAP) tại Lào với lĩnh vực hoạt động kinh doanh là bảo hiểm phi nhân thọ.

4.3. Mạng lưới hoạt động

PTI là công ty cổ phần, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Kinh doanh bảo hiểm, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và các quy định của Pháp luật có liên quan.

Tổng công ty có 1 trụ sở chính, 1 Văn phòng TCT khu vực phía nam và 54 đơn vị thành viên hoạt động kinh doanh trực tiếp tại hầu hết các tỉnh thành trong cả nước.

- **Trụ sở chính**
 - Địa chỉ: Số 95 phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
 - Điện thoại: (024) 3772 4466 Fax: (024) 3772 4460/61
 - Website: www.pti.com.vn
- **Văn phòng Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Phía Nam**
 - Địa chỉ: Tầng 2, số 205 Nguyễn Xi, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh
 - Điện thoại: 0283.2253.8925 Fax: 028.2253 8945

• **Các Chi nhánh (Công ty thành viên)/đơn vị trực thuộc:**

(1) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thăng Long

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà TTG Tower, số 174 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.35375411 Fax: 024.35375400

(2) Công ty Bảo hiểm Bưu điện thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 5, 90 Pasteur, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0283. 9104848 Fax: 0283. 9117007

(3) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đà Nẵng

Địa chỉ: Tầng 5 Tòa nhà Bưu điện Đà Nẵng, 271 Nguyễn Văn Linh, Phường Vĩnh Trung, Quận Thanh Khê, Thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.3837 839 Fax: 0236.3837 838

(4) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Phòng

Địa chỉ: Tầng 2 số 5 Nguyễn Tri Phương, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 02253. 530886 Fax: 02253. 530898

(5) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cần Thơ

Địa chỉ: Số 190E, đường 30/4, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Điện thoại: 0292. 3751447 Fax: 0292. 3751445

(6) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Bắc Trung Bộ

Địa chỉ: Khối Yên Vinh, Phường Hưng Phúc, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An

Điện thoại: 0238.3598 666 - 0238.3598 555 Fax: 0238. 3598 678

(7) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Phía Bắc

Địa chỉ: Khu đất số 146, Đường Nguyễn Tất Thành, P. Trung Vương, Thành phố Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

Điện thoại: 0210.385 9568 Fax: 0210 385 9567

(8) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Tây Nguyên

Địa chỉ: Số 27 Trần Khánh Dư, Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk

Điện thoại: 0262. 3955 994 Fax: 0262. 3955 258

(9) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đồng Nai

Địa chỉ: Tầng 19 số 53-55 Đường Võ Thị Sáu, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

Điện thoại: 0251.3949 966 Fax: 0251.3949 965

(10) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Nam Trung Bộ

Địa chỉ: STH38.20, Đường số 2 và 3A khu đô thị Lê Hồng Phong II, phường Phước Hải, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại: 0258 356 0555 Fax: 0258 382 8555

(11) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Dương

Địa chỉ: Số 280 đường 30 tháng 4, Khu 3, phường Chánh Nghĩa, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274 3898708 Fax: 0274 3898711

(12) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Quảng Ninh

Địa chỉ: Tầng 2, Ô số 10, Lô LK1, Khu chung cư và dân cư cao cấp Việt Hàn, phường Hồng Gai, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 3656 661 Fax: 0203 3656 669

(13) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Cà Mau

Địa chỉ: Số 3, đường Lưu Tấn Tài, Phường 5, Thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

Điện thoại: 0290 355 0777 Fax: 0290 355 0666

(14) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bình Định

Địa chỉ: Tầng 4, số 02 đường Trần Thị Kỳ, Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

Điện thoại: 0256 381 8818 Fax: 0256 3522 377

(15) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thanh Hóa

Địa chỉ: Tầng 2, số 11 Hạc Thành, phường Điện Biên, Thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại: 0237 371 4234 Fax: 0237 371 4469

(16) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thừa Thiên Huế

Địa chỉ: Thửa đất số 19, tờ bản đồ số 41, khu định cư Bàu Vá giai đoạn 2 (đợt 3), phường Phường Dúc, Quận Thuận Hóa, Thành phố Huế.

Điện thoại: 0234 381 5815 Fax: 0234 381 5444

(17) Công ty Bảo hiểm Bưu điện An Giang

Địa chỉ: Số 5/2 đường Tôn Đức Thắng, Phường Mỹ Bình, Thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang

Điện thoại: 0296 395 5678 Fax: 0296 395 5777

(18) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Long An

Địa chỉ: Số 37-39 đường số 5, phường 6, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An

Điện thoại: 0272 352 1464 Fax: 0272 352 1484

(19) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Vĩnh Phúc

Địa chỉ: Số 2, đường Ngô Quyền, Thành phố Vĩnh Yên, Tỉnh Vĩnh Phúc

Điện thoại: 02113. 721 388 Fax: 02113. 721 222

(20) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sài Gòn

Địa chỉ: Tầng lửng, Lô A, Khu cao ốc căn hộ Thủy lợi 4, số 205 Nguyễn Xi, Phường 26, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3841 0576 Fax: 028 3841 0577

(21) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Ninh

Địa chỉ: Lô B94 đường Kinh Dương Vương, Phường Vũ Ninh, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 0222 3824 667

Fax: 0222 3893 008

(22) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Lào Cai

Địa chỉ: Số 121, đường Thanh Niên, phường Cốc Lếu, Thành phố Lào Cai, Tỉnh Lào Cai

Điện thoại: 0214 823 969

Fax: 0214 823 968

(23) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Nam Sông Hồng

Địa chỉ: Số 306, đường Trần Hưng Đạo, Phường Ninh Khánh, Thành phố Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình

Điện thoại: 0229 389 9446

Fax: 0229 389 1218

(24) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Nội

Địa chỉ: VP 3-1, Tầng 3, Tòa nhà Comatce Tower, số 61 phố Ngụy Như Kon Tum, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243 792 5172

Fax: 0243 792 5173

(25) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bến Thành

Địa chỉ: Tầng 1, Lô A, Khu cao ốc căn hộ Thủy lợi 4, số 205 Nguyễn Xi, Phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 3932 1968

Fax: 028 3932 1969

(26) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thủ Đức

Địa chỉ: Phòng 2, Tầng 8, Tòa nhà TTG Tower, số 174 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243 724 5103

Fax: 0243 724 5105

(27) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Hưng

Địa chỉ: Lô 122.BT3-4 Khu Tây, P. Tân Bình, Tp. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0220 389 8598

Fax: 0220 389 8880

(28) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tiền Giang

Địa chỉ: Số 59C, đường 30/4, phường 1, Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Điện thoại: 0273 3979 188

Fax: 0273 3979 288

(29) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Khu vực Bình Trị Thiên

Địa chỉ: Tổ dân phố 11, phường Đồng Phú, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

Điện thoại: 0232 385 0111

Fax: 0232 385 0444

(30) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Phú Mỹ Hưng

Địa chỉ: Tầng 2, Cao ốc căn hộ Thủy Lợi 4, số 205 Nguyễn Xi, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 3820 5111

Fax: 028 3820 5222

(31) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thống Nhất

Địa chỉ: Tầng 2, số 205 Nguyễn Xi, Phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 6298 9911

Fax: 028 6298 9922

(32) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Vũng Tàu

Địa chỉ: Lầu 2, số 3 Ba Cu, phường 1, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điện thoại: 0254 357 6577

Fax: 0254 357 6578

(33) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thái Nguyên

Địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà 09 tầng, phố Tô Ngọc Vân, đường Phan Đình Phùng, tổ 11, phường Đồng Quang, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Điện thoại: 0208.385 3888

Fax: 0208.385 8797

(34) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Gia Lai

Địa chỉ: 47 Nguyễn Du, Thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

Điện thoại: 0269 371 9977

Fax: 0269 371 9978

(35) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Thành

Địa chỉ: Tầng 5 tòa nhà Lạc Hồng số 85 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243 569 0607

Fax: 0243 569 0608

(36) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Nam Định

Địa chỉ: Tầng 3 Tòa nhà ACB - Chi nhánh Nam Định, số 67 Lê Hồng Phong, phường Nguyễn Du, TP Nam Định, tỉnh Nam Định

Điện thoại: 0228 3528 075

Fax: 0228 3528 074

(37) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Âu Lạc

Địa chỉ: Căn số 2 - N7B Khu đô thị Trung Hòa - Nhân Chính, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.36895588

Fax: 024.38595588

(38) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tràng An

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà CT1, số 43 Lê Văn Lương, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0243.9726699

Fax: 0243.9766699

(39) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tây Bắc

Địa chỉ: Số 14, ngõ 291, tổ 7, Phường Quỳnh Lâm, đường Trần Hưng Đạo, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình

Điện thoại: 0218.3858699

Fax: 0218.3858234

(40) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Sóc Trăng

Địa chỉ: Số 73 Nguyễn Chí Thanh, Phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng

Điện thoại: 0299 3815 999

Fax: 0299 3814 999

(41) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hải Dương

Địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà Thành Đạt 1, số 3 đường Lê Thánh Tông, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

Điện thoại: 02253.655688

Fax: 02253.655698

(42) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thái Bình

Địa chỉ: Tầng 3, số 328 Đường Lý Thường Kiệt, Phường Trần Lâm, Thành phố Thái Bình, Tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 0227.3839288 Fax: 0299.3814.999

(43) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tây Nam

Địa chỉ: 286 Huỳnh Công Giản, Phường 3, TP. Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh

Điện thoại: 0276 3783 939 Fax: 0276 3763 838

(44) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Hà Tuyên

Địa chỉ: Tổ 6, Phường Hưng Thành, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Điện thoại: 0207 3872 696 Fax: 020 7387 2696

(45) Văn phòng Đại diện Giám định bồi thường PTI tại Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 2 nhà nổi số 2, Chung cư cao tầng tại ô đất CT3, Khu đô thị mới Trung Văn, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 0243.9338989 Fax: 0243 8565 588

(46) Văn phòng Đại diện Giám định bồi thường PTI tại Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 2, Số 205 Nguyễn Xi, quận Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 2253 8925 Fax: 028 2253 8945

(47) Công ty Bảo hiểm Thời Đại Số

Địa chỉ: VP 3-2, Tầng 3 tòa nhà Comatec Tower, số 61 phố Ngụy Như Kon Tum, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: 0247 300 5678 Fax:

(48) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Gia Định

Địa chỉ: Tầng 1, Lô B, Khu cao ốc căn hộ Thủy lợi 4, số 205 Nguyễn Xi, phường 26, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 028 3636 0576 Fax: 028 3636 0596

(49) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Kiên Giang

Địa chỉ: Số 801-803 Đường 3 tháng 2, P. An Hòa, thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang

Điện thoại: 029 7389 8999 Fax: 029 7389 8789

(50) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Lạng Sơn

Địa chỉ: Tầng 1&3 số 20 đường 17/10, phường Vĩnh Trại, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn

Điện thoại: 0205.3868.999 Fax: 0205.3868.999

(51) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Bắc Giang

Địa chỉ: Số 56-58 đường Nguyễn Thị Minh Khai, Tổ 8, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

Điện thoại: 0204 3559 688 Fax:

(52) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Đồng Tháp

Địa chỉ: Số 02-04 đường Đỗ Công Tường, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

Điện thoại: 02773 850 123 Fax:

(53) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Quảng Nam

Địa chỉ: Số 79 đường Phan Bội Châu, Phường Tân Thạnh, Thành phố Tam Kỳ, Tỉnh Quảng Nam.

Điện thoại: 0235 3821 839 Fax:

(54) Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thủ Đức

Địa chỉ: Số 1-3, Đường B4, Phường An Lợi Đông, TP. Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 0235 3821 839 Fax:

5. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

5.1. Mô hình quản trị

PTI tổ chức quản lý và hoạt động theo điểm a khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020. Theo đó, công ty có Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc. Trong đó:

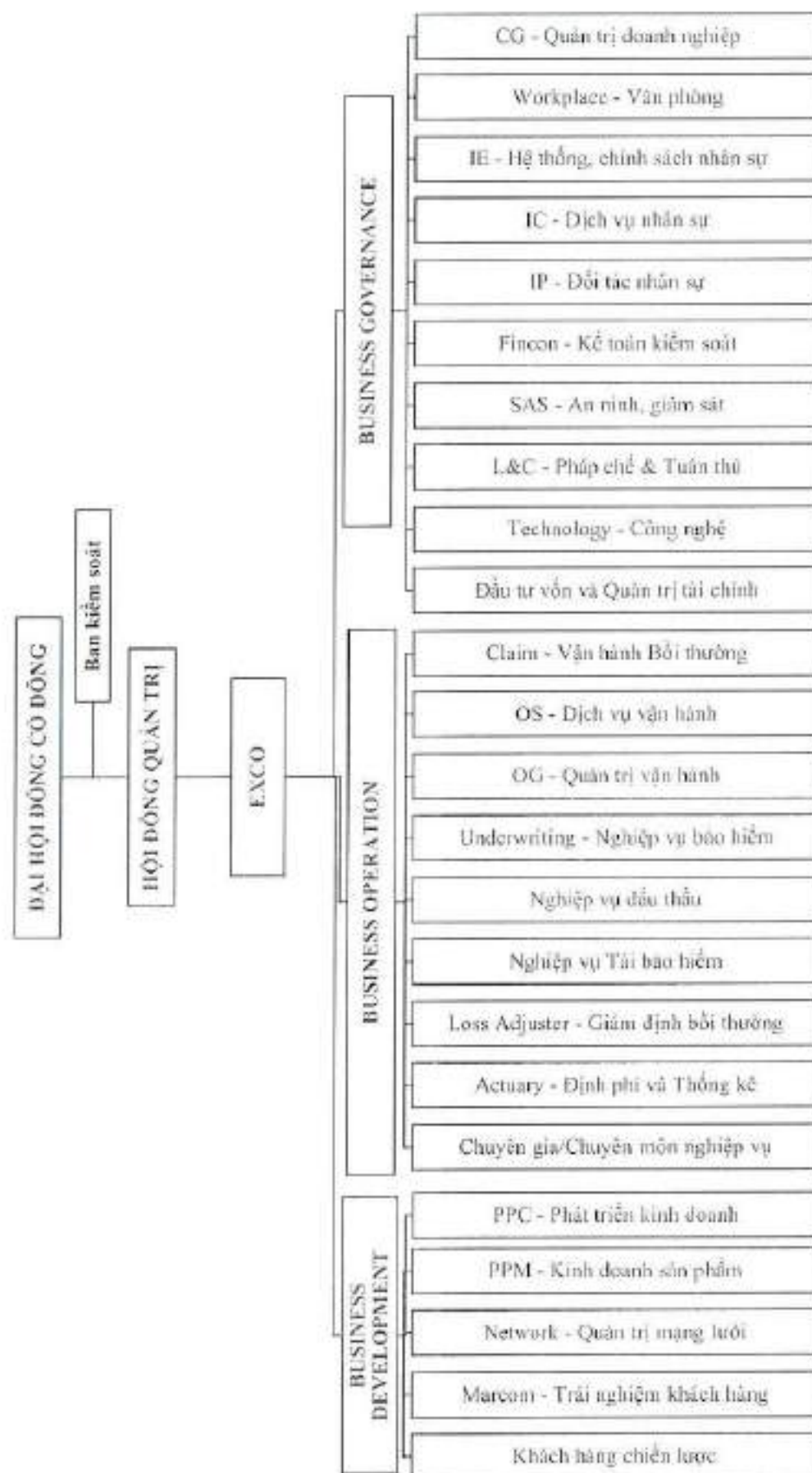
- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ): là cơ quan có quyền lực cao nhất của Công ty. ĐHĐCĐ quyết định việc tổ chức và giải thể Công ty, quyết định định hướng phát triển của Công ty, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và quyết định các vấn đề quan trọng khác theo quy định của pháp luật.
- Hội đồng quản trị (HDQT): Do ĐHĐCĐ bầu ra và là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHĐCĐ quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan tới mục tiêu và lợi ích của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ. HDQT của Công ty hiện có 9 thành viên, trong đó có 03 thành viên độc lập, đảm bảo tính minh bạch theo đúng quy định pháp luật Việt Nam hiện hành cũng như thông lệ quốc tế.
- Ban kiểm soát (BKS): Do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động độc lập và thực hiện giám sát tính hợp pháp trong các hoạt động của HDQT, Tổng Giám đốc và Người điều hành doanh nghiệp khác. BKS chịu trách nhiệm báo cáo trước ĐHĐCĐ về hoạt động giám sát của mình.
- Ban Tổng Giám đốc: Ban Tổng Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do HDQT quyết định bổ nhiệm và miễn nhiệm. Ban Tổng Giám đốc được giao thẩm quyền trong việc phê chuẩn mục tiêu chiến lược, tổ chức và điều hành các nhiệm vụ chiến lược mục tiêu do Chủ tịch HDQT giao phó, theo nhiệm vụ chiến lược mục tiêu được HDQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty và là người chịu trách nhiệm điều hành cao nhất đối với các hoạt động kinh doanh hằng ngày của Công ty.

5.2. Cơ cấu bộ máy quản lý

Trong năm 2024, Hội đồng Quản trị tiếp tục tập trung vào việc kiện toàn bộ máy tổ chức, đồng thời xây dựng và điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ của từng vị trí lãnh đạo. Mục tiêu là đảm bảo sự chuyên môn hóa, nâng cao năng lực kết nối và thúc đẩy sự hợp lực trong toàn bộ tổ chức.

Cơ cấu tổ chức được định hình theo hướng chuyên biệt hóa, vận hành dựa trên các Trục chức năng chính, lấy giá trị cốt lõi làm trọng tâm: **Khách hàng - Sản phẩm - Quản trị vận hành**. Điều này nhằm tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp.

5.3. Sơ đồ tổ chức



5.4. Công ty con, công ty liên kết

* Công ty con của PTI:

TT	Công ty con	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	% vốn do PTI đầu tư
1	Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện (Postre)	0102985620 do Sở KH&ĐT Hà Nội cấp ngày 21/10/2008	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	Đầu tư, kinh doanh bất động sản	97,6%

(1) Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện (Postre)

- Trụ sở chính: Số 95 phố Trần Thái Tông, Phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội
- Điện thoại: 024.36401297; Fax: 024.3640 1295
- Website: www.pbc.com.vn
- Vốn điều lệ: 180.730.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp 180.730.000.000 đồng
- Vốn góp của PTI đến thời điểm 31/12/2024: 176,4 tỷ đồng
- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024: Tổng tài sản đến 31/12/2024 đạt 199,9 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế năm 2024 đạt 3,3 tỷ đồng. Công ty chưa có kế hoạch chi trả cổ tức.

* Công ty liên kết của PTI

TT	Công ty có liên quan	Giấy phép hoạt động	Lĩnh vực kinh doanh	Ngành nghề kinh doanh	% do PTI đầu tư
1	Công ty bảo hiểm đại chúng Lane Xang (Lane Xang)	347/BKH-ĐTTNN	Dịch vụ bảo hiểm	Bảo hiểm	50
2	Công ty Cổ phần Kasati	0302826473	Sản xuất, thương mại, dịch vụ	Viễn thông, tin học, điện tử	21,3

(1) Công ty Bảo hiểm đại chúng Lane Xang (Lane Xang)

- Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà MB Bank, Kaysone Phomvihane Avenue, Thủ đô Viên Chăn, Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào.
- Điện thoại: 856.21.265.567; Fax: 856.21.264.789
- Website: <https://www.lbx.com.la>
- Vốn điều lệ: 2.000.000 USD, tương đương 38,2 tỷ đồng
- Vốn góp của PTI đến thời điểm 31/12/2024: 1.000.000 USD.
- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024: Doanh thu đạt 168,5 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 0,66 tỷ đồng.

(2) Công ty Cổ phần Kasati

- Trụ sở chính: 270A Lý Thường Kiệt, Phường 14, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: (84-8) 3865 5343 Fax: (84-8) 3865 2487
- Website: www.kdbh.com.vn
- Vốn điều lệ: 59.920.200.000 đồng;
- Vốn góp của PTI (theo mệnh giá) đến thời điểm 31/12/2024: 14,292 tỷ đồng
- Tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2024: Tổng tài sản đến 31/12/2024 đạt 217,4 tỷ đồng; doanh thu đạt 451 tỷ đồng; lợi nhuận trước thuế đạt 13 tỷ đồng.

6. Thông tin cổ đông

6.1. Thông tin cổ phiếu

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mã cổ phiếu: PTI
- Số lượng cổ phiếu lưu hành tại ngày 31/12/2024: 80.397.509 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 80.397.509 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 100%
- Số lượng cổ phiếu quỹ tại ngày 31/12/2024: 0 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phiếu

6.2. Cơ cấu cổ đông

- Cơ cấu cổ đông của Tổng Công ty tính đến thời điểm ngày 31/12/2024:

STT	Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
I	Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu	80.397.509	100%
1	Cổ đông lớn	61.979.141	77,09%
2	Cổ đông nhỏ	18.416.568	22,91%
II	Cơ cấu cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân	80.397.509	100%
1	Cổ đông tổ chức	54.852.235	68,23%
2	Cổ đông cá nhân	25.543.474	31,77%
III	Cơ cấu cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài	80.397.509	100%
1	Cổ đông trong nước	50.263.315	62,52
2	Cổ đông nước ngoài	30.132.394	37,48

6.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Ngày 01/8/1998, PTI được thành lập theo Giấy phép số 3633/GP-UB do Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội cấp, trên cơ sở trước đó Bộ Tài chính cấp Giấy chứng nhận đủ tiêu chuẩn và điều kiện hoạt động kinh doanh bảo hiểm số 10/TC/GCN ngày 18/06/1998. Vốn Điều lệ ban đầu của PTI là 58.297.500.000 đồng.
- Ngày 01/02/2007, PTI được Bộ tài chính cấp phép thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A GP/KDBH. Vốn điều lệ của PTI tại thời điểm được cấp phép này là 105 tỷ đồng.

- Ngày 25/01/2008, PTI thực hiện tăng vốn Điều lệ lên 300 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 283/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày và được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh vốn số 41A/GPĐC1/KDBH ngày 21/4/2008.
- Năm 2010, PTI thực hiện tăng vốn Điều lệ lên 450 tỷ đồng theo Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng số 481/UBCK-GCN do UBCKNN cấp ngày 24/12/2009 và được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC2/KDBH ngày 30/03/2010.
- Ngày 06/08/2012, PTI được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC8/KDBH cho phép PTI được tăng vốn Điều lệ từ 450 tỷ đồng lên 503.957.090.000 đồng theo hình thức phát hành cổ phiếu thương cho cổ đông hiện hữu. Số lượng cổ phiếu phát hành thêm là 5.395.709 cổ phiếu.
- Ngày 16/6/2015, PTI được Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh số 41A/GPĐC12/KDBH chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 803.957.090.000 đồng theo Phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông chiến lược nước ngoài là Công ty Bảo hiểm Dongbu (Dongbu Insurance Co., Ltd), theo đó, Dongbu Insurance – doanh nghiệp bảo hiểm đứng thứ 2 Hàn Quốc chính thức trở thành cổ đông chiến lược của PTI.
- Ngày 24/4/2024, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của PTI đã thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Ngày 29/10/2024, PTI đã nhận được chấp thuận nguyên tắc tăng vốn điều lệ của Bộ Tài chính và ngày 31/12/2024 PTI đã nhận được công văn của Ủy ban chứng khoán nhà nước cho phép PTI thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. Ngày 20/01/2025, PTI đã hoàn tất việc phát hành thêm cổ phiếu, qua đó nâng vốn Điều lệ của Công ty từ 803.957.090.000 đồng lên 1.205.921.290.000 đồng.

6.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Hiện tại, Tổng công ty không có cổ phiếu quỹ. Trong năm 2024, Tổng Công ty không thực hiện bất kỳ giao dịch nào liên quan đến cổ phiếu quỹ.

6.5. Các chứng khoán khác:

Trong năm 2024, ngoại trừ việc triển khai phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu như nêu tại Mục 6.2, Tổng Công ty không thực hiện phát hành loại chứng khoán khác.

7. Định hướng phát triển

7.1. Tầm nhìn: PTI là doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu trong lĩnh vực bảo hiểm cá nhân, thực sự trở thành “công ty bảo hiểm của cộng đồng”.

7.2. Sứ mệnh: Hướng tới giá trị phụng sự con người (People), với cam kết và tận tâm của đội ngũ chuyên gia làm nghề tin cậy (Trust) bằng giải pháp bảo hiểm toàn diện – Bảo an và Tương hỗ (Insurance).

7.3. Triết lý thương hiệu

P - People (Con người): Giá trị phụng sự hướng tới con người - Mọi sản phẩm và dịch vụ của PTI đều hướng tới giá trị phụng sự cho nếp sống Bảo hiểm Bảo an & Tương hỗ của mỗi con người và đội ngũ con người làm nghề có chuẩn mực và đạo đức của PTI cũng là sự cạnh tranh khác biệt mà công ty muốn phần đầu hướng tới.

T - Trust (Niềm tin): Giá trị niềm tin được xây dựng và tích lũy theo thời gian năm tháng, từ những bài học sai lầm, những thách thức của thị trường, của khách hàng và của chính PTI, đã giúp công ty luôn thay đổi và cải tiến để chinh phục được niềm tin của Đối ngũ và của Khách hàng với Công ty.

I - Insurance (Bảo an): Giá trị Bảo hiểm Bảo an và Tương Hỗ - Mọi sản phẩm Bảo hiểm của PTI đều được thiết kế trên các nguyên tắc bảo vệ điều kiện an sinh và hướng tới giá trị Bảo an và Tương Hỗ của cả cộng đồng khách hàng tham gia bảo hiểm, giúp cho sản phẩm bảo hiểm có thể dễ dàng tiếp cận và phù hợp với mọi cá nhân.

7.4. Năng lực cốt lõi, giá trị cốt lõi

- **Đạo đức chính trực**

Luôn là giá trị cốt lõi được chú trọng đầu tiên của người PTI. Chúng tôi hiểu rằng, chỉ có sự chính trực và cam kết tôn trọng sự thật khách quan mới là nền tảng vững chắc giúp chúng tôi luôn tự tin xây dựng uy tín dịch vụ và các giá trị bền vững; xây dựng một tập thể của những con người yêu nghề và trân quý tất cả cơ hội khách hàng đã, đang và sẽ trao tặng chúng tôi.

- **Trí tuệ tập thể**

Mỗi cá nhân chủ động và cầu thị tìm kiếm sự giúp đỡ từ những người có kiến thức, kinh nghiệm; đồng thời tìm hiểu nền tảng trí tuệ tập thể đã được tích lũy qua thời gian, áp dụng hiệu quả trong công việc và từng bước hoàn thiện năng lực của tổ chức.

- **Hợp tác phụng sự**

Mọi trải nghiệm của chúng tôi với mỗi khách hàng là một tài sản quý báu, giúp chúng tôi luôn được học hỏi và hoàn thiện mình. Chúng tôi tôn trọng mọi nhu cầu khác biệt của mỗi khách hàng và luôn lắng nghe để thấu hiểu từng nhu cầu và cung cấp được giải pháp tối ưu cho khách hàng với mọi điều kiện chúng tôi có thể.

- **Kết nối giá trị**

Chúng tôi cùng nhau chia sẻ và đóng góp kinh nghiệm và kiến thức nghề nghiệp để tạo được một dòng sông trí tuệ tập thể, giúp cho mỗi chúng tôi có được nền tảng tri thức nghề nghiệp và sự sáng tạo không ngừng của một tập thể lớn mạnh, đáp ứng được mọi mong đợi của khách hàng.

III. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

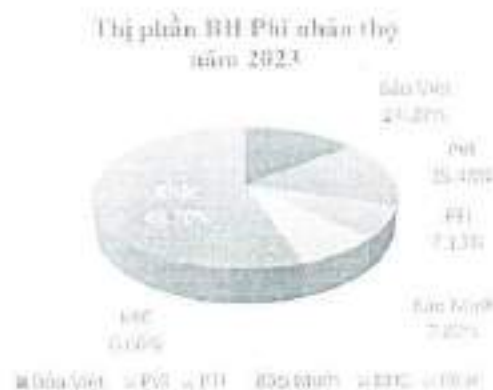
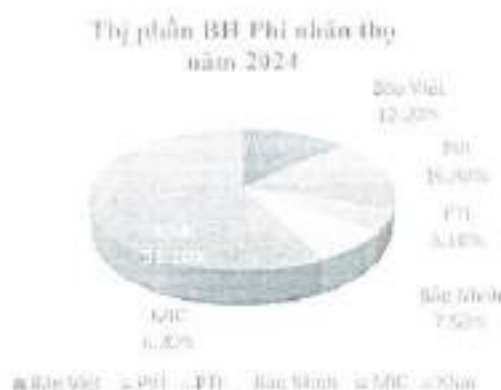
1. Kết quả hoạt động năm 2024

1.1. Điều kiện kinh doanh năm 2024

- Năm 2024 tiếp tục được đánh giá là một năm khó khăn của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam nhưng toàn thị trường vẫn ghi nhận kết quả tích cực với doanh thu đạt 79.348 tỷ đồng, tăng trưởng 11,7% so với cùng kỳ, cao hơn mức tăng trưởng năm 2023 chỉ đạt khoảng 3%.
- Bảo hiểm sức khỏe tiếp tục dẫn đầu thị trường với doanh thu 28.744 tỷ đồng, chiếm 33,5% tổng doanh thu và tăng trưởng mạnh 20,8%. Động lực tăng trưởng chính đến từ nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng tăng của người dân, đặc biệt khi chi phí y tế tự chi trả tại Việt Nam lên đến 43%, cao gấp đôi khuyến cáo của WHO. Tuy nhiên, nghiệp vụ này đối mặt với nhiều thách thức như tỷ lệ bồi thường cao, tình trạng trục lợi phức tạp và chi phí y tế tăng theo chính sách tự chi y tế và hành vi lạm dụng bệnh viện ngày càng gia tăng của đại bộ phận khách hàng tham gia

bảo hiểm.

- Sau năm 2023 có sự sụt giảm về doanh thu khoảng 2%, năm 2024 bảo hiểm xe cơ giới đã có tăng trưởng trở lại khoảng 5% với doanh thu đạt 18.693 tỷ đồng, chiếm 25% thị phần bảo hiểm phi nhân thọ. Sau giai đoạn sụt giảm đầu năm, thị trường đã phục hồi nhờ doanh số bán xe tăng 12,6% do chính sách hỗ trợ lệ phí trước bạ. Tuy nhiên, với xu hướng gia tăng tỷ lệ bồi thường, đặc biệt là bảo hiểm vật chất xe, việc kiểm soát kinh doanh bền vững cho bảo hiểm xe cơ giới là bài toán lớn của đại đa số công ty bảo hiểm phi nhân thọ trên thị trường nhằm mục tiêu kiểm soát được lợi nhuận kinh doanh đường dài cho doanh nghiệp. Năm 2024 cũng là năm có sự phát triển mạnh của đối tượng xe ô tô điện và yêu cầu doanh nghiệp cần có chính sách sản phẩm phù hợp cho loại xe mới này.
- Năm 2024 được đánh dấu bằng một sự kiện tổn thất đặc biệt lớn đối với toàn thị trường nói chung và bảo hiểm tài sản kỹ thuật nói riêng là cơn bão số 3 (bão Yagi). Thị trường chịu ảnh hưởng nặng nề từ thiệt hại do cơn bão gây ra với hơn 6.203 vụ tổn thất với tổng ước bồi thường lên đến 10.236 tỷ đồng. Tốc độ tăng trưởng của thị trường bảo hiểm tài sản kỹ thuật cũng chậm hơn đáng kể so với thị trường chung.
- Bảo hiểm tàu thuyền và hàng hóa vận chuyển ghi nhận tăng trưởng tốt (13,1% và 12,9%) nhưng cũng đối mặt với nhiều thách thức. Thị trường vận tải biển chịu ảnh hưởng từ xung đột tại Biển Đỏ và kênh đào Suez, trong khi cạnh tranh nội địa về phí và điều kiện bảo hiểm vẫn diễn ra quyết liệt. Tổn thất từ bão Yagi cũng gây thiệt hại đáng kể với hơn 590 hồ sơ yêu cầu bồi thường, ước tính chi trả hơn 174 tỷ đồng.
- Với ảnh hưởng tổn thất lớn nêu trên, thị trường tái bảo hiểm quốc tế cũng có đánh giá và điều chỉnh với thị trường Việt Nam. Theo đó, hoa hồng tái bảo hiểm bình quân có dấu hiệu giảm khoảng 01-03% và ràng buộc thêm nhiều quy định về kiểm soát rủi ro đầu vào cũng như điều chỉnh tăng phí với các khách hàng có tổn thất lớn.
- Nhìn chung, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam đang phát triển tích cực nhưng đối mặt với nhiều thách thức. Cạnh tranh về phí và điều kiện bảo hiểm diễn ra gay gắt ở hầu hết các nghiệp vụ, trong khi tỷ lệ bồi thường tăng cao do thiên tai và lạm phát chi phí. Các doanh nghiệp cần cân đối giữa tăng trưởng doanh thu và kiểm soát rủi ro, đồng thời tuân thủ các quy định mới về bảo hiểm bắt buộc. Luật Kinh doanh bảo hiểm cũng như các văn bản pháp lý khác liên quan để đảm bảo phát triển bền vững trong năm 2025.

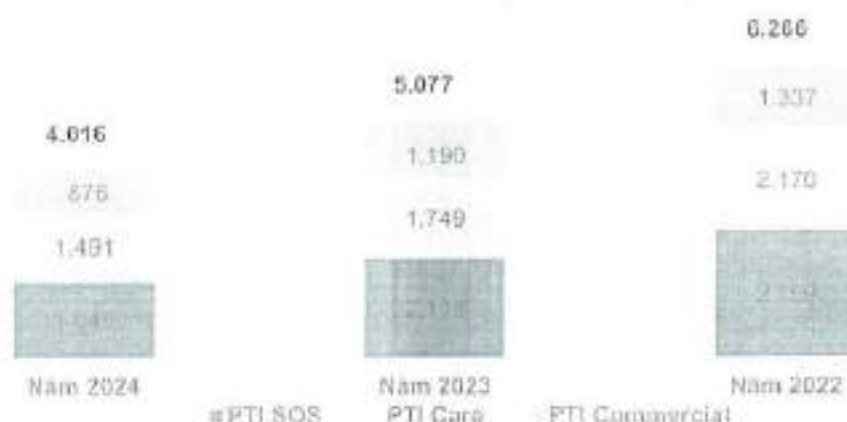


Nguồn: Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam

1.2. Kết quả hoạt động kinh doanh của PTI trong năm 2024

a. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo sản phẩm

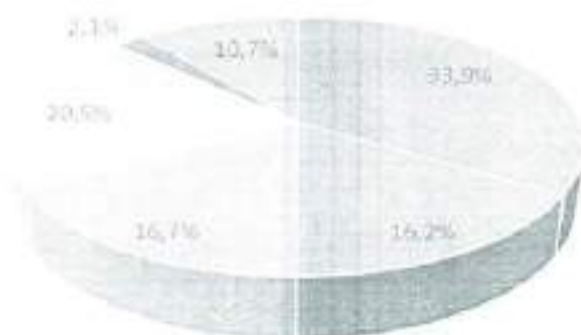
Doanh thu bảo hiểm gốc (tỷ đồng)



- Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc của PTI năm 2024 đạt 4.016 tỷ đồng, tăng trưởng (-20,9%) so với năm 2023.
- Hầu hết Doanh thu các sản phẩm bảo hiểm của PTI năm 2024 đều tăng trưởng âm so với năm 2023 do PTI tiếp tục chủ động đánh giá lại cơ cấu sản phẩm, áp dụng chính sách nghiệp vụ chặt chẽ và tập trung đẩy mạnh các dòng sản phẩm có hiệu quả với chi phí phân phối thấp thay vì chỉ tập trung vào việc tăng trưởng doanh thu bằng mọi giá.

b. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm theo Kênh:

Năm 2024

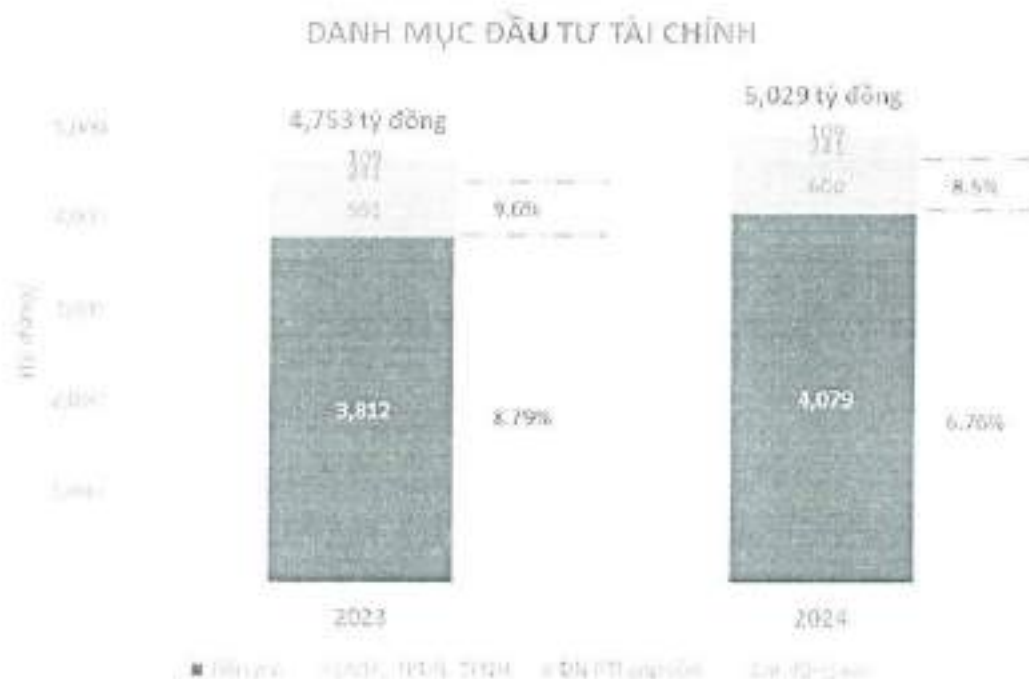


- Nhìn chung, tỷ trọng Doanh thu khai thác qua kênh khai thác trực tiếp (PTI CA) trong năm 2024 vẫn chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu Doanh thu của PTI.
- Bên cạnh đó, các kênh phân phối lớn và truyền thống của PTI vẫn tiếp tục chiếm tỷ trọng quan trọng như Kênh Môi giới, VNPost, Kênh Ngân hàng và các tổ chức tài chính (FI)
- Trong năm 2024, PTI chủ động điều chỉnh các sản phẩm không có hiệu quả trên kênh, nghiên cứu áp dụng các sản phẩm bảo hiểm phù hợp hơn với phân khúc khách hàng mục tiêu trên kênh

phân phối, đồng thời đẩy mạnh công tác số hóa sản phẩm, tăng trải nghiệm khách hàng và sự thuận tiện hơn cho người bán.

1.3. Hoạt động đầu tư tài chính năm 2024

Kết quả đầu tư năm 2024:



Với kim chỉ nam “An toàn thận trọng và tận dụng cơ hội tối ưu hiệu quả”, năm 2024 danh mục đầu tư của PTI vẫn tập trung vào các tài sản thanh khoản cao là Tiền gửi và trái phiếu – chiếm tỷ trọng trên 90% tổng danh mục.

Trong bối cảnh lãi suất thị trường duy trì ở mức nền thấp, doanh thu hoạt động tài chính năm 2024 đạt 334 tỷ đồng, trong đó các khoản mục đầu tư có doanh thu đáng kể trong năm 2024 gồm:

- Lãi tiền gửi có kỳ hạn: đạt ~270 tỷ đồng, nhờ dự đoán đúng xu hướng giảm lãi suất ở nửa cuối năm 2023, PTI đã tập trung phân bổ nguồn vốn vào tiền gửi kỳ hạn dài > 12 tháng nên được hưởng mức lợi suất hấp dẫn ở nửa đầu năm 2024.
- Lãi đầu tư trái phiếu: đạt ~64 tỷ đồng, PTI nhận định lãi suất huy động đã giảm sâu và thị trường trái phiếu đã có nhiều dấu hiệu phục hồi vượt qua giai đoạn tái cấu trúc và chuẩn hóa thị trường. Do đó, PTI thận trọng lựa chọn đầu tư vào trái phiếu phát hành bởi các tổ chức có uy tín và thanh khoản cao trên thị trường, nhờ vào đó, đạt lợi suất đầu tư cao hơn đáng kể so với tiền gửi.
- Lãi kinh doanh chứng khoán ngắn hạn: Trong năm 2024, PTI chưa phân bổ danh mục đầu tư vào cổ phiếu.

1.4. Hoạt động tăng năng lực lõi và nền tảng quản trị doanh nghiệp

a. Chuyển đổi số và hoạt động công nghệ thông tin

Năm 2024, PTI tiếp tục kiện toàn năng lực với mục tiêu chuyển đổi số toàn diện cho các hoạt động với việc số hóa các luồng nghiệp vụ bên cạnh việc hoàn thiện nền tảng hạ tầng và nâng cao năng lực hệ thống an toàn thông tin.

Năm 2024, với cột mốc chuyển mình, tiếp nối và phát triển bằng thông điệp “People – Trust – Insurance”, PTI mang đến hệ giá trị mới, trong đó đặt giá trị phụng sự con người lên hàng đầu,

thông qua việc cam kết tận tâm và kịp thời để mang lại niềm tin và an tâm cho khách hàng, cùng danh mục sản phẩm Bảo hiểm toàn diện với dịch vụ tốt nhất. Nổi bật nhất là ứng dụng PTI Care cho phép người được bảo hiểm có thể hoàn toàn chủ động quản lý hợp đồng và quản lý đơn bồi thường trực tuyến, cung cấp cho khách hàng một trải nghiệm xuyên suốt và liền mạch nhất.

PTI cũng đã kiến tạo toàn kiến trúc hệ thống và dữ liệu, với việc xây dựng các giải pháp số hóa dựa trên dữ liệu – Data-driven transformation. Kiến trúc này cho phép PTI có thể số hóa các quy trình nghiệp vụ một cách linh hoạt và nhanh chóng, đáp ứng nhu cầu về tính linh hoạt của kinh doanh trong giai đoạn thị trường nhiều biến động. Các quy trình nghiệp vụ đã được số hóa theo mức độ rủi ro và khả năng tự động hóa, có những quy trình được tự động hóa 100% song song với những quy trình bán tự động với con người tham gia vào kiểm tra/phê duyệt ở những điểm chặn quan trọng nhất.

Trong năm 2024, PTI cũng đã xây dựng nền tảng và hệ thống tương tác khách hàng đa nền tảng, dựa trên cơ sở dữ liệu khách hàng tập trung, cho phép công ty cung cấp thông tin và dịch vụ tới khách hàng một cách nhanh nhất, chuẩn xác nhất và sát với nhu cầu của khách hàng nhất. Ở phía sau hệ thống tương tác là nền tảng quản lý quan hệ khách hàng, DSB, cho phép các nhân viên chăm sóc và quản trị khách hàng của PTI có được cái nhìn toàn trình và đa chiều về khách hàng, từ đó có thể nâng cao năng lực phục vụ và chất lượng dịch vụ được cung cấp.

Thông qua các giải pháp Open API và các ứng dụng dành cho đối tác, PTI đã mở rộng hệ sinh thái và đối tác, tích hợp với ngân hàng, ví điện tử và trung gian thanh toán để cung cấp cho người được bảo hiểm một trải nghiệm đơn giản nhất. Nổi bật là việc tích hợp với ngân hàng ACB và Momo cho hai sản phẩm Nhà tư nhân và Vật chất xe.

PTI cũng đã đẩy mạnh việc ứng dụng AI trong kinh doanh và nghiệp vụ, kết hợp giữa việc sử dụng các giải pháp có sẵn trên thị trường và xây dựng năng lực nội bộ. Cụ thể, PTI đã áp dụng các công nghệ OCR và Face matching để tăng tốc việc xử lý hồ sơ và cấp đơn bảo hiểm, Computer vision trong công tác xác định thiệt hại trong hoạt động định giá và bồi thường, Chatbot trong chăm sóc khách hàng... Các công nghệ này đã bước đầu mang lại giá trị thực tế cho PTI, đặc biệt trong việc gia tăng năng suất và tốc độ, rút ngắn thời gian xử lý các yêu cầu, mang lại trải nghiệm tốt hơn cho khách hàng.

Công nghệ trong quản trị doanh nghiệp cũng đã có những bước tiến trong năm vừa qua. Có thể kể đến hệ thống kế toán mới đã được triển khai hoàn toàn, đảm bảo doanh nghiệp vận hành hiệu quả, chính xác, tối ưu và minh bạch. Đây là nền tảng vững chắc cho sự phát triển bền vững trong tương lai.

Cuối cùng, nền tảng hạ tầng đã có những cải thiện đáng kể trong năm 2024. Các giải pháp backup và phòng chống ransomware sử dụng các hệ thống và công nghệ tiên tiến còn thế giới như Veritas, Synology, SAN... đã được triển khai, đảm bảo dữ liệu của tổ chức được bảo vệ an toàn ở mức cao nhất. Ở khía cạnh an toàn thông tin, PTI đã tiếp tục hoàn thiện các giải pháp theo dõi và kiểm soát an toàn thông tin, xây dựng giải pháp SIEM độc lập có khả năng thu thập đầy đủ sự kiện bảo mật cho toàn bộ hệ thống và thực hiện giám sát an toàn thông tin 24/7 nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố an toàn thông tin xảy ra, đồng thời thực hiện triển khai yêu cầu xác thực mạnh (2 yếu tố) bảo vệ người dùng khi truy cập ứng dụng.

b. Quản trị rủi ro

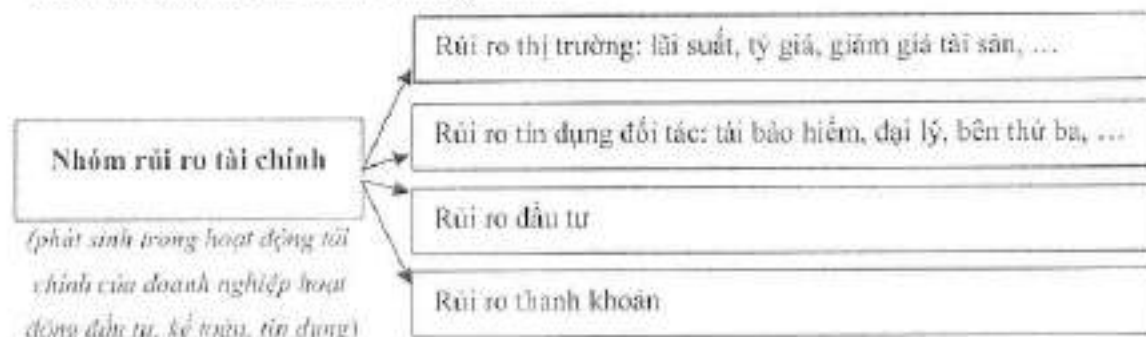
PTI tiếp tục duy trì vận hành mô hình 3 tuyến trong công tác quản trị hoạt động công ty và quản trị rủi ro:



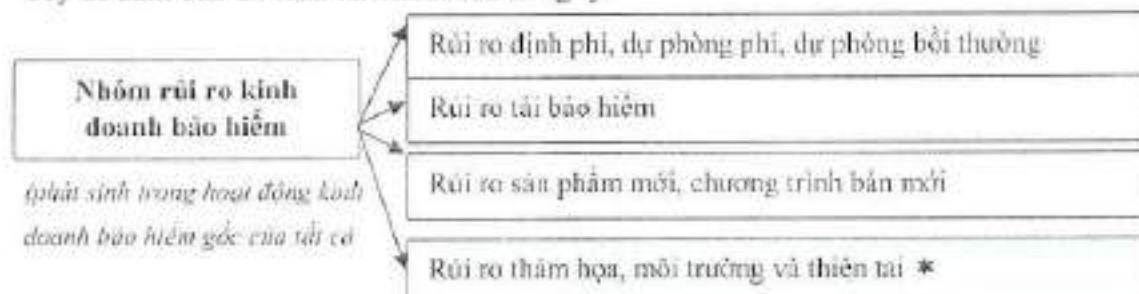
Với hệ thống khung quy chế, chính sách quản trị và chuẩn mực hoạt động đã được hoàn thiện đầy đủ, xuyên suốt, văn hóa quản trị rủi ro, quản trị tập trung đã được xây dựng trên toàn hệ thống và áp dụng triệt để trong mỗi quy trình của chuỗi giá trị, đảm bảo rủi ro được nhận diện, đo lường và kiểm soát toàn trình vận hành của cả bộ máy PTL. Văn hóa quản trị rủi ro giúp thống nhất sự nhận thức về tầm quan trọng và trách nhiệm chủ động quản trị rủi ro từ Hội đồng Quản trị, Ban điều hành cho đến mỗi bộ phận, cá nhân trong hệ thống PTL.

Cũng tương tự như các công ty bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam, PTL đối mặt với các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh cũng như thực hiện các mục tiêu lợi nhuận. Có thể kể đến một số nhóm rủi ro như: Nhóm rủi ro tài chính, Nhóm rủi ro hoạt động kinh doanh bảo hiểm, Nhóm rủi ro hoạt động, Nhóm rủi ro chiến lược.

Có thể kể đến một số rủi ro trọng yếu như sau:



Trong năm 2024, các rủi ro tài chính của PTI được đánh giá luôn đạt ngưỡng thỏa mãn: biên khả năng thanh toán, lợi nhuận kinh doanh bảo hiểm gốc đạt mức cao trong cả 4 quý, lợi nhuận trên vốn đạt mức cao trong quý 2,3,4/2024. Rủi ro về biến động lãi suất và tỷ giá ở mức thấp, không ảnh hưởng đến hoạt động giao dịch tái bảo hiểm với đối tác nước ngoài. Chương trình tái bảo hiểm xây dựng phù hợp với năng lực và quy mô vốn của hoạt động kinh doanh, luôn duy trì đảm bảo an toàn tài chính của công ty.



Rủi ro đáng nói nhất là hậu quả từ cơn bão YAGI xảy ra vào tháng 9 năm 2024 đã gây ra những thiệt hại nghiêm trọng, tác động mạnh mẽ đến thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam nói chung, và PTI nói riêng. Theo báo cáo, tổng chi phí bồi thường thiệt hại mà PTI phải chi trả do bão YAGI gây ra đã lên đến 450 tỷ đồng dẫn đến sự gia tăng đột biến trong số lượng yêu cầu bồi thường bảo hiểm, trong đó riêng bảo hiểm tài sản kỹ thuật chiếm một phần đáng kể, gây áp lực lên lợi nhuận. PTI đã phải tạm ứng hàng trăm tỷ đồng để hỗ trợ khắc phục thiệt hại. Sự kiện này cũng làm gia tăng chi phí hoạt động và ảnh hưởng đến lợi nhuận của công ty trong quý cuối cùng của năm 2024. Tuy nhiên, PTI đã nỗ lực nhanh chóng trong việc xử lý hồ sơ và tạm ứng bồi thường để hỗ trợ khách hàng khắc phục hậu quả sau bão.

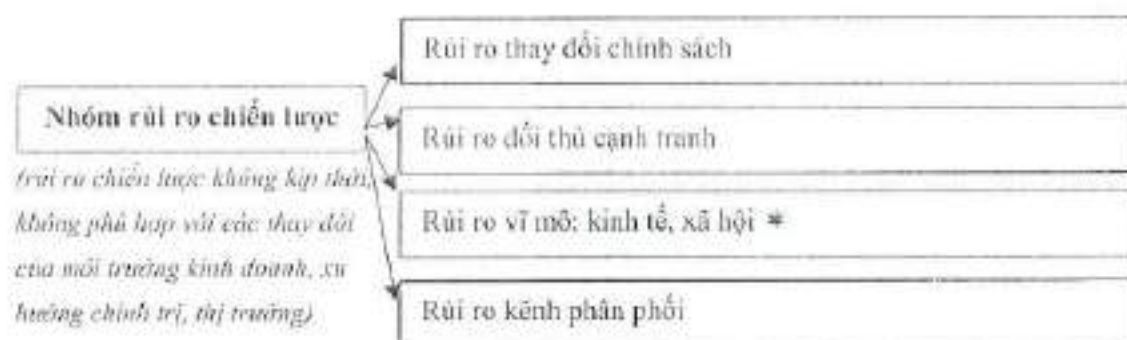
Bão YAGI cũng làm nổi bật những thách thức trong việc quản lý rủi ro thiên tai và khả năng dự phòng tài chính cũng như kiểm thử sức chịu đựng tài chính của PTI trước những rủi ro lớn. Điều đáng nói nhất là PTI đã luôn duy trì hợp đồng tái bảo hiểm Excess of Loss (XOL) dù lớn để vẫn đảm bảo khả năng chi trả trong trường hợp các rủi ro lớn diện rộng như thiên tai, bão lũ. Trước khi sự kiện xảy ra, PTI cũng đã cung cấp thông tin cảnh báo, triển khai hướng dẫn khách hàng các biện pháp phòng ngừa tổn thất, chủ động bảo vệ tài sản ngay trước khi bão đổ bộ. Điều này phần nào giúp giảm thiểu mức độ thiệt hại tài chính của PTI, đặc biệt là tỉ lệ trách nhiệm bồi thường trong mức giữ lại vẫn được duy trì ở mức thấp. Dù ghi nhận tổn thất lợi nhuận nghiêm trọng trong quý 4/2024, bối cảnh chi phí bồi thường có thể kéo dài đến đầu năm 2025 do độ trễ trong xét duyệt hồ sơ, PTI vẫn được đánh giá là doanh nghiệp ít chịu nhiều thiệt hại nặng nề, nghiêm trọng hơn sau cú sốc YAGI của thị trường bảo hiểm phi nhân thọ.



Trong làn sóng tấn công của các hacker trên toàn cầu nhắm vào các tập đoàn, công ty tài chính lớn, ngày 24/3/2024, hệ thống an ninh mạng của PTI đã phải đối mặt với một cuộc tấn công nghiêm trọng có sử dụng mã độc từ một nhóm tin tặc quốc tế chuyên nghiệp vào máy chủ trung tâm, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động của công ty. Thời điểm đó PTI vẫn chưa thể đánh giá đầy đủ mức độ thiệt hại, bao gồm khả năng mất dữ liệu khách hàng hoặc các dữ liệu khác liên quan. Đứng trước tình hình hệ thống bị gián đoạn và không thể hoạt động bình thường, PTI còn đứng trước nguy cơ mất lòng tin từ khách hàng.

Sau khi khôi phục hoạt động, PTI đã phải đối mặt với nhiều thách thức lớn. Thứ nhất, công ty cần đầu tư mạnh mẽ vào hệ thống bảo mật để ngăn chặn các cuộc tấn công tương tự trong tương lai. Điều này không chỉ đòi hỏi chi phí tài chính lớn mà còn yêu cầu sự hợp tác với các chuyên gia an ninh mạng hàng đầu để tăng cường khả năng phòng thủ. Thứ hai, PTI phải xây dựng lại niềm tin từ khách hàng bằng cách minh bạch hóa thông tin về sự cố, đồng thời cung cấp các biện pháp đảm bảo an toàn dữ liệu trong tương lai. Nhiều biện pháp giải quyết tức thì và dài hạn đã được đưa ra để quyết liệt ngăn chặn rủi ro tương tự có thể xảy ra. Theo đó, PTI xây dựng chiến lược phát triển An Toàn Thông Tin đầy đủ, dài hạn bao gồm cả quy trình, con người và công nghệ. Đồng thời PTI triển khai thuê đơn vị uy tín trong việc tư vấn và triển khai tổng thể các giải pháp bảo mật nhằm nâng cao năng lực ứng phó của hệ thống công nghệ. Để đáp ứng yêu cầu quản trị rủi ro hoạt động vận hành của toàn bộ Công ty, PTI đã xây dựng Kế hoạch đảm bảo liên tục (BCP) cho tất cả các bộ phận, trong đó với mảng công nghệ thông tin, tập trung vào BCP với các kịch bản ứng cứu sự cố an toàn thông tin với hình thức tấn công Ransomware và các hình thức tấn công khác nhằm nhanh chóng khôi phục lại dịch vụ kinh doanh sớm nhất nếu có sự cố tương tự xảy ra.

Ngoài ra, sự cố này cũng đặt ra áp lực lớn hơn cho PTI khi cạnh tranh với các công ty InsurTech, vốn đang sử dụng công nghệ tiên tiến để cung cấp dịch vụ bảo hiểm với mức độ an toàn cao hơn. PTI đã nhận diện và xác định cần nhanh chóng chuyển đổi số và cải thiện hệ thống công nghệ để không bị tụt hậu so với các đối thủ. Sự kiện đã nêu bật lên về tầm quan trọng của an ninh mạng trong ngành bảo hiểm, đặc biệt trong bối cảnh các cuộc tấn công mạng ngày càng gia tăng cả về quy mô lẫn mức độ tinh vi.



Năm 2024 thị trường bảo hiểm phi nhân thọ đối mặt với nhiều rủi ro đáng kể, trong đó rủi ro dịch bệnh và rủi ro kinh tế - xã hội cũng là những rủi ro đáng chú ý. Đây là những yếu tố không chỉ ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của các công ty bảo hiểm mà còn đặt ra thách thức lớn về chiến lược quản lý rủi ro và phát triển bền vững. Trước hết, rủi ro dịch bệnh vẫn là

một mối đe dọa tiềm tàng đối với thị trường bảo hiểm phi nhân thọ nói chung và PTI nói riêng. Mặc dù các biện pháp phòng chống dịch đã được cải thiện, nhưng nguy cơ bùng phát các dịch bệnh mới hoặc tái phát các dịch bệnh cũ như cúm gia cầm, sốt xuất huyết hay các biến thể mới của COVID-19 vẫn hiện hữu, chưa kể đến cách dịch bệnh lại xuất hiện như đều mùa khi... Những sự kiện này không chỉ làm gia tăng chi phí y tế và bảo hiểm sức khỏe mà còn ảnh hưởng đến các lĩnh vực khác như bảo hiểm tài sản, xe cơ giới và trách nhiệm dân sự do gián đoạn chuỗi cung ứng và hoạt động kinh doanh. Hơn nữa, PTI phải đối mặt với áp lực lớn trong việc thiết kế các sản phẩm bảo hiểm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trong bối cảnh dịch bệnh phức tạp. Ngoài ra, PTI đứng trước bài toán phân loại khách hàng, phân loại sản phẩm để đảm bảo đưa sản phẩm phù hợp đến với từng phân khúc khách hàng, giữ vững tôn chỉ "công ty bảo hiểm của cộng đồng", để không khách hàng nào bị bỏ lại phía sau.

Bên cạnh đó, rủi ro kinh tế - xã hội cũng là một thách thức lớn trong năm 2024. Tình hình kinh tế toàn cầu chưa hoàn toàn phục hồi sau đại dịch và xung đột địa chính trị, dẫn đến lạm phát kéo dài, tăng trưởng chậm và thất nghiệp gia tăng. Những yếu tố này làm giảm khả năng chi trả phí bảo hiểm của khách hàng cá nhân và doanh nghiệp, khách hàng có xu hướng cắt giảm các chi phí không cần thiết, bao gồm cả bảo hiểm, trong thời kỳ khó khăn kinh tế khiến thị trường bảo hiểm đối mặt với tình trạng suy giảm doanh thu. Đồng thời, các vấn đề xã hội như bất ổn chính trị, thiên tai và biến đổi khí hậu cũng làm tăng nguy cơ tổn thất lớn đối với các loại hình bảo hiểm tài sản và trách nhiệm. Ví dụ, các trận bão lớn như YAGI trong năm 2024 đã gây thiệt hại nghiêm trọng, buộc các công ty bảo hiểm phải chi trả số tiền bồi thường khổng lồ, làm gia tăng áp lực tài chính.

Để vượt qua những thách thức này, PTI đã và đang phát triển chiến lược dài hạn, tập trung vào việc nâng cao năng lực quản lý rủi ro, cải thiện sản phẩm và dịch vụ, đồng thời áp dụng công nghệ để tối ưu hóa chi phí và hiệu quả hoạt động

c. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực

Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn là yếu tố cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững của doanh nghiệp, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh trong bối cảnh thị trường liên tục thay đổi. Tại PTI, công tác đào tạo không chỉ nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng mà còn hướng đến việc kiến tạo một môi trường làm nghề bền vững, nơi mỗi cán bộ nhân viên (CBNV) không ngừng học hỏi, phát triển và gắn kết với các giá trị cốt lõi của tổ chức.

Năm 2024, với định hướng hoàn thiện và nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự theo tinh thần IPAM WAY và văn hóa chủ nhiệm ILEAD, PTI đã triển khai 37 chương trình đào tạo, thu hút gần 3.200 lượt CBNV tham gia. Các chương trình được triển khai gồm:

- 07 khóa đào tạo văn hóa IPAM WAY, giúp CBNV thấm nhuần triết lý làm việc và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp.
- 18 khóa đào tạo chuyên môn, nâng cao năng lực chuyên sâu theo từng lĩnh vực.
- 06 khóa đào tạo kỹ năng lãnh đạo, trang bị tư duy và công cụ giúp các nhà quản lý dẫn dắt đội ngũ hiệu quả.

- 06 chuỗi đào tạo kỹ năng mềm, giúp CBNV nâng cao khả năng ứng dụng AI trong công việc, phát triển kỹ năng giao tiếp số và tối ưu hóa làm việc nhóm trong môi trường số hóa, nhằm tăng cường hiệu suất trong công việc.

Chuỗi chương trình đào tạo hội nhập dành cho nhân sự mới, giúp CBNV nhanh chóng hòa nhập và phát huy năng lực.

Thông qua các chương trình này, CBNV không chỉ hiểu sâu sắc về tầm nhìn, sứ mệnh, hệ giá trị cốt lõi của PTI mà còn được trang bị những kỹ năng thiết yếu để thích nghi với sự phát triển của tri tuệ nhân tạo và các xu hướng công nghệ mới.

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc

- **Hoàng Thị Yến - Tổng giám đốc**

Họ và tên: Hoàng Thị Yến

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 03/6/1982

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Lịch sử

Chức vụ hiện nay: Tổng giám đốc

Số cổ phần đang nắm: 0 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

Kinh nghiệm làm việc:

Bà Yến đã có hơn 12 năm gắn bó cùng với PTI trong lĩnh vực tài chính bảo hiểm. Từ khi gia nhập PTI tới nay, bà Yến đã có những đóng góp lớn cho sự phát triển của PTI, đặc biệt trong công tác số hóa dịch vụ, phát triển kênh bán. Bà từng đảm nhận nhiều vị trí quan trọng tại PTI như Giám đốc Trung tâm Bán hàng trực tuyến và Chăm sóc Khách hàng; Giám đốc Công ty Bảo hiểm Bưu điện Thời đại số; Giám đốc điều hành phát triển kênh, Giám đốc quản trị hoạt động kinh doanh,... Bà Yến được bổ nhiệm vị trí Tổng Giám đốc PTI từ ngày 19/10/2023.

- **Lưu Phương Lan - Phó Tổng Giám đốc thường trực, Giám đốc Quản trị hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm**

Họ và tên: Lưu Phương Lan

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 25/11/1976

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế

Chức vụ hiện nay: Phó Tổng Giám đốc thường trực, Giám đốc Quản trị hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm

Số cổ phần đang nắm: 0 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần

Kinh nghiệm làm việc: Bà Lưu Phương Lan gia nhập PTI từ những năm 2000 và tới nay, bà Lan đã có 28 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm. Trong suốt quá trình công tác, bà Lưu Phương

Lan đã được bổ nhiệm giữ nhiều vị trí quản lý quan trọng của PTI như Giám đốc ban Bảo hiểm Con người, Giám đốc ban Bảo hiểm Tài sản Kỹ thuật, Phó tổng Giám đốc, Giám đốc khối nghiệp vụ bảo hiểm,... Bà Lan là nhân sự đã có đóng góp lớn cho sự phát triển của PTI, đặc biệt trong hoạt động quản trị nghiệp vụ bảo hiểm.

Năm 2016, bà Lưu Phương Lan được bổ nhiệm giữ vị trí Phó Tổng Giám đốc của PTI.

Hiện nay, bà Lan đang đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc thường trực, Giám đốc Quản trị hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm.

• **Điều Ngọc Tuấn – Phó Tổng Giám đốc thường trực, Giám đốc Quản trị hoạt động công ty**

Họ và tên:	Điều Ngọc Tuấn
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	02/01/1978
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ luật học
Chức vụ hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc thường trực/Giám đốc Quản trị hoạt động công ty
Số cổ phần đang nắm:	0 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
Kinh nghiệm làm việc:	Ông Điều Ngọc Tuấn tốt nghiệp Thạc sỹ Luật học tại Đại học Luật Hà Nội & Đại học Paris II (Cộng hòa Pháp). Ông Tuấn đã có kinh nghiệm hơn 20 năm công tác trong lĩnh vực tư vấn pháp luật, quản trị doanh nghiệp, pháp lý & tài chính. Trước khi gia nhập PTI, Ông Điều Ngọc Tuấn đã từng đảm nhiệm công tác quản lý, điều hành tại nhiều doanh nghiệp lớn như Tập đoàn IPA, Công ty CP Chứng khoán VNDIRECT,... Với kinh nghiệm, kiến thức và hiểu biết chuyên sâu về pháp luật, quản trị, tài chính, ông Tuấn đã có những đóng góp quan trọng vào sự trưởng thành và phát triển vững mạnh của PTI trong công tác quản trị tổ chức.

Ông Tuấn gia nhập PTI từ năm 2022 với chức vụ Giám đốc quản trị và hiện ông Tuấn đang đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc thường trực, Giám đốc Quản trị hoạt động công ty.

• **Lê Xuân Bách – Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc quản trị hoạt động vận hành**

Họ và tên:	Lê Xuân Bách
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	29/9/1981
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ kinh tế

Chức vụ hiện nay:	Phó Tổng Giám đốc/ Giám đốc quản trị hoạt động vận hành
Số cổ phần đang nắm:	0 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
Kinh nghiệm làm việc:	Ông Lê Xuân Bách được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc của Tổng công ty từ ngày 24/9/2024. Trước khi được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc, ông Lê Xuân Bách đảm trách nhiệm vụ Kế toán trưởng của Tổng công ty. Gia nhập PTI từ năm 2011, ông Bách đã từng được giao đảm nhận nhiều vị trí quan trọng tại PTI như Phó Giám đốc Ban Pháp chế & Kiểm toán nội bộ, Phó Giám đốc Ban Tài chính Kế toán, Kế toán trưởng,... Với kinh nghiệm, kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực kiểm toán, bảo hiểm, ông Lê Xuân Bách đã đóng góp lớn cho hoạt động vận hành của Tổng công ty trong giai đoạn chuyển đổi, nâng cao hiệu quả hoạt động. Hiện nay, ông Lê Xuân Bách đang đảm nhận vị trí Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Quản trị hoạt động vận hành của PTI.

• **Lê Trọng Hiệp – Kế toán trưởng**

Họ và tên:	Lê Trọng Hiệp
Giới tính:	Nam
Ngày tháng năm sinh:	16/02/1991
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế, Chuyên ngành kiểm toán
Chức vụ hiện nay:	Kế toán trưởng
Số cổ phần đang nắm:	0 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần
Kinh nghiệm làm việc:	Ông Lê Trọng Hiệp gia nhập PTI từ 2015 và đảm trách nhiệm vụ chuyên quản ban Tài chính – Kế toán tại PTI, kiêm nhiệm kế toán trưởng tại PTI Nam Định, PTI Vĩnh Phúc. Từ năm 2020, ông Lê Trọng Hiệp đảm trách nhiệm vụ kế toán tổng hợp tại Tổng Công ty. Với kinh nghiệm, kiến thức chuyên sâu trong lĩnh vực kiểm toán, bảo hiểm, ông Lê Trọng Hiệp đã đóng góp lớn cho hoạt động quản trị tài chính kế toán của PTI. Ông Lê Trọng Hiệp được bổ nhiệm làm Kế toán trưởng của Tổng công ty từ ngày 24/9/2024.

2.2. Những thay đổi trong ban điều hành:

- Ngày 24/9/2024, miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng đối với ông Lê Xuân Bách, đồng thời bổ nhiệm ông Lê Trọng Hiệp giữ chức danh kế toán trưởng thay ông Lê Xuân Bách.
- Ngày 24/9/2024, Bổ nhiệm ông Lê Xuân Bách giữ chức danh Phó Tổng Giám đốc của PTI.
- Đồng thời, Các thành viên Ban Tổng Giám đốc được phân công/phân quyền tổ chức quản trị và điều hành đối với các hoạt động theo chiến lược mục tiêu và/hoặc điều phối quản trị hoạt động của các bộ phận chức năng được giao quản lý theo Sơ đồ Cơ cấu tổ chức/Bản đồ tổ chức theo



chức năng của PTI và/hoặc theo quyết định phân công nhiệm vụ cụ thể của HĐQT/Chủ tịch HĐQT cho thành viên đó.

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên

Tổng số lao động của PTI tại thời điểm 31/12/2024: 2.040 người, cơ cấu trình độ được thể hiện trong bảng sau:



2.4. Những thay đổi về chính sách người lao động:

Năm 2024, PTI thực hiện quy hoạch và quản lý nhân sự theo hướng chuyên môn hóa vị trí công việc giúp công tác quản lý nhân sự được minh bạch và mỗi nhân sự nhìn thấy rõ con đường phát triển sự nghiệp lâu dài của mình ở PTI.

Các chính sách phúc lợi tiếp tục được duy trì và hoàn thiện nhằm hỗ trợ và tạo điều kiện chăm sóc sức khỏe thường xuyên và liên tục cho cán bộ nhân viên như bảo hiểm chăm sóc sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ... qua đó góp phần nâng cao sự gắn kết người lao động với PTI.

3. Định hướng hoạt động năm 2025

3.1. Định hướng hoạt động kinh doanh bảo hiểm 2025

- Hệ thống sản phẩm bảo hiểm của PTI năm 2025 tiếp tục được định vị theo các nhóm giải pháp toàn diện:
 - + PTI SOS – Bảo hiểm tai nạn, xe cơ giới và tài sản cá nhân
 - + PTI Care – Bảo hiểm du lịch, sức khỏe và bệnh hiểm nghèo
 - + PTI Commercial – Chuyên gia tư vấn giải pháp bảo hiểm rủi ro cho khách hàng doanh nghiệp;
- Chiến lược sản phẩm của PTI nhằm hướng tới việc cung cấp cho khách hàng khả năng tiếp cận tới các giải pháp bảo hiểm một cách dễ dàng, khách hàng có đầy đủ các sự lựa chọn phù hợp với nhu cầu bảo vệ của bản thân và gia đình với chi phí thực sự hợp lý.
- Để hiện thực hóa được chiến lược này, PTI đang tập trung vào kiện toàn hệ thống quản trị sản phẩm bằng dữ liệu, xây dựng chương trình sản phẩm dựa trên phân tích khách hàng, phân tích thị trường và đóng gói phù hợp với từng nhóm khách hàng mục tiêu. Kết hợp với năng lực định phí sản phẩm, PTI có khả năng cung cấp ra thị trường những sản phẩm mới với độ tin cậy cao về quyền lợi và thực sự có những giá trị cạnh tranh khác biệt.
- PTI tiếp tục nâng cao năng lực quản trị vận hành sản phẩm bằng hệ thống công cụ quản trị tập trung, giúp các chính sách sản phẩm nằm trong tầm kiểm soát và có khả năng tinh chỉnh để phù

hợp với điều kiện thị trường.

- Chương trình bảo hiểm sức khỏe của PTI cũng được đóng gói lại với định vị Caring Beyond Insurance nhằm cung cấp tới khách hàng một trải nghiệm dịch vụ hoàn chỉnh, từ cấp lãnh đạo doanh nghiệp tới từng nhân nhân viên. PTI hướng tới cung cấp cho khách hàng những kiến thức về khoa học sức khỏe, khoa học đời sống để giúp khách hàng nâng cao nhận thức về duy trì sức khỏe tự nhiên cho bản thân cũng như cho gia đình.
- Đội ngũ chuyên gia tư vấn giải pháp bảo hiểm rủi ro cho khách hàng doanh nghiệp được quy hoạch trên phạm vi toàn quốc, sẵn sàng cùng đội ngũ kinh doanh đồng hành cùng khách hàng trong việc khuyến nghị an toàn trong hoạt động cũng như xây dựng các chương trình bảo hiểm tối ưu cho doanh nghiệp.

Tựu chung lại, PTI vẫn duy trì một chiến lược phát triển sản phẩm theo hướng bền vững, hướng tới giải quyết những nhu cầu chính đáng của đại bộ phận khách hàng và với tinh thần Insight – Interbeing – Innovation.

3.2. Định hướng hoạt động đầu tư tài chính năm 2025:

Năm 2025, PTI tiếp tục phân bổ danh mục đầu tư chủ yếu vào các tài sản hướng lãi suất cố định như tiền gửi Tổ chức tín dụng, trái phiếu Tổ chức tín dụng và trái phiếu doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, trong bối cảnh lãi suất tiền gửi duy trì ở mức khá thấp từ năm 2024 đến nay, việc đa dạng danh mục đầu tư vào cổ phiếu là cần thiết để nâng cao hiệu quả đầu tư của PTI.

Bối cảnh kinh tế vĩ mô đang và sẽ tạo điều kiện thuận lợi hơn cho kênh trái phiếu, cổ phiếu, như: (1) Kinh tế thế giới đã qua chu kỳ thắt chặt tiền tệ, các xung đột địa chính trị có chiều hướng dịu đi, (2) Bộ Chính trị và Chính phủ đặt quyết tâm tăng trưởng kinh tế cao (8%) cho năm 2025, tạo tiền đề cho chu kỳ tăng trưởng hai con số trong các năm tiếp theo, bằng các biện pháp cải cách mạnh mẽ thể chế, cải cách hành chính, đẩy mạnh thu hút FDI và tạo điều kiện cho khối tư nhân tăng cường đầu tư, mở rộng chính sách tài khóa mạnh mẽ đồng thời với việc giữ chính sách tiền tệ nới lỏng; (3) Lợi nhuận các doanh nghiệp niêm yết đã lần lượt đi qua giai đoạn khó khăn, mở đầu cho chu kỳ phục hồi và tăng trưởng; (4) Định giá thị trường nói chung và nhiều cổ phiếu ở mức hấp dẫn so với tiềm năng tăng trưởng; (5) TTCK Việt Nam đang có xác suất cao được nâng hạng thành Emerging của FTSE vào tháng 9/2025. Ngoài ra, PTI tiếp tục nâng cao tinh thần trọng và định hướng giảm quy mô đầu tư bất động sản.

Hoạt động đầu tư tại PTI luôn đảm bảo các nguyên tắc:

- Tuân thủ các quy định của pháp luật về hoạt động đầu tư của công ty bảo hiểm phi nhân thọ;
- Đảm bảo tính an toàn, tính thanh khoản và sự linh hoạt trong hoạt động đầu tư của PTI;
- Đảm bảo mục tiêu phát triển dài hạn của PTI, tối ưu hóa dòng tiền và lợi ích của cổ đông.

3.3. Định hướng hoạt động tăng năng lực lõi và nền tảng

a. Định hướng hoạt động tăng năng lực lõi và nền tảng công nghệ năm 2025:

Bước sang 2025, PTI sẽ tiếp tục phát triển mạnh các năng lực công nghệ để tiếp tục theo đuổi định hướng Customer oriented. Một số dự án và sáng kiến chủ chốt bao gồm:

- Tiếp tục đưa các sản phẩm và dịch vụ bảo hiểm lên các kênh số, phấn đấu đạt 100% dịch vụ có thể thực hiện trên các kênh số;

- Xây dựng trải nghiệm khách hàng đa nền tảng, cho phép khách hàng cá nhân và doanh nghiệp thực hiện tất cả các thao tác một cách xuyên suốt trên tất cả các kênh cung cấp, cung cấp trải nghiệm Online kết hợp Offline một cách mượt mà nhất;
- Ứng dụng các công nghệ mới như Generative AI, Blockchain... vào các sản phẩm;
- Tiếp tục mở rộng hệ sinh thái và đối tác số thông qua Open API;
- Tiếp tục xây dựng nền tảng dữ liệu tập trung khách hàng (Customer Data Platform), xây dựng chân dung khách hàng và cung cấp trải nghiệm cá nhân hóa đến từng người được bảo hiểm;
- Tiếp tục chuyển đổi số các hoạt động nghiệp vụ, tăng tỷ lệ STP (Straight Through Processing) của các quy trình;
- Tiếp tục kiện toàn và hoàn thiện các hệ thống hạ tầng và nền tảng, nâng cao tính sẵn sàng, khả năng chịu lỗi và tính an toàn của toàn bộ hệ thống.

b. Định hướng hoạt động QTRR năm 2025:

Trong bối cảnh thị trường bảo hiểm phi nhân thọ tại Việt Nam ngày càng cạnh tranh và chịu tác động từ các yếu tố kinh tế, xã hội, và công nghệ, việc nâng cao năng lực quản trị và xây dựng chiến lược quản trị rủi ro hiệu quả là yếu tố sống còn để duy trì vị thế trong top đầu thị trường. Các chiến lược quản trị rủi ro toàn diện sẽ đảm bảo sự phát triển bền vững và bảo vệ lợi ích của cả doanh nghiệp lẫn khách hàng. Năm 2025, PTI xây dựng 2 chiến lược quản trị rủi ro chính đó là:

Tổ chức và kiện toàn hoạt động quản trị rủi ro theo nhiều tuyến.

Thiết lập một hệ thống kiểm soát rủi ro toàn diện và phối hợp chặt chẽ nhằm: Phát hiện sớm, đo lường, giám sát và kiểm soát các rủi ro tiềm ẩn; Bảo vệ an toàn tài chính, tuân thủ pháp luật, đảm bảo uy tín doanh nghiệp; Hỗ trợ Ban điều hành ra quyết định dựa trên rủi ro (risk-based decision-making).

Tiếp tục ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số vào vận hành và quản trị để từng bước hoàn thiện công tác quản trị rủi ro.

Trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ nói riêng và ngành tài chính nói chung, việc ứng dụng công nghệ số không chỉ là xu hướng mà đã trở thành yếu tố cốt lõi để nâng cao hiệu quả quản trị, tối ưu hóa quy trình và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng. Các ứng dụng công nghệ số giúp doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ cải thiện năng lực cạnh tranh, giảm thiểu rủi ro và tăng cường sự minh bạch trong hoạt động. Dưới đây là các lĩnh vực chính mà công nghệ số có thể được triển khai tại Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bưu điện:

Quản trị doanh nghiệp tích hợp thông qua các quy trình tự động hóa, bao gồm cả hệ thống báo cáo quản trị thông minh realtime

Nhằm giảm thiểu sai sót trong xử lý dữ liệu và tăng tốc độ ra quyết định, tăng cường tính minh bạch trong quản trị hệ thống và giảm thiểu tranh chấp, rút ngắn thời gian xử lý yêu cầu bồi thường, PTI đặt mục tiêu:

- Tự động hóa quản lý tài chính: quy trình kế toán, các báo cáo tài chính và kiểm soát dòng tiền,
- Tự động hóa quản lý chuỗi cung ứng: quy trình bán hàng, quy trình xử lý hợp đồng bảo hiểm, bồi thường và tái bảo hiểm.

Ngoài ra, khách hàng ngày nay mong muốn các dịch vụ bảo hiểm phải nhanh chóng, tiện lợi và thân thiện với người dùng. Với sự hỗ trợ của Công ty giải pháp công nghệ IPA trực thuộc tập đoàn, PTI sẽ đáp ứng những kỳ vọng này bằng giải pháp công nghệ số.

Tăng cường trải nghiệm khách hàng với công nghệ số, cá nhân hóa sản phẩm

Cải thiện trải nghiệm khách hàng thông qua các sản phẩm và dịch vụ cá nhân hóa. PTI ứng dụng các giải pháp: xây dựng cổng thông tin khách hàng trực tuyến để cung cấp nền tảng để khách hàng có thể tra cứu hợp đồng, nộp yêu cầu bồi thường hoặc gia hạn bảo hiểm trực tuyến; Cải tiến và tái thiết ứng dụng di động (Mobile App) cho phép khách hàng quản lý hợp đồng bảo hiểm, thanh toán phí bảo hiểm và nhận hỗ trợ 24/7. Ngoài ra, sử dụng Chatbot AI hỗ trợ khách hàng trả lời các câu hỏi thường gặp, tư vấn sản phẩm và hỗ trợ xử lý yêu cầu nhanh chóng. Đặc biệt, PTI tiên phong ứng dụng công nghệ telematics trong bảo hiểm xe cơ giới: sử dụng thiết bị IoT để theo dõi hành vi lái xe, từ đó định giá phí bảo hiểm dựa trên mức độ an toàn, góp phần tự động hóa giám định tổn thất.

Với tôn chỉ tập trung vào khách hàng, nâng cao sự hài lòng và lòng trung thành của khách hàng, ứng dụng công nghệ số không chỉ giúp PTI tối ưu hóa hiệu suất vận hành mà còn tạo ra sự khác biệt trong việc cung cấp dịch vụ và sản phẩm cho khách hàng, cải thiện sự minh bạch trong quá trình bồi thường, đồng thời giảm tải công việc cho bộ phận chăm sóc khách hàng

Phân loại và bảo mật dữ liệu, tăng cường các giải pháp an ninh mạng

Trong bối cảnh các cuộc tấn công mạng ngày càng gia tăng và đặc biệt PTI đã từng bị tấn công, bảo mật thông tin là ưu tiên hàng đầu đối với các doanh nghiệp bảo hiểm.

PTI tiếp tục tập trung triển khai các giải pháp phòng chống tấn công mạng, đào tạo nhân viên về nhận thức an ninh mạng và quy trình ứng phó sự cố, hệ thống mã hóa dữ liệu để bảo vệ thông tin khách hàng và hợp đồng bảo hiểm, đảm bảo an toàn cho dữ liệu khách hàng và uy tín của doanh nghiệp, giảm thiểu rủi ro về pháp lý liên quan đến vi phạm dữ liệu.

- PTI sẽ triển khai từng bước quy trình phân loại và làm sạch dữ liệu nhằm tối ưu hóa chất lượng và độ chính xác của các tầng dữ liệu hiện có, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn tối đa trong phạm vi cho phép. Trên cơ sở dữ liệu được chuẩn hóa, các chỉ số báo cáo đa chiều sẽ được thiết kế và xây dựng một cách bài bản, xuất phát từ nhu cầu quản trị thực tế và chuyên sâu của các lãnh đạo bộ phận chuyên môn, đồng thời đáp ứng yêu cầu quản trị tổng thể của ban lãnh đạo công ty cũng như các tiêu chí kiểm soát chặt chẽ của bộ phận quản trị rủi ro. Các báo cáo này sẽ được lựa chọn phát triển trên nền tảng Power BI. Nhờ đó, doanh nghiệp có thể đưa ra các quyết định chiến lược chính xác hơn, tối ưu hóa các chính sách kinh doanh và nhận diện kịp thời các rủi ro tiềm ẩn ngưỡng hoặc vượt ngưỡng kiểm soát. Điều này tạo điều kiện để xây dựng các kế hoạch điều chỉnh linh hoạt và các biện pháp ứng phó phù hợp, đảm bảo sự ổn định và bền vững trong hoạt động kinh doanh của công ty..

c. Định hướng công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực năm 2025

Bước sang năm 2025, PTI tiếp tục đặt trọng tâm xây dựng môi trường làm nghề chuyên nghiệp, chú trọng văn hóa làm việc tinh thức IPAM WAY và văn hóa tự trị, nơi mỗi CBNV đều là những lãnh đạo thực thi, chủ động làm chủ công việc và chịu trách nhiệm với vai trò của mình để không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng.

Các chương trình đào tạo và phát triển trong năm 2025 sẽ tập trung giúp CBNV nâng cao chuyên môn, tư duy chủ động và tinh thần trách nhiệm gồm:

- Đào tạo hội nhập;
- Đào tạo chuyên môn;
- Đào tạo kỹ năng;
- Đào tạo văn hóa.

IV. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

7.5. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về hoạt động của Tổng Công ty

1.1. Kết quả tài chính 2024

Với tầm nhìn dài hạn, 2024 tiếp tục là năm bản lề trong quá trình xây dựng nền móng vững chắc nhằm xây dựng PTI thành một tổ chức bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu Việt Nam. Năm vừa qua, thay vì đẩy mạnh tăng trưởng ngắn hạn qua các chỉ tiêu doanh số và thị phần, PTI ưu tiên các hành động có tính chiến lược dài hạn nhằm cải thiện năng lực nội tại về điều hành doanh nghiệp, quản trị rủi ro và phát triển nguồn lực nhân sự và công nghệ, tối ưu hóa chi phí và tăng hiệu quả kinh doanh bền vững.

Với chiến lược đó, PTI tiếp tục chủ động cắt giảm các sản phẩm có tính rủi ro cao, chi phí vận hành và tỷ lệ bồi thường cao, điều chỉnh phí tương ứng với mức rủi ro của các phân khúc khách hàng khác nhau. Do đó, các chỉ số về doanh thu phí và thị phần trong năm 2024 sụt giảm một cách có định hướng, trong tầm kiểm soát. Các biện pháp tối ưu vận hành và quản trị rủi ro đã mang lại kết quả tích cực khi lợi nhuận trước thuế được cải thiện, tăng 85,8 tỷ so với năm 2023.

a) Tình hình thực hiện so với kế hoạch



Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2024 đạt 4.016 tỷ đồng, hoàn thành 75,0% kế hoạch.

Lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 322 tỷ đồng, hoàn thành 185,1% kế hoạch đặt ra, và tăng 26,0% so với lợi nhuận thực hiện năm 2023 (cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế của PTI là 253 tỷ đồng), lợi nhuận năm 2024 đạt được thắng lợi, vượt nhiều so với kế hoạch.

b) Các chỉ số tài chính chủ yếu

Nhìn chung, công ty duy trì cơ cấu tài sản theo hướng ổn định và an toàn kết hợp với các điều chỉnh linh hoạt tùy thuộc vào tình hình thị trường vĩ mô và vi mô nhằm đảm bảo tối ưu lợi nhuận nhưng tuân thủ các nguyên tắc quản trị rủi ro.

1.2. Các chỉ số về hiệu quả hoạt động kinh doanh

Lợi nhuận năm 2024 của PTI đạt được con số ấn tượng, vượt nhiều so với kế hoạch do một số nguyên nhân sau:

- + Hoạt động đầu tư của PTI vẫn tiếp tục đạt được kết quả tốt: các hoạt động đầu tư tiền gửi, đầu tư trái phiếu đều mang lại sự an toàn vốn và hiệu quả tối ưu.
- + Lợi nhuận đến từ hoạt động kinh doanh năm 2024 là 391 tỷ đồng tăng 25,5% so với cùng kỳ năm trước.
- + Tổng chi bồi thường bảo hiểm năm 2024 là 1.642 tỷ đồng, giảm 24,9% tương đương giảm 546 tỷ đồng so với năm 2023, điều đó cho thấy các biện pháp kiểm soát tỷ lệ bồi thường của PTI đã đang phát huy hiệu quả tốt, đặc biệt là sản phẩm PTI Care và PTI SOS.
- + Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2024 là 200 tỷ đồng, giảm 4,3% tương đương giảm 9 tỷ đồng so với năm 2023.
- + Việc tối ưu hóa chi phí kinh doanh, chi phí quản lý, kiểm soát tốt tỷ lệ bồi thường đã làm cho tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2024 của PTI giảm đóng góp vào việc tăng lợi nhuận. Cụ thể tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2024 là 3.450 tỷ đồng, giảm 24,47% tương đương giảm 1.118 tỷ đồng so với năm 2023.
- + Tỷ lệ chi phí kết hợp (Combined Ratio) giúp đánh giá khả năng tạo ra lợi nhuận kinh doanh của doanh nghiệp bảo hiểm (Tỷ lệ dưới 100% là có tạo ra lợi nhuận). Năm 2024, combine ratio của PTI là 92,74% giảm 4,94% so với năm 2023. Việc combine ratio giảm nhiều so với năm trước là một tín hiệu đáng mừng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm của PTI, nó cho thấy mức độ đảm bảo an toàn tài chính của tổng công ty.

Đơn vị tính: tỷ đồng

Doanh thu thuần	5.152,967	4.878,341	3.891,281	-20,23%	-24,48%
Tổng chi bồi thường bảo hiểm	2.262,282	2.187,728	1.642,198	-24,94%	-27,41%
Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	5.353,406	4.567,751	3.450,195	-24,47%	-35,55%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	252,912	208,654	199,680	-4,30%	-21,05%

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2024	2023	2022	2024/2023	
				2024/2023	2024/2022
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-344,675	311,671	390,980	25,45%	-213,43%
Lợi nhuận khác	1,102	8,087	8,991	11,18%	736,03%
Lợi nhuận trước thuế	-343,574	319,758	402,743	25,95%	-217,22%
Lợi nhuận sau thuế	-347,376	252,869	321,752	27,24%	-192,62%
Combined Ratio	110,36%	97,56%	92,74%	-4,94%	-15,96%

1.3. Các chỉ số về cơ cấu và hiệu quả Bảng cân đối

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	2024	2023	2022	2024/2023	
				2024/2023	2024/2022
Tổng giá trị tài sản	8.374,885	8.218,792	8.424,304	2,50%	0,59%
Tiền và tương đương tiền	239,723	704,507	30,381	-95,69%	-87,33%
Tài sản ngắn hạn	7.466,558	7.127,718	6.756,022	-5,21%	-9,52%
Tài sản dài hạn	908,326	1.091,074	1.668,283	52,90%	83,67%
Nợ ngắn hạn	6.558,210	6.151,978	6.029,068	-2,00%	-8,07%
Tổng nợ phải trả	6.563,342	6.154,518	6.038,351	-1,89%	-8,00%
Vốn chủ sở hữu	1.811,543	2.064,274	2.385,953	15,58%	31,71%
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán					
Hệ số khả năng thanh toán tổng quát	1,28	1,34	1,40	4,47%	9,34%
Hệ số khả năng thanh toán hiện hành	1,14	1,16	1,12	-3,28%	-1,57%
Hệ số khả năng thanh toán nhanh	1,14	1,16	1,12	-3,28%	-1,56%
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,78	0,75	0,72	-4,28%	-8,54%
+ Hệ số Nợ/vốn chủ sở hữu	3,62	2,98	2,53	-15,12%	-30,15%

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
+ Vòng quay tổng tài Sản	0,61	0,59	0,47	-20,47%	-23,14%

Tính đến ngày 31/12/2024, tổng tài sản của PTI đạt hơn 8.424 tỷ đồng, tăng 2,50% so với thời điểm cuối năm 2023 và tăng 0,59% so với cuối năm 2022.

- Tiền và tương đương tiền tại thời điểm cuối năm 2024 là gần 30,4 tỷ đồng, giảm 674 tỷ so với đầu năm, tương ứng với tỷ lệ tăng 95,69%. Các khoản tương đương tiền cuối năm 2024 giảm mạnh so với cùng kỳ năm trước do không còn các hợp đồng tiền gửi có thời hạn dưới 3 tháng, đồng thời số dư tiền mặt trên hệ thống gần như bằng 0 đồng. Đây là bước chuẩn bị cần thiết vì từ 01/7/2025, luật quy định bắt buộc chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với các giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ.
- Tổng nợ phải trả của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 6.038 tỷ đồng, giảm 116 tỷ đồng so với đầu năm tương ứng với tỷ lệ giảm 1,89%. Nợ phải trả tại 31/12/2024 chủ yếu là dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm số tiền: 4.424 tỷ đồng (chiếm tỷ trọng 73,3% tổng nợ phải trả).
- Hệ số thanh toán tổng quát, hệ số thanh toán nhanh của Tổng Công ty tại 31/12/2024 đảm bảo ở mức an toàn (lớn hơn 1) lần lượt là 1,40 và 1,12.
- Hệ số nợ/Tổng tài sản của Tổng Công ty tại thời điểm 31/12/2024 là 72%, giảm 4,28% so với thời điểm 31/12/2023.

Như vậy, Cơ cấu tài sản của Tổng Công ty luôn được duy trì ở mức ổn định và an toàn, thể hiện sự an toàn tài chính và cam kết của Tổng công ty luôn đảm bảo quyền lợi của khách hàng, cổ đông và các đối tác khác.

V. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động công ty trong năm 2024, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

- Trong năm 2024, Chủ tịch HĐQT cũng chỉ đạo các Bộ phận thực hiện rà soát, đề xuất ban hành, sửa đổi bổ sung các quy định, quy chế, quy trình nội bộ, xây dựng, hoàn thiện các bộ quy tắc, điều kiện, điều khoản nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, kiện toàn các điều kiện kinh doanh của Tổng Công ty.
- Năm 2024, PTI cũng đã thực hiện triển khai công việc phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo Nghị quyết và ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông. Việc phát hành thêm cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đã được hoàn thành vào ngày 20/01/2025 và qua đó góp phần nâng cao năng lực về vốn Điều lệ của Tổng Công ty. Tuy nhiên, so với thị trường và quy mô hoạt động của PTI, vốn Điều lệ của Tổng Công ty vẫn đang ở mức thấp.
- Về công tác nhân sự, với việc thay đổi của một số vị trí nhân sự cấp cao trong Tổng Công ty, góp phần nâng cao năng lực vận hành và quản trị của Tổng Công ty trong thời gian tới. Các

thành viên Ban Tổng Giám đốc cũng đã được phân công nhiệm vụ/quyền hạn, đảm bảo mỗi thành viên Ban Tổng Giám đốc có đầy đủ quyền hạn và trách nhiệm đối với từng hoạt động được giao phụ trách.

- Kết thúc năm 2024, Doanh thu từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2024 đạt 4.016 tỷ đồng, hoàn thành 75,0% kế hoạch. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế năm 2024 là 322 tỷ đồng, hoàn thành 183,9% kế hoạch đặt ra, và tăng 27,2% so với lợi nhuận thực hiện năm 2023 (cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế của PTI là 253 tỷ đồng), lợi nhuận năm 2024 đạt được thắng lợi, vượt nhiều so với kế hoạch đến từ một số kết quả ấn tượng mà PTI đã đạt được trong năm 2024 đáng được ghi nhận như sau: Lợi nhuận đến từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2024 là 391 tỷ đồng tăng 25,54% so với cùng kỳ năm trước; Tổng chi bồi thường bảo hiểm năm 2024 là 1.642 tỷ đồng, giảm 24,9% tương đương giảm 546 tỷ đồng so với năm 2023; Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2024 là 200 tỷ đồng, giảm 4,3% tương đương giảm 9 tỷ đồng so với năm 2023; Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2024 là 3.450 tỷ đồng, giảm 24,47% tương đương giảm 1.117 tỷ đồng so với năm 2023; Tỷ lệ combine ratio của PTI là 92,74% giảm 4,94% so với năm 2023.
- Đối với trách nhiệm của Công ty liên quan đến môi trường và xã hội: PTI vẫn luôn ý thức được trách nhiệm của Công ty cũng như cán bộ nhân viên làm việc tại Công ty liên quan đến môi trường và xã hội. Trong năm 2024, Công ty và người lao động của Công ty đã tham gia nhiều hoạt động liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội trên cả nước: Chương trình đồng hành cùng chương trình “UPU – tiếp bước em đến trường”, tổ chức ngày hội hiến máu vì cộng đồng, các chương trình đồng hành cùng đồng bào bị ảnh hưởng bởi bão lũ,...

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Trong năm 2024, hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, các quy định, quy chế quản lý nội bộ, phân công nhiệm vụ và quy định của pháp luật hiện hành, cụ thể:

- HĐQT thường xuyên giám sát công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc đối với hoạt động điều hành, vận hành, kinh doanh của PTI; giám sát việc triển khai thực hiện các công việc, nhiệm vụ theo Nghị quyết/Quyết định của HĐQT/Chủ tịch HĐQT cũng như Nghị quyết ĐHCĐ đã ban hành;
- Tổ chức, chỉ đạo, giám sát thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo, công bố thông tin của Tổng Công ty (Báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, Báo cáo quản trị năm 2023, Báo cáo quản trị bán niên năm 2024, CBTT định kỳ, bất thường...);
- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2024 vào ngày 24/04/2024;
- Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác.
- Trong hoạt động giám sát, Chủ tịch HĐQT thường xuyên tổ chức các cuộc họp để trao đổi chiến lược với các cán bộ lãnh đạo tại Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc, nắm bắt những vướng mắc để trực tiếp đưa ra những chỉ đạo chiến lược kịp thời.

HQĐT đánh giá Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành tại PTI, đảm bảo tuân thủ Nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT, quy định/quy chế nội bộ, Điều lệ của Tổng Công

ty và tuân thủ quy định của pháp luật, đem lại hiệu quả kinh doanh tốt trong năm 2024. Đặc biệt, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã có những chỉ đạo điều hành rất kịp thời trong hoạt động quản trị và vận hành nên PTL vẫn đảm bảo hoạt động ổn định được trước những sự cố lớn như hacker tấn công cũng như ảnh hưởng lớn của cơn bão Yagi.

Đồng thời, Ban Tổng Giám đốc cũng đã có nhiều nỗ lực trong việc quản lý điều hành và triển khai hiệu quả các hoạt động kinh doanh của PTL. PTL đã thực hiện tốt nhiệm vụ tái cơ cấu toàn diện về hệ thống - con người- quy trình và mô hình kinh doanh; là năm bản lề kiến tạo nền tảng, gieo những hạt giống kiên cường để sẵn sàng về tâm – thể, đối diện thách thức chuyển đổi trong những năm tới.

3. Định hướng của Hội đồng quản trị về hoạt động năm 2025

3.1. Định hướng về mục tiêu quản trị tổ chức

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản trị điều hành của PTL để nâng cao năng lực tổ chức và năng lực định hướng và quản trị chiến lược cho mục tiêu phát triển kinh doanh trong tương lai.
- Kiện toàn hệ thống quy chế, quy định, chính sách, quy trình tại Tổng Công ty theo chuỗi giá trị hướng tới Khách hàng, giám sát tuân thủ và công tác kiểm soát hiệu quả;
- Tiếp tục triển khai các kế hoạch huy động vốn để bổ sung, tăng cường năng lực nguồn vốn của Tổng Công ty;
- Tiếp tục đầu tư nền tảng công nghệ và số hóa để kiện toàn hạ tầng dữ liệu, ứng dụng khai thác và bán hàng, hệ thống công nghệ thông tin cho phép cung cấp dữ liệu kinh doanh và dữ liệu phục vụ công tác nghiên cứu và phát triển, quản trị rủi ro và quản lý hiệu suất lao động.
- Nâng cao năng lực sử dụng trí tuệ nhân tạo AI để cải thiện hiệu suất làm việc của cán bộ nhân viên trong hệ thống;

3.2. Định hướng hoạt động kinh doanh

- Tiếp tục chuẩn hóa công tác tuyển dụng và đào tạo đội ngũ kênh bán, đáp ứng tiêu chuẩn và định vị kinh doanh của PTL;
- Kiện toàn danh mục sản phẩm bảo hiểm theo các phân khúc Khách hàng mục tiêu để thúc đẩy năng lực phát triển kênh bán trực tiếp, bổ sung thêm năng lực kênh bán theo mô hình khoản doanh số;
- Triển khai mở rộng kinh doanh bằng việc phát triển thêm các điểm bán lẻ trong phạm vi toàn quốc;
- Lựa chọn tiêu chí khách hàng mục tiêu phù hợp với năng lực và vị thế kinh doanh của PTL;
- Xây dựng và phát triển năng lực đội ngũ giám đốc khách hàng, năng lực quan hệ với các nhà tài trợ, năng lực thẩm định khách hàng;
- Tiếp tục giữ vững vị thế kinh doanh và thị phần doanh số về bảo hiểm xe cơ giới và bảo hiểm con người.
- Đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh bảo hiểm tài sản kỹ thuật, đấu thầu bảo hiểm;
- Kiện toàn mô hình kinh doanh, xây dựng năng lực quản trị kênh phân phối theo mô hình khoản kinh doanh.

3.3. Định hướng liên quan đến đầu tư tài chính

- Hoạt động đầu tư đảm bảo an toàn và hiệu quả, mang lại lợi nhuận bền vững. Năm 2025, căn cứ theo tình hình thị trường, Tổng Công ty cũng có thể phân bổ nguồn vốn, tăng cường đầu tư vào chứng khoán để gia tăng lợi nhuận đầu tư.
- Tăng cường kiểm soát rủi ro và xử lý dứt điểm các khoản đầu tư không hiệu quả.

VII. BẢO CÁO QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên và cơ cấu Hội đồng quản trị

Trong năm 2024, HĐQT của PTI duy trì số lượng 09 thành viên. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 tại ngày 24/4/2024, ĐHĐCĐ Tổng Công ty đã miễn nhiệm chức danh thành viên HĐQT đối với ông Jung Young, ông Mai Xuân Dũng, bà Vũ Nam Hương và bầu bổ sung ông Lee Kang Jin, ông Nguyễn Anh Đức, bà Nguyễn Thị Hiền làm thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2020-2025. Danh sách thành viên và cơ cấu thành viên HĐQT trong năm 2024 như sau:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ/ (thành viên HĐQT độc lập, TV HĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập		Tỷ lệ nắm giữ		Số lượng chức danh TV HĐQT tại tổ chức khác
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Đại diện	Cá nhân	
1.	Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch HĐQT	10/3/2022		20	0	03
2.	Ông Vũ Hoàng Hà	Phó chủ tịch HĐQT	28/04/2022		0	0	05
3.	Ông Mai Xuân Dũng	Thành viên HĐQT không điều hành	28/04/2009	24/04/2024	0	0	01
4.	Ông Nguyễn Anh Đức	Thành viên HĐQT không điều hành	24/04/2024		0	0	02
5.	Bà Trần Thị Minh	Thành viên HĐQT độc lập	24/06/2020		0	0,01	0
6.	Ông Ko Young Joo	Thành viên HĐQT không điều hành	24/06/2020		24,88	0	0
7.	Bà Đỗ Thanh Hương	Thành viên HĐQT độc lập	10/03/2022		0	0	0
8.	Bà Vũ Nam Hương	Thành viên HĐQT	10/03/2022	24/04/2024	0	0	01

9.	Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên HĐQT độc lập	24/04/2024		0	0	03
10.	Ông Park Ki Hyun	Thành viên HĐQT không điều hành	28/04/2022		12,44	0	0
11.	Ông Jung Young	Thành viên HĐQT	30/06/2023	24/04/2024	0	0	0
12.	Ông Lee Kang Jin	Thành viên HĐQT độc lập	24/04/2024		0	0	0

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị

• Các cuộc họp của HĐQT

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp HĐQT bằng hình thức cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức các cuộc họp HĐQT bất thường/lấy ý kiến bằng văn bản để HĐQT biểu quyết thông qua các Nghị quyết/quyết định của Tổng Công ty. Tất cả các thành viên HĐQT đều tham gia biểu quyết/cho ý kiến đối với các vấn đề cần xem xét thông qua. HĐQT Tổng Công ty đã ban hành các Nghị quyết/Quyết định trong năm 2024 cụ thể như sau.

• Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	05/2024/NQ-PTI-HĐQT	18/01/2024	Thông qua kế hoạch kinh doanh dự kiến năm 2024
2	06/2024/NQ-PTI-HĐQT	18/01/2024	Chấp thuận/thông qua việc giao kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa PTI với người có liên quan trong năm 2024
3	07/2024/NQ-PTI-HĐQT	18/01/2024	Thông qua Hạn mức đầu tư tài chính năm 2024
4	08/2024/NQ-PTI-HĐQT	18/01/2024	Thông qua việc tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
5	09/2024/NQ-PTI-HĐQT	18/01/2024	Thông qua nội dung dự thảo tờ trình về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn Điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu của PTI
6	10/2024/NQ-PTI-HĐQT	18/01/2024	Thông qua nội dung dự thảo tờ trình chào bán cổ phiếu tăng vốn Điều lệ của PTI
7	11/2024/NQ-PTI-HĐQT	18/01/2024	Thông qua việc chuyển nhượng phần vốn góp của PTI tại Công ty Bảo hiểm đại chúng LaneXang

8	12/2024/NQ-PTI-HDQT	18/01/2024	Thông qua việc giao, phân quyền và ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị
9	45/2024/NQ-PTI-HDQT	24/04/2024	Thông qua đơn giá tiền lương năm 2024 của PTI
10	50/2024/NQ-PTI-HDQT	28/05/2024	Thông qua việc triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty
11	59/2024/NQ-PTI-HDQT	24/9/2024	Miễn nhiệm Kế toán trưởng của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện đối với ông Lê Xuân Bách
12	60/2024/NQ-PTI-HDQT	24/9/2024	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện đối với ông Lê Xuân Bách
13	61/2024/NQ-PTI-HDQT	24/9/2024	Bổ nhiệm Kế toán trưởng của Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bưu điện đối với ông Lê Trọng Hiệp
14	73/2024/NQ-PTI-HDQT	24/12/2024	Thông qua việc triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Tổng Công ty
15	74/2024/NQ-PTI-HDQT	24/12/2024	Thông qua hạn mức đầu tư tài chính năm 2025
16	75/2024/NQ-PTI-HDQT	31/12/2024	Chấp thuận/thông qua việc giao kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa PTI với người có liên quan trong năm 2025

1.3. Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:

Các Tiểu ban HDQT bao gồm:

- Tiểu Ban Chiến lược – Kế hoạch Kinh doanh – Công nghệ thông tin;
- Tiểu Ban Quản lý Tài sản và Kinh doanh Tài chính;
- Tiểu Ban Nhân sự - Tiền lương.

Trong năm 2024, các Tiểu ban đã thực hiện các hoạt động chính sau:

- **Tiểu ban Chiến lược – Kế hoạch kinh doanh – Công nghệ thông tin:**
 - Tham mưu, tư vấn trong việc xây dựng, ban hành Quy định về vận hành – tổ chức phân phối – kinh doanh sản phẩm dịch vụ bảo hiểm, Kế hoạch đảm bảo kinh doanh liên tục của PTI.
 - Tham mưu, tư vấn cho HĐQT/Chủ tịch HĐQT về chiến lược kinh doanh, phát triển hệ thống, kiện toàn các điều kiện kinh doanh của PTI, nhất là điều kiện về công nghệ thông tin.
- **Tiểu ban Quản lý Tài sản và Kinh doanh Tài chính:**

- Tham mưu đề xuất cho HĐQT/Chủ tịch HĐQT trong việc xây dựng/sửa đổi quy chế hoạt động, đề xuất mô hình tổ chức hoạt động quản lý tài sản và kinh doanh tài chính;
- Tham mưu cho HĐQT/Chủ tịch HĐQT trong việc xây dựng chiến lược đầu tư và kinh doanh tài chính trong năm 2024;
- Tham mưu, tư vấn cho HĐQT trong việc giám sát Hội đồng đầu tư, tư vấn đối với việc phê duyệt các hạn mức đầu tư tài chính, hạn mức dư nợ vay vốn tại các tổ chức tín dụng...
- **Tiểu ban Nhân sự - Tiền lương:**
 - Tham mưu, tư vấn cho HĐQT/Ban điều hành xây dựng kế hoạch về đơn giá tiền lương; Cơ chế chi trả lương, đãi ngộ cho cán bộ nhân viên; Nội quy lao động của Tổng Công ty;
 - Thẩm duyệt/tư vấn cho HĐQT/Chủ tịch HĐQT trong việc xây dựng Bản đồ nhiệm vụ chức năng, bản đồ nhân sự theo nhóm nghề của PTI, tên của các bộ phận trong cơ cấu tổ chức của PTI; Thẩm duyệt/tư vấn trong việc ban hành quy trình/quy chế tuyển dụng nhân sự của PTI;
 - Thẩm duyệt/tư vấn cho HĐQT/Chủ tịch HĐQT trong công tác quản trị nguồn lực (bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm, phân công nhiệm vụ và phạm vi trách nhiệm và quyền hạn của đối với các thành viên EXCO, BOM và các chức danh khác được HĐQT/ Chủ tịch HĐQT phân quyền, ủy quyền).

1.4. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị tham gia đưa ý kiến và có đóng góp trong việc tham mưu, thẩm định, ban hành các quy định, chính sách của Tổng Công ty cũng như tham gia vào các Hội đồng/Ủy ban theo phân công của HĐQT/Chủ tịch HĐQT.

Thành viên HĐQT độc lập đánh giá rằng:

- HĐQT đã hoàn thành tốt việc thiết lập cơ cấu tổ chức quản lý, đưa ra những quyết sách linh hoạt, kịp thời giúp giải quyết được những vấn đề phát sinh trước biến động của thị trường tài chính, bảo hiểm và đặc biệt là sự thay đổi của chính sách pháp luật và rủi ro sản phẩm.
- Những quyết sách, chỉ đạo kịp thời của HĐQT cũng như việc điều hành sát sao của Ban Tổng Giám đốc đối với các hoạt động của PTI đã góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động, kiểm soát rủi ro, hạn chế tổn thất, thiệt hại trong hoạt động đầu tư, kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh của PTI trên thị trường.
- Ngoài ra, HĐQT cũng đã chỉ đạo Ban điều hành có những hoạt động điều hành rất kịp thời trong hoạt động quản trị, kinh doanh và vận hành nên PTI vẫn đảm bảo hoạt động ổn định được trước những ảnh hưởng của của các thiên tai, sự kiện rủi ro khách quan, góp phần cải thiện hiệu quả hoạt động của Công ty.

2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

2.1. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát



STT	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ nắm giữ (%)	
					Đại diện	Cá nhân
1	Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Trưởng Ban kiểm soát	Ngày bắt đầu là TV BKS/ Ngày bầu lại 24/6/2020	Thạc sỹ Tài chính doanh nghiệp và Kiểm soát quản trị	0	0
2	Bà Bùi Thanh Hiền	Thành viên Ban kiểm soát	Ngày bắt đầu là TV BKS: 22/04/2015	Cử nhân Kinh tế	1,3	0,01
3	Ông Lee Tae Hun	Thành viên Ban kiểm soát	Ngày bắt đầu là TV BKS/: 28/04/2022 Ngày không là TV BKS: 24/04/2024	Cử nhân Quản trị kinh doanh	0	0
4	Ông Ko Dong Gi	Thành viên Ban kiểm soát	Ngày bắt đầu là TV BKS: 30/06/2023	Cử nhân Kinh tế học	0	0
5	Bà Nguyễn Thị Hương Thảo	Thành viên Ban kiểm soát	Ngày bắt đầu là TV BKS: 30/06/2023	Cử nhân kế toán, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh	0	0
6	Ông Yang Young Un	Thành viên Ban kiểm soát	Ngày bắt đầu là TV BKS: 24/04/2024	Cử nhân Khoa Hành chính Cảnh sát	0	0

2.2. Cuộc họp của BKS:

Trong năm 2024, BKS Tổng Công ty đã tổ chức 02 cuộc họp Ban kiểm soát để phân nhiệm vụ, định hướng hoạt động cũng như thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

2.3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và cổ đông

Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng quyền hạn của Ban kiểm soát theo Điều lệ, tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, quy chế quản trị công ty, trong năm 2024, Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện các công việc sau:

- Tổ chức cuộc họp Ban kiểm soát để phân công nhiệm vụ, định hướng hoạt động của Ban kiểm soát và thực hiện các công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ..

- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT/Chủ tịch HĐQT ban hành trong năm 2024.
- Giám sát và đưa ra ý kiến về việc thực hiện các mục tiêu về hoạt động kinh doanh, tham gia đưa ý kiến trong các cuộc họp HĐQT.
- Giám sát các khoản đầu tư tài chính; tham gia thẩm định, đánh giá về công tác đầu tư xây dựng trong phạm vi được phân công, giao nhiệm vụ.
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, báo cáo soát xét 6 tháng đầu năm 2024 nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách hiện hành của Nhà nước.

2.4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác và Ban kiểm soát đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình đã được quy định theo luật doanh nghiệp, điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ của Tổng công ty. Cùng nhau phối hợp trong việc hoạch định, quản trị, điều hành, kiểm soát Tổng Công ty. Về sự phối hợp giữa Ban kiểm soát đánh giá đối với hoạt động của HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác như sau:

- Đối với HĐQT và Ban Tổng giám đốc, tại các cuộc họp HĐQT, Thành viên Ban Kiểm soát tham gia có ý kiến với những vấn đề được trình bày, để đưa ra những quyết định đem lại hiệu quả cao nhất cho Tổng công ty và các cổ đông
- Đối với các cán bộ quản lý khác: Trong quá trình làm việc, Ban Kiểm soát phối hợp chặt chẽ với bộ phận tài chính kế toán, pháp chế, kiểm soát nội bộ, quản trị công ty để đảm bảo hoạt động quản lý của PTL diễn ra theo đúng pháp luật và quy định của PTL.

Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng vì mục tiêu phát triển chung của Tổng Công ty và không cản trở hoạt động của HĐQT và ban điều hành.

3. Các giao dịch, thù lao/phụ cấp và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

3.1. Lương, thưởng, thù lao, phụ cấp, các khoản lợi ích:

STT	Nội dung	Số tiền (VND)
1	Tiền lương, thưởng của Tổng Giám đốc và thành viên Ban điều hành:	11.058.513.566
2	Thù lao, phụ cấp của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, trong đó:	996.000.000
	- Thù lao, phụ cấp của mỗi thành viên HĐQT:	7.000.000
	- Thù lao/phụ cấp của mỗi thành viên BKS:	4.000.000
Tổng cộng		12.054.513.566

3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

Không phát sinh

3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

Các giao dịch liên quan được thực hiện theo Nghị quyết 06/2024/NQ-PTL-HĐQT ngày 18/01/2024 về việc chấp thuận/thông qua việc giao kết, thực hiện hợp đồng, giao dịch giữa PTL

với người có liên quan trong năm 2024 và được Báo cáo cụ thể tại Báo cáo quản trị năm 2024 của Tổng Công ty.

4. Đào tạo về quản trị Công ty

Công tác đào tạo về quản trị doanh nghiệp luôn được Tổng Công ty quan tâm, trú trọng. Các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, những người nội bộ khác và cán bộ quản lý thường xuyên được tham gia các chương trình đào tạo về quản trị doanh nghiệp để nắm bắt thông tin về các quy định của pháp luật liên quan áp dụng vào hoạt động quản trị của Công ty.

Một số thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc của Tổng Công ty đã được cấp chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty do Trung tâm Nghiên cứu Khoa học và Đào tạo Chứng khoán - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (SRTC) tổ chức.

5. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Tổng Công ty luôn chú trọng tới hoạt động quản trị Công ty nhằm xây dựng và phát triển Công ty ngày càng vững mạnh. Trong quá trình hoạt động, PTI luôn chủ động nghiên cứu, triển khai, điều chỉnh các công tác, chính sách quản trị nội bộ để phù hợp với quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước. Đặc biệt, Tổng công ty đã ban hành những quy chế quản lý nội bộ, phân công cán bộ chuyên trách phụ trách để đảm bảo việc báo cáo, công bố thông tin của Tổng Công ty được thực hiện chính xác, kịp thời và đầy đủ.

VII. BÁO CÁO ESG

1. Triết lý Phát triển Bền vững

- Trải qua 26 năm phát triển, Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện (PTI) đã khẳng định vị thế là một trong những đơn vị bảo hiểm phi nhân thọ hàng đầu tại Việt Nam, cung cấp hơn 100 sản phẩm bảo hiểm toàn diện với ba gói giải pháp chính: PTI Care: Sức khỏe và Bảo hiểm Du lịch, Tai nạn, Bệnh hiểm nghèo; PTI SOS – Cứu hộ & Bảo hiểm và PTI Commercial: Chuyên gia tư vấn và Giải pháp bảo hiểm cho khách hàng doanh nghiệp với tôn chỉ hoạt động dựa trên hệ giá trị cốt lõi: Con người, Công nghệ và Chuỗi giá trị hướng tới khách hàng.
- PTI cam kết phát triển bền vững dựa với chiến lược phát triển bền vững dựa trên ba trụ cột chính của ESG (Environment – Môi trường, Social – Xã hội, và Governance – Quản trị doanh nghiệp). Đây là các yếu tố cốt lõi giúp doanh nghiệp không chỉ tạo ra giá trị kinh tế mà còn đóng góp tích cực cho xã hội và bảo vệ môi trường.

2. Trách nhiệm với môi trường (Environment)

- Trân trọng tài nguyên
- Ngày nay, nguồn tài nguyên thiên nhiên ngày càng khan hiếm, đặc biệt là nguồn tài nguyên không thể tái tạo. Trong khi đó, nhu cầu tiêu thụ ngày càng cao khiến cho tình trạng thiếu hụt tài nguyên trở nên trầm trọng. Nhận thức rõ điều đó, PTI luôn coi trọng việc sử dụng tài nguyên hiện quả. Với niềm tin rằng, kiến tạo nếp sống sử dụng hiệu quả nguồn tài nguyên không chỉ nội bộ CBNV mà còn lan tỏa tới khách hàng, đối tác nhằm tạo nên những ảnh hưởng tích cực tới cộng đồng, xã hội, PTI luôn triển khai các chương trình, hành động thiết thực và ý nghĩa dành cho CBNV, khách hàng, đối tác, cộng đồng và xã hội.

- Trong môi trường nội bộ, PTI có các hành động cụ thể, dù theo cách trực tiếp hay gián tiếp, từ những việc nhỏ nhất để bảo vệ môi trường.
- Giấy, với nguồn gốc từ cây rừng, được sử dụng trong các công việc hàng ngày tại PTI. Do đó, tiết kiệm giấy luôn được PTI coi trọng nhằm giảm thiểu ảnh hưởng tới nguồn tài nguyên và bảo vệ rừng. Bên cạnh đó, các vật liệu từ giấy như túi đựng lịch, hộp quà tặng... được tái sử dụng nhằm hạn chế thải ra môi trường.
- Cùng với giấy, nhựa là vật liệu có thời gian phân hủy rất lâu khi ở môi trường tự nhiên. Nhằm hạn chế tối đa vật dụng làm từ nhựa, PTI thực hiện hành động thiết thực, thay vật dụng nhựa trong khu vực văn phòng, phòng họp bằng cốc, bình thủy tinh. Trong các sự kiện nội bộ, CBNV hạn chế tối đa việc sử dụng chai nhựa, thay vào đó, nhân viên chủ động mang bình đựng nước cá nhân để sử dụng, tránh xả rác thải nhựa ra môi trường. Chăm công bằng vân tay và nhận diện khuôn mặt cũng là hình thức để giúp không sử dụng thẻ nhân viên sản xuất bằng nhựa.
- Bên cạnh giấy và nhựa, nguồn năng lượng tiêu thụ tại PTI chủ yếu là điện và xăng cho phương tiện đi lại. Nhằm sử dụng hiệu quả nguồn năng lượng này, không gian văn phòng được thiết kế để sử dụng tối đa ánh sáng tự nhiên thay cho ánh sáng từ đèn điện. PTI cũng tích cực sử dụng các phương tiện đi lại công cộng không chạy bằng xăng giúp góp phần giảm lượng khí thải ra môi trường. Hệ thống điều hòa tại khu vực văn phòng được đặt lịch tắt để hạn chế tiêu thụ điện năng cũng như hiệu ứng nhà kính (các loại khí môi chất lạnh CFC, HCFC).
- Nhằm giúp CBNV có bầu không khí sạch, mát mẻ cũng như giảm hiệu ứng nhiệt vào thời điểm nhiệt độ tăng cao, không gian văn phòng được tăng cường hệ cây xanh nhằm tạo bầu không khí trong lành, cũng vừa giúp hạn chế tăng nhiệt độ, từ đó giúp giảm lượng tiêu thụ điều hòa. Tại khu vực vệ sinh, bồn rửa được lắp đặt với các nội dung nhắc nhở CBNV sử dụng tiết kiệm nước, tiết kiệm điện tại khu vực phòng họp. Chất tẩy rửa (dung dịch rửa tay, chén bát...) tại khu vực văn phòng được sử dụng sản phẩm bio sản xuất từ thảo mộc tự nhiên nhằm hạn chế tối đa hóa chất xả thải ra môi trường, gây ô nhiễm nguồn nước.

3. Trách nhiệm xã hội (SOCIAL)

Đầu tư phát triển nguồn lực

- Năm 2024 ghi dấu sự tập trung mạnh mẽ của PTI vào công tác đào tạo, đặc biệt là các chương trình nâng cao kỹ năng mềm, đáp ứng yêu cầu về năng lực của nhân sự trong thời đại AI. Trong đó, nổi bật là chương trình đào tạo sử dụng công cụ trí tuệ nhân tạo AI nhằm tối ưu hóa công việc và tăng cường hiệu quả hoạt động cùng các chương trình đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu giúp đội ngũ nhân sự nâng cao kiến thức và kỹ năng trong lĩnh vực chuyên môn như chuỗi chương trình đào tạo đội ngũ giám định bồi thường PTI SOS tại miền Bắc và miền Nam với tổng số hơn 120 giám định viên tham gia. Đây là các bước đi chiến lược, giúp PTI đáp ứng tốt hơn các yêu cầu của thị trường và gia tăng giá trị cho khách hàng. Kết quả, nhân sự PTI đã sử dụng thành thạo AI, biến công cụ này trở thành trợ lý đắc lực và hiệu quả trong công việc chuyên môn.
- Trong năm 2024, PTI đã triển khai hơn 50 chương trình đào tạo nội bộ và 20 chương trình gắn kết đội ngũ nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và phẩm chất làm nghề. Chuỗi sự kiện IPAM Dạy giúp CBNV tiếp nhận và thực hành văn hóa làm việc hiệu quả. Bên cạnh đó, chuỗi 20 buổi

đào tạo IPAM với sự tham gia của 802 học viên đã giúp truyền tải văn hóa làm việc IPAM và văn hóa tự trị iLEAD do các thành viên Ban lãnh đạo trực tiếp chia sẻ giúp cài đặt văn hóa vào trong vận hành của tổ chức và hành vi công việc chuyên môn hàng ngày của CBNV. Các khóa học này không chỉ trang bị cho nhân viên những kỹ năng chuyên môn cần thiết mà còn giúp họ nâng cao năng lực quan sát, hành động, và tư duy sáng tạo. Ngoài ra, công ty còn tổ chức chuỗi workshop “Sống lành” nhằm nâng cao nhận thức của nhân viên về lối sống bền vững, bảo vệ môi trường, và tiêu dùng có trách nhiệm.

- Với tôn chỉ hoạt động dựa trên hệ giá trị con người và công nghệ, năm 2024 ghi dấu ấn của PTI trong lĩnh vực bảo hiểm vệ tinh tại Việt Nam. Để giúp nhân sự có đủ kiến thức trong lĩnh vực đặc thù này, PTI phối hợp cùng Marsch, đơn vị môi giới tái bảo hiểm hàng đầu thế giới tổ chức chương trình đào tạo chuyên sâu nhằm nâng cao năng lực chuyên môn trong lĩnh vực đặc thù này, bao gồm kiến thức toàn diện về bảo hiểm vệ tinh, kỹ thuật và quản lý rủi ro với sự hướng dẫn của các giảng viên quốc tế giàu kinh nghiệm. Chương trình đào tạo của PTI dành cho trung tâm vệ tinh Viettel mang đến những nội dung chuyên sâu về kỹ thuật vệ tinh, nhận diện rủi ro và các giải pháp bảo hiểm phù hợp.
- Con người là yếu tố cốt lõi trong chiến lược phát triển bền vững của PTI. Do đó, Tổng công ty luôn chú trọng xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, minh bạch, và công bằng, nơi mỗi nhân viên đều có cơ hội phát triển và thăng tiến. PTI không chỉ tập trung vào việc tuyển dụng những nhân tài xuất sắc mà còn đầu tư mạnh mẽ vào đào tạo và phát triển đội ngũ hiện tại.
- PTI cũng đặc biệt chú trọng đến việc xây dựng đội ngũ kế cận. 2024 là năm đầu tiên triển khai chương trình đào tạo và phát triển Lãnh đạo tiềm thức, đặc biệt dành cho các nhà lãnh đạo tiềm năng, giúp họ chuẩn bị sẵn sàng để đảm nhận các vị trí quan trọng trong tương lai. Chương trình không chỉ giúp cho đội ngũ kế cận tham gia vào các dự án sáng tạo của tổ chức, mà còn có được môi trường thực tập sự tập trung, kiểm soát cảm xúc cá nhân, từ đó nâng cao hiệu quả công việc, ra quyết định. Những nỗ lực này không chỉ giúp PTI duy trì sự ổn định và liên tục trong hoạt động kinh doanh mà còn tạo ra một đội ngũ nhân sự mạnh mẽ, sẵn sàng đối mặt với những thách thức của kỷ nguyên số.
- 2024 cũng là năm kiện toàn cơ cấu bộ máy và luồng vận hành của tổ chức. Để giúp CBNV hiểu rõ cơ cấu tổ chức, đặc biệt là luồng vận hành hoạt động theo CMAP và FMAP, quản trị bằng văn hóa, từ đó phối hợp hiệu quả hướng tới mục tiêu mang lại các giá trị cho khách hàng, chuỗi chương trình đào tạo iLEAD management dành cho đội ngũ cán bộ quản lý toàn quốc của PTI đã trang bị nền tảng văn hóa, con người cũng như cài đặt văn hóa vào trong các hoạt động quản trị và vận hành của Tổng công ty, qua đó, giúp văn hóa “sống” trong đời sống, công việc hàng ngày của CBNV các cấp.
- Đặc biệt, văn hóa làm việc theo OTOOB lần đầu tiên được hoàn thiện và đưa vào ứng dụng trong luồng vận hành của tổ chức, giúp kết nối các mục tiêu công việc của từng cá nhân CBNV với mục tiêu chiến lược của PTI. OTOOB đảm bảo các mục tiêu công việc của từng thành viên trong tổ chức kết nối chặt chẽ với mục tiêu chung chiến lược của tổ chức, tập trung vào trải nghiệm end to end của khách hàng, sản phẩm, dịch vụ chiến lược, định hướng chiến lược dài

hạn, tối ưu hóa quy trình, tăng hiệu quả vận hành giữa các phòng ban, đảm bảo tính liên kết của chuỗi giá trị... Qua đó, cũng giúp từng nhân viên thấy được ý nghĩa công việc mình đang thực hiện góp phần hiện thực hóa Tầm nhìn, Sứ mệnh của tổ chức. Điều này cũng giúp đảm bảo mục tiêu kết quả đầu ra trong công việc hàng ngày của từng thành viên trong tổ chức đạt hiệu quả, tránh lãng phí nguồn lực của tổ chức.

Tuyển dụng

- PTI có các chính sách tuyển dụng tập trung vào việc thu hút và xây dựng lực lượng nhân tài có tầm nhìn và tinh thần làm chủ sự nghiệp của bản thân. Để tạo nguồn lực cho sự phát triển, bên cạnh các kênh tuyển dụng như các nền tảng tuyển dụng, website công ty, truyền thông nội bộ, Công ty hợp tác với các trường đại học chuyên ngành tài chính kinh tế hàng đầu tại Việt Nam để tạo nguồn nhân sự đầu vào được đào tạo bài bản, chất lượng, đáp ứng yêu cầu công việc. Để đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số, trong năm 2024, PTI tập trung tuyển dụng các vị trí liên quan đến chuyển đổi số, công nghệ thông tin và phân tích dữ liệu.
- Trong quá trình tuyển dụng nhân sự, bên cạnh các yêu cầu về chuyên môn theo vị trí, Công ty luôn chú trọng tới sự phù hợp văn hóa của ứng viên, được thể hiện thông qua các câu hỏi IPAM đánh giá mức độ phù hợp của ứng viên với văn hóa của PTI, qua đó, giúp sàng lọc ban đầu những nhân sự phù hợp tổ chức, giúp cho họ đồng hành lâu dài, cống hiến mang lại giá trị với tổ chức cũng như phát triển sự nghiệp của bản thân tại PTI.

Phát triển sự nghiệp

- 2024 là năm PTI hoàn thiện cơ cấu tổ chức, luồng vận hành theo C MAP và F MAP nhằm tối ưu nguồn lực hướng tới khách hàng là trọng tâm. Mỗi CBNV được xây dựng hành trình iLEAD toàn trình, từ phòng vấn tuyển dụng cho tới onboarding, làm việc và phát triển sự nghiệp tại PTI. Tại từng điểm chạm trên hành trình iLEAD có đầy đủ công cụ để hỗ trợ và đánh giá nhân sự, giúp nhân sự định vị rõ được năng lực qua ban đồ năng lực ICM cũng như phát hiện ra các tiềm năng của bản thân, từ đó được tạo môi trường để được làm việc bản thân làm tốt nhất. Trong quá trình làm việc và phát triển, nhân sự luôn được đánh giá định kỳ nhằm liên tục hoàn thiện phát triển năng lực thông qua ban đồ năng lực để bản thân nhân sự thấy rõ được lộ trình phát triển của bản thân, những năng lực cần đạt để có thể phát triển sự nghiệp tại PTI.
- Tại PTI, nhân sự được tạo điều kiện luân chuyển vị trí để giúp nhân viên khám phá tiềm năng, trải nghiệm mới, đa dạng trong công việc, mở rộng phạm vi trách nhiệm, không bị bó hẹp ở một lĩnh vực cụ thể, qua đó giúp phát triển năng lực của bản thân. Phát huy tinh thần học tập làm mới bản thân liên tục, các cấp quản lý trở thành huấn luyện viên của nhân viên, liên tục đào tạo hướng dẫn các kỹ năng mới, đáp ứng đòi hỏi của yêu cầu mới trong công việc trong thời đại AI. Việc chuyển đổi nhanh chóng này giúp toàn thể đội ngũ PTI nhanh chóng thích nghi và bước những bước tiến nhanh.

Nâng cao năng lực lãnh đạo

- Năm 2024, PTI tổ chức chương trình đào tạo năng lực lãnh đạo "lãnh đạo tình thực - IPAM Leadership". Điểm khác biệt của của chương trình này, bên cạnh việc xây dựng đội ngũ kế cận cho tổ chức, còn xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý có năng lực chánh niệm, có khả năng tập trung cao trong công việc để hoàn thành nhiệm vụ một cách tốt nhất.

- Chương trình được thiết kế đặc biệt, tập trung vào sự luyện tập và trải nghiệm thực tế của học viên với sự hướng dẫn kèm cặp của các mentor là thành viên ban lãnh đạo công ty và Tập đoàn, qua đó giúp nâng cao năng lực nội tại của mỗi người, kết thừa phát huy được kiến thức trải nghiệm của các thế hệ đi trước, từ đó sở hữu được những năng lực đặc biệt, riêng có tại PTI.
- Bên cạnh đó, chuỗi chương trình đào tạo dành cho cán bộ quản lý toàn hệ thống cũng được tổ chức liên tục để cập nhật kiến thức, thông luồng vận hành cũng như quy trình làm việc đảm bảo chuẩn mực của tổ chức. PTI cũng mời chuyên gia tư vấn cấp cao từ bên ngoài đào tạo trang bị cho nhân sự chu chốt những kỹ năng quan trọng và cần thiết, đặc biệt trong vấn đề quản trị nhân sự, phát triển đội ngũ.

Chế độ đãi ngộ

- Các chương trình phúc lợi, đãi ngộ của PTI có tính cạnh tranh trên cơ sở khảo sát thị trường lao động và luôn được điều chỉnh, nâng cao để đảm bảo tính công bằng và minh bạch, thu hút và giữ chân nhân tài.
- Các chương trình gắn kết đội ngũ như sinh nhật tháng cho CBNV, tri ân CBNV thâm niên, teambuilding... được tổ chức trên quy mô toàn quốc giúp kết nối và gìn giữ các giá trị tốt đẹp của PTI xây dựng qua 26 năm. Chương trình khám sức khỏe định kỳ, chế độ sinh nhật cho CBNV, các dịp hiếu hỷ đều được Công ty quan tâm đầy đủ. Bên cạnh đó, CBNV PTI được trang bị bảo hiểm sức khỏe, chăm sóc sức khỏe toàn diện giúp nhân sự đủ sức khỏe công tác tốt.
- Tại các văn phòng chính, công ty bố trí khu vực bàn trà làm không gian kết nối CBNV, mọi người cùng nhau chia sẻ các câu chuyện của nhau để từ đó giúp thấu hiểu nhau hơn, để hỗ trợ nhau tối đa hoàn thành nhiệm vụ chung của tổ chức.

Đảm bảo an toàn nơi làm việc

- An toàn nơi làm việc và an toàn cho nhân viên luôn là trọng tâm trong các chương trình chăm sóc toàn diện dành cho CBNV của PTI. Cụ thể, PTI luôn rà soát và đảm bảo điều kiện làm việc tốt nhất, phù hợp nhất cho CBNV như không gian văn phòng mở, các thiết bị đảm bảo an toàn cho nhân viên như phòng cháy chữa cháy, nước uống từ nhà cung cấp uy tín, đảm bảo chất lượng, hệ thống điều hòa được bảo dưỡng định kỳ đảm bảo chất lượng không khí cho CBNV làm việc trong môi trường công sở. Đội ngũ giám định hiện trường được trang bị đầy đủ công cụ dụng cụ để đảm bảo an toàn trong khi làm việc như đèn pin, mũ bảo hiểm, áo phản quang...
- Bên cạnh đó, PTI thực hiện nhận diện, đánh giá rủi ro phát sinh liên quan tới các hoạt động kinh doanh, sản phẩm, quy trình, đánh giá lại định kỳ để ghi nhận các rủi ro tiềm tàng liên quan tới an toàn và sức khỏe nghề nghiệp. PTI xây dựng các phương án đảm bảo an toàn, an ninh trong và ngoài giờ làm việc nhằm loại bỏ các mối nguy hiểm như các quy định phòng cháy chữa cháy, diễn tập định kỳ đảm bảo hệ thống hoạt động tốt, đảm bảo an toàn cho nhân viên và khách hàng trước các sự kiện bất ngờ có thể xảy ra.
- PTI phát hành ban tin sức khỏe định kỳ hàng tháng, giúp cho CBNV có được thông tin cập nhật về sức khỏe, các bệnh theo mùa cũng như hình thành nên các nếp sống thuận tự nhiên, sống xanh, sống lành, giúp CBNV tự hình thành và nuôi dưỡng sức khỏe thân, tâm, trí bền vững.

Tôn trọng sự bình đẳng và đa dạng

- Con người là yếu tố đóng vai trò quan trọng trong hành trình hiện thực hóa Tâm nhân và Sự mệnh của PTI, do đó, công ty luôn trân trọng sự cống hiến và đóng góp của toàn thể đội ngũ CBNV vì sự thành công chung của tổ chức. Sự đa dạng về nhân sự mang lại cho PTI nhiều kinh nghiệm cũng như ý tưởng, thúc đẩy tư duy đổi mới, sáng tạo để giải quyết các thách thức trong kinh doanh, thúc đẩy sự phát triển bền vững.
- PTI tạo cơ hội phát triển cho toàn bộ CBNV thông qua việc nhân viên có cơ hội liên tục được mở rộng phạm vi và trách nhiệm trong công việc (SOA), được trải nghiệm những công việc mới, không phân biệt cấp bậc nhân sự là nhân viên hay quản lý, mỗi người được tin tưởng và trao quyền làm chủ nhiệm công việc của mình, qua đó chủ động kết nối với các nguồn lực và nhân sự khác để cùng hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Sự đa dạng được thể hiện rõ nét từ khâu tuyển dụng nhân sự cho tới học tập phát triển, trao quyền trong công việc và bổ nhiệm cán bộ, từ đó tạo nên sự đa dạng không phân biệt giới tính, độ tuổi hay vùng miền... tất cả mọi người đều có cơ hội phát triển như nhau. Mọi nhân viên tại PTI đều có cơ hội phát triển năng lực, khai phá tiềm năng và phát triển sự nghiệp, giúp các nhân sự trẻ có nhiều cơ hội thể hiện bản thân, đạt tốc độ phát triển nhanh.

Môi trường làm việc

- PTI xây dựng môi trường làm việc để giúp CBNV cân bằng giữa công việc và cuộc sống, luôn được trải nghiệm mới, làm mới bản thân.
- Năm 2024, câu lạc bộ đạp xe PTI với hành trình về nguồn đầy ý nghĩa đến thành Cổ Loa. Chương trình không chỉ là cơ hội giúp các thành viên rèn luyện sức khỏe mà còn mang ý nghĩa gắn kết tinh thần tập luyện và hướng về các giá trị lịch sử, cội nguồn dân tộc, khẳng định tinh thần đoàn kết và ý chí hướng tới các giá trị truyền thống tốt đẹp của PTI. Bên cạnh đó, chương trình thiện nguyện Hiếu và Thương của người PTI đi đến với các đồng bào khó khăn do ảnh hưởng bởi lũ lụt tại Lào Cai để thăm hỏi, động viên và trao những món quà yêu thương của CBNV công ty.
- Sau cơn bão Yagi, PTI đã có những hành động ý nghĩa góp phần đảm bảo đời sống, kịp thời động viên CBNV tại các đơn vị chịu ảnh hưởng của bão. Với tinh thần Người PTI tương thân tương ái, sẵn sàng chia sẻ, hỗ trợ nhanh nhất, kịp thời nhất và trách nhiệm, PTI đã đến với các đơn vị có CBNV bị ảnh hưởng bởi cơn bão lịch sử tại Tuyên Quang, Phú Thọ, Quang Ninh, Thái Nguyên để động viên CBNV sớm vượt qua giai đoạn khó khăn, nhanh chóng ổn định đời sống.
- Chương trình hiến máu nhân đạo với sự tham gia đông đảo của CBNV PTI là một trong những nghĩa cử cao đẹp mang đến giá trị nhân văn của PTI tới cộng đồng xã hội. Với chủ đề "Thương có ý nghĩa là hiến tặng niềm vui", hoạt động này là nghĩa cử cao đẹp mang đậm giá trị nhân văn. Cuộc thi ảnh Những nẻo đường cứu hộ và giám định dành cho đội ngũ giám định viên SOS đã mang lại những câu chuyện đầy ý nghĩa, thể hiện tâm thế phụng sự tận tâm của người PTI dành cho khách hàng.
- Trong năm, PTI triển khai chuỗi hội thảo dành cho CBNV với sự tham gia hướng dẫn của chuyên gia giỏi trong lĩnh vực y tế nhằm lan tỏa nếp sống thực dưỡng thuận tự nhiên, giúp mọi người áp dụng vào cuộc sống hằng ngày để có được một sức khỏe tốt, cả về thể chất lẫn tinh thần.

4. Quản trị doanh nghiệp minh bạch (Governance)

- Năm 2024, PTI đẩy mạnh triển khai số hóa công tác vận hành nhằm giảm thời gian xử lý công việc, tối ưu nguồn nhân lực cũng như mang lại cho khách hàng sự tiện lợi, nhanh chóng. Số hóa cũng góp phần giảm thiểu việc sử dụng giấy in, có nguồn gốc từ cây rừng, bảo vệ môi trường.
- Với công cụ online nộp hồ sơ bồi thường cho khách hàng, PTI đã giảm được công đoạn in ấn và lưu giữ các hồ sơ gốc. Hiện nay, khách hàng không phải nộp hồ sơ chứng từ gốc bản in như trước. Thay vào đó, các chứng từ được gửi qua kênh online, vừa rút ngắn thời gian và công sức di lự của khách hàng, vừa giúp công ty giảm việc lưu kho, lưu trữ tài liệu in. Hiện tại, PTI đã triển khai cho khách hàng khoảng 70% số hóa hồ sơ bồi thường được số hóa.
- Bên cạnh đó, việc số hóa quy trình vận hành bồi thường bảo hiểm con người cũng giúp làm giảm công tác in ấn, trình ký, lưu trữ giấy tờ. Hiện tại, 100% giấy tờ trình ký đều được số hóa, các thông báo gửi khách hàng đều được gửi qua các kênh số thay vì gửi thông báo bằng giấy in như trước đây, giúp giảm công tác vận hành hệ thống, tối ưu hóa quy trình vận hành.
- Trước đây, hồ sơ chứng từ in ấn lưu kho. Hiện tại, không cần in tờ trình kèm theo, giảm diện tích kho để lưu, giảm thông tin để lưu chứng từ, giảm thời gian in ấn tờ trình kèm theo... để đính kèm hồ sơ lưu kho.
- Đối với mảng bồi thường xe cơ giới, số hóa giúp giảm thời gian, nguồn lực của các quy trình, thủ tục trước đây, giảm thời gian của khách hàng khi cố sự cố giám định bồi thường, cũng như giúp đội ngũ nhân sự nâng cao hiệu suất. Cụ thể, toàn bộ tờ trình in ấn trước kia trình duyệt trực tiếp, nay được số hóa trình ký duyệt online trên hệ thống. Hồ sơ của khách hàng không cần in bản cứng để gửi đến công ty nữa mà đã được số hóa trên hệ thống, từ đó giúp giảm lượng giấy in, đồng thời giảm việc sử dụng phương tiện vận tải để vận chuyển, góp phần giảm khí thải ra môi trường.
- Công tác số hóa quy trình, thủ tục cũng giúp giảm không gian lưu trữ hồ sơ giấy tờ như trước kia, từ đó giúp tiết kiệm và giảm thiểu tài nguyên kho, công cụ dụng cụ lưu trữ vật lý, tiết kiệm tài nguyên nội bộ, giảm sử dụng các vật dụng lưu trữ, có thể là nguồn ảnh hưởng tới môi trường sau khi hết hạn sử dụng hoặc hỏng hóc loại bỏ. Số hóa cũng giúp giảm thời gian của khách hàng cũng như giám định khi các biên bản ký tay trước kia nay được sử dụng qua app nên nhân viên giám định nhập dữ liệu cũng như khách hàng ký xác nhận trực tiếp qua app, không cần biên bản in giấy, giúp giảm lượng giấy sử dụng.
- Hướng đến nền kinh tế số, năm 2024, PTI tiếp tục kiên toàn chuyển đổi số toàn diện, nổi bật với sự ra mắt website hosobaohiem.pti.com.vn đã thể hiện cam kết của PTI trong công tác số hóa, nâng cao trải nghiệm khách hàng, rút ngắn thời gian xử lý và tăng cường sự minh bạch trong quá trình bồi thường. Sự ra mắt của hosobaohiem.pti.com.vn thể hiện cam kết của PTI trong việc số hóa và nâng cấp trải nghiệm khách hàng, giúp rút ngắn thời gian xử lý và tăng cường sự minh bạch trong quá trình bồi thường. Với giao diện thân thiện và dễ sử dụng, hosobaohiem.pti.com.vn sẽ là người bạn đồng hành đáng tin cậy của Quý khách hàng trong việc quản lý hao hiểm và đảm bảo an tâm tuyệt đối.
- Nhằm giúp khách hàng cộng đồng đồng xã hội nâng cao nhận thức về an ninh mạng, nhận diện các rủi ro và có các biện pháp phòng vệ, bảo vệ bản thân cũng như mọi người, PTI tổ chức

chương trình DTALK với các chuyên gia hàng đầu về an ninh mạng chia sẻ về cách thức tấn công của kẻ xấu cũng như các nguyên tắc quan trọng giúp khách hàng và mọi người chủ động bảo vệ sự an toàn của bản thân trên không gian mạng. Hoạt động này cũng thay lời cam kết của PTI đối với khách hàng, luôn sẵn sàng đồng hành cùng khách hàng và doanh nghiệp trong công cuộc bảo vệ tài sản và uy tín trước những rủi ro an ninh mạng ngày càng phức tạp. Các sản phẩm bảo hiểm như bảo hiểm rủi ro an ninh mạng và bảo hiểm trách nhiệm không chỉ là minh chứng cho nỗ lực bảo vệ tài sản, uy tín của doanh nghiệp mà còn thể hiện tầm nhìn dài hạn của PTI, trở thành công ty bảo hiểm của cộng đồng, mang đến sự an tâm tuyệt đối cho khách hàng trong thế giới số.

- Trong thời gian tới, PTI sẽ tiếp tục hợp tác chặt chẽ với các chuyên gia và tổ chức hàng đầu về an ninh mạng để nghiên cứu, phát triển và triển khai các giải pháp bảo vệ tùy chỉnh theo từng độ thủ doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu bảo mật ngày càng khắt khe trong thời đại số. Những nỗ lực này không chỉ nâng tầm giá trị sản phẩm mà còn khẳng định vị thế tiên phong của PTI trong việc xây dựng hệ sinh thái bảo hiểm an ninh mạng toàn diện. Với chiến lược đổi mới không ngừng và tầm nhìn trở thành “công ty bảo hiểm của cộng đồng”, PTI cam kết mang lại sự an tâm tuyệt đối cho khách hàng và nền tảng phát triển bền vững, sẵn sàng đổi mới và vượt qua mọi thách thức trong thế giới số đầy biến động.
- Chiến lược phát triển bền vững của PTI, dựa trên ba trụ cột ESG (Environment, Social, Governance), không chỉ giúp công ty duy trì vị thế dẫn đầu trong ngành bảo hiểm phi nhân thọ mà còn tạo ra giá trị lâu dài cho cổ đông, khách hàng, người lao động và cộng đồng. Với những nỗ lực không ngừng trong việc bảo vệ môi trường, đóng góp xã hội và quản trị minh bạch, PTI đang từng bước khẳng định vai trò là một doanh nghiệp tiên phong trong việc thúc đẩy sự phát triển bền vững của nền kinh tế Việt Nam.

VIII. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của Kiểm toán

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán của PTI được đính kèm theo Bản Báo cáo thường niên này.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Công ty.

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO
PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1 - 2
Báo cáo của Ban Điều hành	3
Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 - 9
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	10 - 12
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	13 - 14
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	15 - 70

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

THÔNG TIN CHUNG

TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện ("Tổng Công ty") là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập công ty cổ phần số 3633GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cấp ngày 1 tháng 8 năm 1998, Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 1 tháng 2 năm 2007 và các giấy phép điều chỉnh. Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 41A/GPDDC32/KDBH cấp ngày 5 tháng 1 năm 2022.

Hoạt động chính của Tổng Công ty là kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tài bảo hiểm, hoạt động đề phòng, hạn chế rủi ro, tổn thất, giám định tổn thất, đầu tư và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Tổng Công ty có trụ sở chính đặt tại số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; 02 văn phòng đại diện Giám định bồi thường tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; 01 văn phòng đại diện khu vực phía Nam và 52 chi nhánh trực thuộc trên cả nước.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 3 năm 2022
Ông Vũ Hoàng Hà	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Ông Mai Xuân Dũng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2020 Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Bà Trần Thị Minh	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2020
Ông Ko Young Joo	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2020
Bà Đỗ Thanh Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 3 năm 2022
Bà Vũ Nam Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 10 tháng 3 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Ông Park Ki Hyun	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022
Ông Jung Young	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2023 Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Ông Lee Kang Jin	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Ông Nguyễn Anh Đức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Nguyễn Thị Hà Ninh	Trưởng Ban	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2020
Bà Bùi Thanh Hiền	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 24 tháng 6 năm 2020
Ông Lee Tae Hun	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2022 Miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Ông Ko Dong Gi	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Hương Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 30 tháng 6 năm 2023
Ông Yang Young Un	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

THÔNG TIN CHUNG (tiếp theo)

BAN ĐIỀU HÀNH

Các thành viên Ban Điều hành trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Bà Hoàng Thị Yến	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 10 năm 2023
Bà Lưu Phương Lan	Phó Tổng Giám đốc thường trực/ Giám đốc quản trị hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 10 năm 2022
Ông Điều Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc thường trực/ Giám đốc quản trị hoạt động công ty	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 10 năm 2022
Ông Lê Xuân Bách	Phó Tổng giám đốc/ Giám đốc quản trị hoạt động vận hành	Bổ nhiệm ngày 24 tháng 09 năm 2024

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này là Bà Hoàng Thị Yến - Chức danh: Tổng Giám đốc.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Tổng Công ty.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và công ty con (sau đây gọi chung là "Tổng Công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN ĐIỀU HÀNH ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính hợp nhất cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tổng Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Điều hành cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tổng Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất; và
- ▶ lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Điều hành chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Tổng Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Theo ý kiến của Ban Điều hành, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Ban Điều hành



Bà Hoàng Thị Yến
Tổng Giám đốc

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2025



Shape the future
with confidence

Ernst & Young Vietnam Limited
20th Floor, Breco Financial Tower
2 Hai Trieu Street, District 1
Ho Chi Minh City, Vietnam

Tel: +84 28 3824 5252
Email: eynomic@vn.ey.com
Website (EN): ey.com/vn_en
Website (VN): ey.com/vn_vn

Số tham chiếu: 13429249/E-68514420-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các cổ đông**
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện và các công ty con ("Tổng Công ty"), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 6 đến trang 70, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành Tổng Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Điều hành xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tổng Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, các hướng dẫn kế toán áp dụng cho doanh nghiệp bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính hợp nhất đó vào ngày 22 tháng 3 năm 2024.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Saman Wijaya Bandara
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 2036-2023-004-1



Huỳnh Nhật Hưng
Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN Kiểm toán: 5040-2024-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 31 tháng 3 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		6.756.021.842.951	7.127.718.366.908
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	30.380.550.719	704.507.364.233
111	1. Tiền		30.380.550.719	109.983.364.233
112	2. Tương đương tiền		-	594.524.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	5	3.667.221.984.035	3.370.890.674.865
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.1	3.667.221.984.035	3.370.890.674.865
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6	1.053.587.782.485	906.463.417.586
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		593.749.977.231	471.635.434.103
131.1	1.1. Phải thu về hợp đồng bảo hiểm		593.749.977.231	471.635.434.103
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		269.379.260.128	209.966.831.806
136	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn		34.000.000.000	34.000.000.000
137	4. Phải thu ngắn hạn khác		294.031.502.173	323.783.092.801
139	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(137.572.957.047)	(132.921.941.124)
140	IV. Hàng tồn kho	7	627.726.443	569.540.982
141	1. Hàng tồn kho		627.726.443	569.540.982
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		341.260.751.141	504.303.230.759
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		333.189.067.331	495.379.692.523
151.1	1.1. Chi phí hoa hồng chưa phân bổ	8	242.815.443.918	316.726.457.512
151.2	1.2. Chi phí trả trước ngắn hạn khác	16	90.373.623.413	178.653.235.011
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		5.858.407.023	7.261.185.703
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	9	2.213.276.787	1.662.352.533
190	VI. Tài sản tài bảo hiểm	21	1.662.943.048.128	1.640.984.138.483
191	1. Dự phòng phí nhượng tài bảo hiểm	21.1	685.698.926.324	888.727.759.342
192	2. Dự phòng bồi thường nhượng tài bảo hiểm	21.2	997.244.121.804	752.256.379.141

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		1.668.282.568.939	1.091.073.755.278
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		13.931.347.831	15.238.095.200
218	1. Phải thu dài hạn khác		13.931.347.831	15.238.095.200
218.1	1.1. Kỳ quỹ bảo hiểm	10	8.000.000.000	8.000.000.000
218.2	1.2. Phải thu dài hạn khác		5.931.347.831	7.238.095.200
220	II. Tài sản cố định		502.520.737.180	418.696.664.996
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11	395.229.044.533	346.280.166.874
222	Nguyên giá		554.036.641.341	481.209.781.475
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(158.807.596.808)	(134.929.614.601)
227	2. Tài sản cố định vô hình	12	44.779.944.264	26.300.321.713
228	Nguyên giá		64.639.890.396	42.810.515.527
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(19.859.946.132)	(16.510.193.814)
230	3. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	62.511.748.383	46.118.176.409
240	III. Bất động sản đầu tư	14	36.935.595.114	110.177.237.332
241	1. Nguyên giá		45.964.826.380	132.477.569.642
242	2. Giá trị hao mòn lũy kế		(9.029.231.266)	(22.300.332.310)
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn	5	1.092.988.008.152	528.752.675.942
252	1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	5.2	26.781.618.385	24.847.796.489
253	2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	5.3	30.129.400.000	30.129.400.000
254	3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	5.3	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
255	4. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.1	1.051.076.989.767	488.775.479.453
260	V. Tài sản dài hạn khác		21.906.880.662	18.207.081.808
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	16	21.889.439.353	18.207.081.808
262	2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại		17.441.309	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		8.424.304.411.890	8.218.792.122.186

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		6.038.351.160.010	6.154.517.813.935
310	I. Nợ ngắn hạn		6.029.068.165.104	6.151.978.041.952
312	1. Phải trả người bán ngắn hạn	17	583.091.429.376	533.062.844.946
312.1	1.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm		489.229.005.138	504.003.790.589
312.2	1.2. Phải trả khác cho người bán		93.862.424.238	29.059.054.357
313	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		5.723.175.750	5.666.795.741
314	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	18	41.869.484.162	57.631.747.237
315	4. Phải trả người lao động		170.463.066.290	105.498.478.062
316	5. Chi phí phải trả ngắn hạn		8.452.187.444	9.560.862.141
318	6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		136.021.242.850	215.272.498.067
319	7. Phải trả ngắn hạn khác	19	182.096.837.895	105.055.767.092
319.1	8. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	20	175.796.385.085	255.473.085.946
320	9. Vay và nợ thuê tài chính	15	301.659.453.071	58.586.928.581
321	10. Dự phòng phải trả ngắn hạn		-	100.858.527.020
323	11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		43.513.466	43.513.466
329	12. Dự phòng nghiệp vụ	21	4.423.851.389.715	4.705.256.993.653
329.1	12.1. Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	21.1	2.284.466.445.222	2.910.828.587.889
329.2	12.2. Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	21.2	1.942.795.192.972	1.627.059.863.199
329.3	12.3. Dự phòng dao động lớn	21.3	196.589.751.521	167.368.542.565
330	II. Nợ dài hạn		9.282.994.906	2.539.771.983
337	1. Phải trả dài hạn khác		7.359.000.000	15.000.000
341	2. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	32.3	1.923.994.906	2.524.771.983

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		2.385.953.251.880	2.064.274.308.251
410	I. Vốn chủ sở hữu	22	2.385.953.251.880	2.064.274.308.251
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	22.1	803.957.090.000	803.957.090.000
411a	1.1. Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		803.957.090.000	803.957.090.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		827.943.052.804	827.943.052.804
417	3. Quỹ đầu tư phát triển		28.642.118.155	28.642.118.155
419	4. Quỹ dự trữ bất buộc		80.395.709.000	80.395.709.000
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		640.921.418.484	319.322.298.187
421a	5.1. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		319.169.128.651	66.453.041.188
421b	5.2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		321.752.289.833	252.869.256.999
429	6. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát		4.093.863.437	4.014.040.105
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		8.424.304.411.890	8.218.792.122.186

Ha Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2025

Ông Dương Đức Minh
Người lập

Ông Lê Trọng Hiệp
Kế toán trưởng



Bà Hoàng Thị Yến
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

PHẦN I – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT TỔNG HỢP
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	3.891.280.789.473	4.878.341.417.315
11	2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư	2.298.575.758	9.418.837.405
12	3. Doanh thu hoạt động tài chính	204.949.122.053	271.717.873.523
13	4. Thu nhập khác	12.148.548.802	11.319.582.517
20	5. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	(3.450.194.976.418)	(4.567.751.176.949)
21	6. Giá vốn bất động sản đầu tư	(1.240.113.102)	(6.241.431.877)
22	7. Chi phí hoạt động tài chính	(56.433.960.821)	(65.750.330.310)
23	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(199.679.912.689)	(208.853.643.293)
24	9. Chi phí khác	(3.157.583.733)	(3.232.415.996)
27	10. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết	2.772.876.101	589.515.849
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=10+11+12+13+20+22+23+24)	402.743.365.424	319.758.228.184
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	(81.609.293.976)	(67.597.986.244)
52	13. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	618.218.386	709.016.069
60	14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50+51+52)	321.752.289.834	252.869.256.999
61	15. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	321.672.466.502	252.788.326.364
62	16. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	79.823.332	80.930.635
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.002	3.145

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2025


Ông Dương Đức Minh
Người lập


Ông Lê Trọng Hiệp
Kế toán trưởng


Bà Hoàng Thị Yên
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)

PHẦN II – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT THEO HOẠT ĐỘNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 + 01.3) Trong đó:	23	4.725.346.643.382	5.911.877.013.885
01.1	- Phí bảo hiểm gốc	23.1	4.016.112.654.444	5.076.713.036.122
01.2	- Phí nhận tái bảo hiểm	23.2	82.871.846.270	114.202.830.347
01.3	- Giảm dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		826.362.142.668	720.961.147.416
02	2. Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 + 02.2) Trong đó:	24	(1.399.892.438.157)	(1.735.276.784.163)
02.1	- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm		(1.176.863.605.138)	(1.611.113.744.727)
02.2	- Giảm dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm		(223.028.833.019)	(124.165.039.436)
03	3. Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01 + 02)		3.325.454.205.225	4.176.598.229.722
04	4. Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2) Trong đó:		565.826.584.248	701.743.187.593
04.1	- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	25	360.511.111.438	447.333.231.753
04.2	- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		205.315.472.810	254.409.955.840
10	5. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04)		3.891.280.789.473	4.878.341.417.315
11	6. Chi bồi thường (11 = 11.1 + 11.2) Trong đó:	26	(2.121.029.905.014)	(2.908.782.855.993)
11.1	- Tổng chi bồi thường		(2.146.325.503.245)	(2.939.866.470.684)
11.2	- Các khoản giảm trừ		25.295.598.231	31.083.614.691
12	7. Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	26.3	549.579.945.312	722.095.895.492
13	8. Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm		(315.735.329.773)	(111.791.652.755)
14	9. Tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm		244.987.742.663	110.750.674.061
15	10. Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 + 12 + 13 + 14)		(1.642.197.546.812)	(2.187.727.939.195)
16	11. Tăng dự phòng dao động lớn		(29.221.208.956)	(35.798.021.217)
17	12. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2) Trong đó:	27	(1.778.776.220.650)	(2.344.225.216.537)
17.1	- Chi hoa hồng bảo hiểm		(493.542.616.650)	(618.820.553.687)
17.2	- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm		(1.285.233.604.000)	(1.725.404.662.850)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT (tiếp theo)

PHẦN II – BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT THEO HOẠT ĐỘNG
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
18	13. Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)		(3.450.194.976.418)	(4.567.751.176.949)
19	14. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 + 18)		441.085.813.055	310.590.240.366
20	15. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư		2.298.575.758	9.418.837.405
21	16. Giá vốn bất động sản đầu tư		(1.240.113.102)	(6.241.431.877)
22	17. Lợi nhuận từ hoạt động đầu tư bất động sản		1.058.462.656	3.177.405.528
23	18. Doanh thu hoạt động tài chính	28	204.949.122.053	271.717.873.523
24	19. Chi phí hoạt động tài chính	29	(56.433.960.821)	(65.750.330.310)
25	20. Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25 = 23 + 24)		148.515.161.232	205.967.543.213
26	21. Chi phí quản lý doanh nghiệp	30	(199.679.912.689)	(208.653.643.293)
27	22. Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết		2.772.876.101	589.515.849
30	23. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 22 + 25 + 26 + 27)		393.752.400.355	311.671.061.663
31	24. Thu nhập khác	31	12.148.548.802	11.319.582.517
32	25. Chi phí khác	31	(3.157.683.733)	(3.232.415.996)
40	26. Lợi nhuận khác (40 = 31 + 32)		8.990.965.069	8.087.166.521
50	27. Tổng lợi nhuận trước thuế (50 = 30 + 40)		402.743.365.424	319.758.228.184
51	28. Chi phí thuế TNDN hiện hành	32.1	(81.609.293.976)	(67.597.986.244)
52	29. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	32.3	618.218.386	709.015.059
60	30. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 + 51 + 52)		321.752.289.834	252.869.256.999
61	31. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		321.672.466.502	252.788.326.364
62	32. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát		79.823.332	80.930.635
70	33. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	33	4.002	3.145

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2025

Ông Dương Đức Minh
Người lập

Ông Lê Trọng Hiệp
Kế toán trưởng

Bà Hoàng Thị Yên
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Lợi nhuận kế toán trước thuế		402.743.365.424	319.758.228.184
	Điều chỉnh cho các khoản:			
02	Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư và hao mòn tài sản cố định vô hình		27.615.857.047	30.415.007.580
03	Hoàn nhập các khoản dự phòng		(298.713.497.660)	(347.045.489.497)
04	Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		87.206.543	711.227.808
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(339.746.041.085)	(421.459.174.457)
06	Chi phí lãi vay		8.663.798.429	15.047.138.379
08	Lỗ từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		(199.349.311.302)	(402.573.062.003)
09	(Tăng)/Giảm các khoản phải thu		(228.566.641.045)	73.937.676.954
10	(Tăng)/Giảm hàng tồn kho		(58.185.461)	954.969.729
11	Giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(62.698.579.955)	(128.126.760.227)
12	Giảm chi phí trả trước		158.508.267.647	210.113.148.210
14	Tiền lãi vay đã trả		(7.195.756.834)	(14.932.637.604)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	18	(97.901.131.557)	(13.061.608.207)
20	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động kinh doanh		(437.261.338.507)	(273.688.273.148)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		(10.012.545.589)	(10.487.024.927)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		11.449.972.512	4.234.739.999
23	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(7.476.888.281.339)	(7.385.750.929.703)
24	Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của đơn vị khác		6.618.255.461.855	7.618.218.100.546
27	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		377.548.876.365	453.502.568.179
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(479.646.516.196)	679.717.454.094

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay		988.659.453.071	358.596.928.581
34	Hoàn trả vay dài hạn		(743.596.928.581)	(300.000.000.000)
36	Cổ tức, lợi nhuận trả cho chủ sở hữu		(194.276.758)	(542.904.899)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		242.868.247.732	58.054.023.682
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(674.039.606.971)	464.083.204.628
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		704.507.364.233	239.722.746.305
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(87.206.543)	701.413.300
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	30.380.550.719	704.507.364.233

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2025

Ông Dương Đức Minh
Người lập

Ông Lê Trọng Hiệp
Kế toán trưởng



Bà Hoàng Thị Yên
Tổng Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN VỀ TỔNG CÔNG TY

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện ("Tổng Công ty") là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy phép thành lập công ty cổ phần số 3633GP-UB do Ủy ban Nhân dân Thành phố Hà Nội cấp ngày 1 tháng 8 năm 1998, Giấy phép thành lập và hoạt động số 41A/GP/KDBH do Bộ Tài Chính cấp ngày 01/02/2007 và các giấy phép điều chỉnh. Giấy phép điều chỉnh gần nhất số 41A/GPDDC32/KDBH cấp ngày 5 tháng 1 năm 2022.

Hoạt động chính của Tổng Công ty là kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ, tái bảo hiểm, hoạt động để phòng, hạn chế rủi ro, tổn thất, giám định tổn thất, đầu tư và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Tổng Công ty có trụ sở chính đặt tại số 95, phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; 02 văn phòng đại diện Giám định bồi thường tại Thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh; 01 văn phòng đại diện khu vực phía Nam và 52 chi nhánh trực thuộc trên cả nước.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, Tổng Công ty có một (01) công ty con và hai (02) công ty liên kết như sau:

<i>Công ty</i>	<i>Địa chỉ</i>	<i>Hoạt động chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích của Tổng Công ty</i>	<i>Quyền biểu quyết của Tổng Công ty</i>
Công ty con				
Công ty Cổ phần Bất động sản Bưu điện	Hà Nội, Việt Nam	Đầu tư bất động sản; Đầu tư tài chính	97,6%	97,6%
Công ty liên kết				
Công ty Bảo hiểm đại chúng Lanexang	Viên Chăn, Lào	Kinh doanh bảo hiểm	50%	50%
Công ty Cổ phần Kasati	Hồ Chí Minh, Việt Nam	Viễn thông, tin học và thiết bị điện tử	21,3%	21,3%

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và công ty con ("Tổng Công ty") được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ Kế toán áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm ban hành kèm theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ("Thông tư 232") ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 27 – Báo cáo tài chính và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam khác do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Tổng Công ty là Chứng từ ghi sổ.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Tổng Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán của Tổng Công ty là đồng Việt Nam ("VND").

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Tổng Công ty nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Tổng Công ty chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và được áp dụng các chính sách kế toán một cách nhất quán.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán hợp giữa các đơn vị trong Tổng Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.5 Cơ sở hợp nhất (tiếp theo)

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tổng Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và được trình bày riêng biệt với phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lỗ lũy kế.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Thay đổi trong các chính sách kế toán và thuyết minh

Các chính sách kế toán của Tổng Công ty sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất được áp dụng nhất quán với các chính sách kế toán sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

3.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu, bao gồm các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác, được trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá trị ghi sổ sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Tổng Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong báo cáo tài chính hợp nhất.

3.4 Khoản ký quỹ bảo hiểm

Căn cứ quy định hiện hành, Tổng Công ty phải sử dụng một phần vốn điều lệ đã góp hoặc vốn được cấp để ký quỹ tại một ngân hàng thương mại hoạt động tại Việt Nam. Mức tiền ký quỹ bằng 2% vốn điều lệ tối thiểu, vốn được cấp tối thiểu tại thời điểm thành lập doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài tại Việt Nam. Tổng Công ty được hưởng lãi trên khoản ký quỹ bảo hiểm và chỉ được phép rút khoản ký quỹ này khi chấm dứt hoạt động kinh doanh. Khoản ký quỹ bảo hiểm được sử dụng để hoàn thành nghĩa vụ được cam kết với người được bảo hiểm chỉ khi khả năng thanh toán của Tổng Công ty không đủ đáp ứng và được sự chấp thuận trước của Bộ tài chính.

3.5 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn/khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào hoạt động như dự kiến và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 *Tài sản cố định hữu hình* (tiếp theo)

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.6 *Tài sản cố định vô hình*

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.7 *Khấu hao và hao mòn*

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp khấu hao đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa	25 - 50 năm
Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 5 năm
Phần mềm máy tính	3 - 4 năm

3.8 *Bất động sản đầu tư*

Bất động sản đầu tư được thể hiện theo nguyên giá bao gồm cả các chi phí giao dịch liên quan trừ đi giá trị khấu hao lũy kế. Đối với bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá, Tổng Công ty không trích khấu hao mà xác định tổn thất do giảm giá trị.

Các khoản chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được hạch toán vào giá trị còn lại của bất động sản đầu tư khi Tổng Công ty có khả năng thu được các lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu của bất động sản đầu tư đó.

Khấu hao bất động sản đầu tư được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính trong 20 – 50 năm.

Bất động sản đầu tư không còn được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất sau khi đã bán hoặc sau khi bất động sản đầu tư đã không còn được sử dụng và xét thấy không thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc thanh lý bất động sản đầu tư đó. Chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của bất động sản đầu tư được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm thanh lý.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng thành bất động sản đầu tư chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như trường hợp chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng chỉ khi có sự thay đổi về mục đích sử dụng như các trường hợp chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tải ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.8 *Bất động sản đầu tư* (tiếp theo)

Theo quy định tại Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 05 - Bất động sản đầu tư, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cần được trình bày. Tuy nhiên, Tổng Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Để xác định được giá trị hợp lý này, Tổng Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Tổng Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

3.9 *Chi phí xây dựng cơ bản dở dang*

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.

3.10 *Chi phí đi vay*

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Tổng Công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa.

3.11 *Chi phí hoạt động đầu tư*

Chi phí hoạt động đầu tư bao gồm các chi phí tập hợp trực tiếp phát sinh liên quan đến hoạt động đầu tư và chi phí dùng chung phân bổ.

Chi phí tập hợp trực tiếp bao gồm: chi phí lương bộ phận đầu tư, chi phí quản lý danh mục đầu tư, dự phòng giảm giá các khoản đầu tư, lỗ kinh doanh chứng khoán, chi phí giao dịch chứng khoán, chi phí liên quan đến hoạt động bất động sản.

Tổng Công ty phân bổ chi phí dùng chung cho hoạt động đầu tư theo tỷ lệ doanh thu hoạt động tài chính trên tổng doanh thu thực hiện trong kỳ. Nguyên tắc phân bổ này đã được Bộ Tài chính phê duyệt tại Công văn số 7034/BTC-QLBH ngày 14 tháng 6 năm 2018.

3.12 *Chi phí trả trước*

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Các loại chi phí sau đây được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất như:

- Chi phí hoa hồng chưa phân bổ;
- Chi phí kinh doanh chờ phân bổ của loại hình nghiệp vụ bảo hiểm bảo an tín dụng và bảo hành mở rộng được phân bổ tương ứng với phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm chưa được hưởng của nghiệp vụ này;
- Chi phí trả trước về thuê cơ sở hạ tầng;
- Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn.
- Các khoản chi phí trả trước

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.13 Các khoản đầu tư

Đầu tư vào các công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Công ty liên kết là công ty mà trong đó Tổng Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Tổng Công ty. Thông thường, Tổng Công ty được coi là có ảnh hưởng đáng kể nếu sở hữu trên 20% quyền bỏ phiếu ở đơn vị nhận đầu tư.

Theo phương pháp vốn chủ sở hữu, khoản đầu tư được ghi nhận ban đầu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Công ty trong giá trị tài sản thuần của công ty liên kết sau khi mua. Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào công ty liên kết được phản ánh trong giá trị còn lại của khoản đầu tư. Tổng Công ty không phân bổ lợi thế thương mại này mà hàng năm thực hiện đánh giá xem lợi thế thương mại có bị suy giảm giá trị hay không.

Phần sở hữu của Tập đoàn/Nhóm Công ty trong lợi nhuận/(lỗ) của công ty liên kết sau khi mua được phản ánh trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất. Ngoài ra, khi có sự thay đổi được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu của công ty liên kết, Tổng Công ty sẽ ghi nhận phần chia sẻ của mình tương ứng với các thay đổi đó trong vốn chủ sở hữu. Thay đổi lũy kế sau khi mua được điều chỉnh vào giá trị còn lại của khoản đầu tư vào công ty liên kết. Cổ tức nhận được/Lợi nhuận được chia từ công ty liên kết được căn trừ vào khoản đầu tư vào công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ với báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty và sử dụng các chính sách kế toán nhất quán với Tổng Công ty. Các điều chỉnh hợp nhất thích hợp đã được ghi nhận để bảo đảm các chính sách kế toán được áp dụng nhất quán với Tổng Công ty trong trường hợp cần thiết.

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận theo giá gốc.

Dự phòng giảm giá trị các khoản đầu tư

Dự phòng cho việc giảm giá trị của các khoản đầu tư được lập khi có bằng chứng chắc chắn cho thấy có sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tăng hoặc giảm số dự phòng được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.14 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Tổng Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
lại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Các quỹ dự phòng nghiệp vụ

Các quỹ dự phòng nghiệp vụ được trích lập theo phương pháp đã được chấp thuận bởi Bộ Tài chính bao gồm a) nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ và b) nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe. Cụ thể phương pháp trích lập dự phòng như sau:

a) Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ

(i) *Dự phòng phí chưa được hưởng*

Dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm hoặc theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm, cụ thể:

- Đối với bảo hiểm hàng hoá vận chuyển bằng đường bộ, đường biển, đường thủy nội địa, đường sắt và đường hàng không có thời hạn từ 01 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập bằng 25% trên tổng phí bảo hiểm.
- Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác có thời hạn từ 01 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập bằng 50% tổng số phí bảo hiểm.
- Đối với các hợp đồng có thời hạn bảo hiểm trên 01 năm, Tổng Công ty áp dụng phương pháp "từng ngày" để tính phí bảo hiểm chưa được hưởng cho tất cả các loại hình bảo hiểm theo công thức sau:

$$\text{Dự phòng phí chưa được hưởng} = \frac{\text{Phí bảo hiểm} \times \text{Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

(ii) *Dự phòng bồi thường*

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng chưa được giải quyết tại thời điểm cuối giai đoạn tài chính và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh: trách nhiệm bảo hiểm chưa khiếu nại.

a) Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ (tiếp theo)

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa được giải quyết tại thời điểm cuối giai đoạn tài chính: được trích lập cho từng nghiệp vụ bảo hiểm theo phương pháp ước tính số tiền bồi thường cho từng vụ tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm mà bên bảo hiểm đã thông báo tới hoặc đã yêu cầu công ty bảo hiểm bồi thường nhưng tại thời điểm cuối giai đoạn tài chính chưa được giải quyết theo quy định tại thông tư hiện hành; và
- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi thường (IBNR) được trích lập theo công thức sau đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm:

$$\begin{array}{ccccc} \text{Dự phòng BT cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi BT cho năm TC hiện tại} & = & \frac{\text{Tổng số tiền BT cho tổn thất đã phát sinh chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu bồi BT của 3 năm TC trước liên tiếp}}{\text{Tổng số tiền BT phát sinh của 3 năm TC trước liên tiếp}} & \times & \frac{\text{Số tiền BT phát sinh của năm TC hiện tại}}{\text{Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm TC hiện tại}} \times \frac{\text{Thời gian chậm yêu cầu bồi BT bình quân của năm TC hiện tại}}{\text{Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm TC trước}} \times \frac{\text{Thời gian chậm yêu cầu bồi BT bình quân của năm TC trước}}{\text{Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm của năm TC trước}} \end{array}$$

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tài ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Các quỹ dự phòng nghiệp vụ (tiếp theo)

a) Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ (tiếp theo)

(i) Dự phòng bồi thường (tiếp theo)

Trong đó:

Số tiền bồi thường (BT) phát sinh của một năm tài chính (TC) bao gồm số tiền bồi thường thực trả trong năm cộng với tăng/giảm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng đến cuối năm tài chính chưa được giải quyết.

Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường bình quân là thời gian bình quân từ khi tổn thất xảy ra tới khi doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm nhận được thông báo tổn thất hoặc hồ sơ yêu cầu đòi bồi thường (tính bằng số ngày).

Các khoản dự phòng bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả; dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm.

(ii) Dự phòng dao động lớn

Dự phòng dao động lớn được Tổng Công ty trích lập hàng năm cho các dao động lớn về tổn thất. Tỷ lệ trích lập được Tổng Công ty sử dụng trong kỳ là 1% tổng phí giữ lại của từng loại hình bảo hiểm. Số dư quỹ dự phòng dao động lớn tối đa bằng 100% mức phí giữ lại trong giai đoạn tài chính (không bao gồm nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe) của Tổng Công ty.

Vào ngày 28 tháng 12 năm 2005, Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC về việc ban hành bốn chuẩn mực kế toán ("CMKT") mới, bao gồm CMKT số 19 về Hợp đồng bảo hiểm. Theo đó, kể từ tháng 1 năm 2006, việc trích lập dự phòng dao động lớn là không cần thiết do dự phòng này phản ánh "các yêu cầu đòi bồi thường không tồn tại tại thời điểm lập báo cáo tài chính". Tuy nhiên, do Bộ Tài chính chưa có hướng dẫn cụ thể việc áp dụng CMKT số 19 và theo quy định hiện hành, Tổng Công ty hiện vẫn trích lập dự phòng dao động lớn trên báo cáo tài chính hợp nhất cho ngày 31 tháng 12 năm 2024.

b) Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe

(i) Dự phòng phí chưa được hưởng

Đối với hợp đồng bảo hiểm sức khỏe có thời hạn từ 01 năm trở xuống, dự phòng phí chưa được hưởng được trích lập bằng 50% tổng số phí bảo hiểm.

(ii) Dự phòng toán học

Đối với hợp đồng bảo hiểm sức khỏe có thời hạn trên 01 năm, Tổng Công ty áp dụng phương pháp "từng ngày" để tính phí bảo hiểm chưa được hưởng cho tất cả các loại hình bảo hiểm theo công thức sau:

$$\text{Dự phòng toán học} = \frac{\text{Phí bảo hiểm} \times \text{Số ngày bảo hiểm còn lại của hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}{\text{Tổng số ngày bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm}}$$

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tải ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Các quỹ dự phòng nghiệp vụ (tiếp theo)

b) Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe (tiếp theo)

(iii) Dự phòng bồi thường

Dự phòng bồi thường bao gồm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã khiếu nại nhưng chưa được giải quyết tại thời điểm cuối năm tài chính và dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh trách nhiệm bảo hiểm chưa khiếu nại.

- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa được giải quyết tại thời điểm cuối năm tài chính; được trích lập cho từng nghiệp vụ bảo hiểm theo phương pháp ước tính số tiền bồi thường cho từng vụ tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm mà bên được bảo hiểm đã thông báo tới hoặc đã yêu cầu công ty bảo hiểm bồi thường nhưng đến cuối năm tài chính chưa được giải quyết theo quy định; và
- Dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng chưa thông báo hoặc chưa yêu cầu đòi bồi thường (IBNR) được trích lập theo công thức sau đối với từng nghiệp vụ bảo hiểm:

$$\begin{array}{c}
 \text{Dự phòng} \\
 \text{BT cho tổn} \\
 \text{thất đã phát} \\
 \text{sinh chưa} \\
 \text{thông báo} \\
 \text{hoặc chưa} \\
 \text{yêu cầu đòi} \\
 \text{BT cho năm} \\
 \text{TC hiện tại}
 \end{array}
 =
 \frac{\begin{array}{c} \text{Tổng số tiền BT} \\ \text{cho tổn thất đã} \\ \text{phát sinh chưa} \\ \text{thông báo hoặc} \\ \text{chưa yêu cầu đòi} \\ \text{BT của 3 năm TC} \\ \text{trước liên tiếp} \end{array}}{\begin{array}{c} \text{Tổng số tiền BT} \\ \text{phát sinh của 3} \\ \text{năm TC trước liên} \\ \text{tiếp} \end{array}}
 \times
 \begin{array}{c} \text{Số tiền} \\ \text{BT phát} \\ \text{sinh của} \\ \text{năm TC} \\ \text{hiện tại} \end{array}
 \times
 \frac{\begin{array}{c} \text{Doanh thu} \\ \text{thuần hoạt} \\ \text{động kinh} \\ \text{doanh bảo} \\ \text{hiểm của năm} \\ \text{TC hiện tại} \end{array}}{\begin{array}{c} \text{Doanh thu} \\ \text{thuần hoạt} \\ \text{động kinh} \\ \text{doanh bảo} \\ \text{hiểm của năm} \\ \text{TC trước} \end{array}}
 \times
 \frac{\begin{array}{c} \text{Thời gian chậm} \\ \text{yêu cầu đòi BT} \\ \text{bình quân của} \\ \text{năm TC hiện tại} \end{array}}{\begin{array}{c} \text{Thời gian chậm} \\ \text{yêu cầu đòi BT} \\ \text{bình quân của} \\ \text{năm TC trước} \end{array}}$$

Trong đó:

Số tiền bồi thường (BT) phát sinh của một năm tài chính (TC) bao gồm số tiền bồi thường thực trả trong năm cộng với tăng/giảm dự phòng bồi thường cho các tổn thất đã phát sinh thuộc trách nhiệm bảo hiểm nhưng đến cuối năm tài chính chưa được giải quyết.

Thời gian chậm yêu cầu đòi bồi thường bình quân là thời gian bình quân từ khi tổn thất xảy ra tới khi doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, chi nhánh nước ngoài, doanh nghiệp tái bảo hiểm nhận được thông báo tổn thất hoặc hồ sơ yêu cầu đòi bồi thường (tính bằng số ngày).

Các khoản dự phòng bồi thường của hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm được phản ánh là nợ phải trả; dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm được phản ánh là tài sản tái bảo hiểm.

(iv) Dự phòng đảm bảo cân đối

Mức trích lập hằng năm là 1% phí bảo hiểm giữ lại và được hạch toán vào tài khoản dự phòng dao động lớn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Quỹ dự trữ bắt buộc

Tổng Công ty trích lập Quỹ dự trữ bắt buộc theo quy định tại Nghị định 46/2023/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2023 ban hành bởi Chính phủ. Theo quy định Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm, và số dư tối đa là 10% vốn điều lệ nhằm bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty.

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được các cấp có thẩm quyền/đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Tổng Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

3.17 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ trong kế toán của Tổng Công ty (VND/USD) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty chỉ định khách hàng thanh toán;
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty dự kiến giao dịch;
- ▶ Giao dịch góp vốn hoặc nhận vốn góp được hạch toán theo tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư; và
- ▶ Giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả) được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thực hiện thanh toán.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tổng Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.18 Vốn góp của chủ sở hữu

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, sau khi trừ đi các ảnh hưởng thuế. Các chi phí này được ghi nhận là một khoản khấu trừ từ thặng dư vốn cổ phần.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần phản ánh khoản chênh lệch giữa mệnh giá và giá phát hành cổ phiếu trừ đi chi phí phát hành cổ phiếu thực tế phát sinh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.19 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng và chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị theo Điều lệ của Tổng Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Tổng Công ty trích lập các quỹ sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Tổng Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

- ▶ Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập với mục đích bổ sung vốn điều lệ và đảm bảo khả năng thanh toán của Tổng Công ty. Quỹ dự trữ bắt buộc được trích lập bằng 5% lợi nhuận sau thuế hàng năm, và số dư tối đa là 10% vốn điều lệ theo Điều 54, Nghị định 46/2023/NĐ-CP ngày 1 tháng 7 năm 2023 ban hành bởi Chính phủ.
- ▶ Quỹ khen thưởng phúc lợi được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

3.20 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng trước khi ghi nhận doanh thu:

(i) Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Doanh thu phí bảo hiểm gốc được ghi nhận theo quy định theo thông tư hiện hành hướng dẫn chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp tái bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài.

Theo đó, Tổng Công ty hạch toán khoản thu phí bảo hiểm gốc vào doanh thu hoạt động kinh doanh bảo hiểm tại những thời điểm sau: (1) hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết giữa doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm; (2) có bằng chứng về việc hợp đồng bảo hiểm đã được giao kết và bên mua bảo hiểm đã đóng đủ phí bảo hiểm; (3) khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết, Tổng Công ty có thỏa thuận với bên mua bảo hiểm về thời hạn thanh toán phí bảo hiểm và hạch toán doanh thu khoản phí bảo hiểm bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm khi bắt đầu thời hạn bảo hiểm; (4) khi hợp đồng bảo hiểm đã giao kết và có thỏa thuận cho bên mua bảo hiểm về việc đóng phí bảo hiểm theo kỳ tại hợp đồng bảo hiểm, Tổng Công ty hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm tương ứng với kỳ hoặc các kỳ phí bảo hiểm đã phát sinh, không hạch toán doanh thu số phí bảo hiểm chưa đến kỳ bên mua bảo hiểm phải đóng theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo hiểm. Thời hạn thanh toán phí bảo hiểm phải được quy định trong hợp đồng bảo hiểm.

Những khoản hoàn hoặc giảm phí bảo hiểm gốc là các khoản giảm trừ doanh thu và được theo dõi riêng, cuối kỳ kết chuyển vào tài khoản doanh thu phí bảo hiểm gốc để tính doanh thu thuần.

Các hợp đồng bảo hiểm đã giao kết trước ngày Luật kinh doanh bảo hiểm 2022 có hiệu lực và còn thời hạn hợp đồng thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật tại thời điểm giao kết hợp đồng bảo hiểm, trừ trường hợp các bên tham gia hợp đồng bảo hiểm có thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng để phù hợp với Luật kinh doanh bảo hiểm 2022 và để áp dụng quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm 2022.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.20 Ghi nhận doanh thu (tiếp theo)

(ii) Doanh thu từ tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

(iii) Cổ tức và lợi nhuận được chia

Doanh thu được ghi nhận khi quyền được nhận khoản thanh toán cổ tức của Tổng Công ty được xác lập.

(iv) Doanh thu khác

Các khoản doanh thu khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Tổng Công ty phân bổ thu nhập đầu tư từ hoạt động đầu tư sử dụng nguồn vốn dự phòng nghiệp vụ cho hoạt động bảo hiểm theo các nguyên tắc phân bổ tài sản, nguồn vốn, doanh thu và chi phí chung liên quan đến quỹ chủ sở hữu và quỹ chủ hợp đồng đã được Bộ Tài chính phê duyệt tại Công văn số 7034/BTC-QLBH ngày 14 tháng 6 năm 2018.

3.21 Ghi nhận chi phí

(i) Chi bồi thường

Chi phí bồi thường được ghi nhận khi hồ sơ bồi thường hoàn tất và được người có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp chưa có kết luận về số tiền bồi thường cuối cùng nhưng Tổng Công ty chắc chắn tổn thất thuộc trách nhiệm bảo hiểm và đã thanh toán một phần số tiền bồi thường cho khách hàng theo đề nghị của khách hàng thì số tiền bồi thường đã thanh toán cũng được ghi nhận vào chi phí bồi thường. Những vụ bồi thường chưa được phê duyệt tại thời điểm cuối giai đoạn tài chính được coi là chưa giải quyết và được thống kê để trích lập dự phòng bồi thường.

(ii) Chi hoa hồng, hỗ trợ đại lý bảo hiểm và các chi phí khai thác khác

Tổng Công ty tính toán hoa hồng phải chi trả của mỗi loại sản phẩm bảo hiểm theo tỷ lệ phần trăm nhất định trên doanh thu phí bảo hiểm gốc quy định trong các hợp đồng đại lý, phù hợp với các tỷ lệ quy định hiện hành và chỉ ghi nhận vào chi phí kinh doanh bảo hiểm cho phần chi phí hoa hồng được phân bổ trong kỳ theo tỷ lệ phù hợp với phần doanh thu phí được hưởng. Phần hoa hồng chưa được phân bổ sẽ được ghi nhận như là một khoản chi phí trả trước và sẽ được phân bổ vào chi phí kinh doanh bảo hiểm cho các kỳ tiếp theo.

Đối với bảo hiểm sức khỏe: Tổng các khoản chi thưởng, hỗ trợ và quyền lợi khác của các đại lý bảo hiểm không vượt quá 100% hoa hồng đại lý bảo hiểm của tất cả các hợp đồng bảo hiểm thuộc bảo hiểm sức khỏe đã khai thác trong năm tài chính.

Đối với bảo hiểm phi nhân thọ: Tổng các khoản chi thưởng, hỗ trợ và quyền lợi khác của các đại lý bảo hiểm không vượt quá 50% hoa hồng đại lý bảo hiểm của tất cả các hợp đồng bảo hiểm thuộc bảo hiểm phi nhân thọ đã khai thác trong năm tài chính.

(iii) Chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí quản lý doanh nghiệp được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

(iv) Thuế tài sản

Các khoản tiền thuế theo hợp đồng thuế hoạt động được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng trong thời hạn của hợp đồng thuế.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.22 Ghi nhận hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm

(i) Nhượng tái bảo hiểm

Phí nhượng tái bảo hiểm theo các thỏa thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi các thỏa thuận này đã được ghi nhận.

Phí nhượng tái bảo hiểm tạm thời được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và doanh thu phí bảo hiểm gốc nằm trong phạm vi hợp đồng này đã được ghi nhận.

Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi có bằng chứng hiện hữu về nghĩa vụ của bên nhận tái bảo hiểm.

Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận khi phí nhượng tái bảo hiểm được ghi nhận. Cuối giai đoạn tài chính, khoản hoa hồng nhượng tái bảo hiểm chưa được tính vào doanh thu kỳ này tương ứng với phí nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng phải được xác định để chuyển sang phân bổ vào các giai đoạn tài chính sau theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm đã đăng ký với Bộ Tài chính.

(ii) Nhận tái bảo hiểm

Thu nhập và chi phí liên quan đến các hoạt động nhận tái bảo hiểm theo các thỏa thuận tái bảo hiểm cố định được ghi nhận khi nhận được các bằng thanh toán từ các công ty nhượng tái bảo hiểm.

Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi hợp đồng tái bảo hiểm tạm thời đã được ký kết và đã nhận được bằng kê thanh toán (đối với từng thỏa thuận tái bảo hiểm tạm thời) từ công ty nhượng tái bảo hiểm;

Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm được ghi nhận khi phát sinh nghĩa vụ bồi thường theo cam kết và nhận được bằng kê thanh toán từ công ty nhượng tái bảo hiểm; và

Hoa hồng nhận tái bảo hiểm được ghi khi phí nhận tái bảo hiểm được ghi nhận. Cuối năm tài chính, khoản hoa hồng bảo hiểm chưa được tính vào chi phí năm nay tương ứng với doanh thu phí bảo hiểm chưa được hưởng phải được xác định để chuyển sang phân bổ vào các kỳ kế toán sau theo phương pháp trích lập dự phòng phí bảo hiểm đã đăng ký với Bộ Tài chính.

3.23 Thuế

(i) Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tổng Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải trả khi Tổng Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Tổng Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.23 Thuế (tiếp theo)

(ii) Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán trên cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ:

- ▶ Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Các chênh lệch tạm thời chịu thuế gắn liền với các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi doanh nghiệp có khả năng kiểm soát thời gian hoãn nhập khoản chênh lệch tạm thời và chắc chắn khoản chênh lệch tạm thời sẽ không được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ:

- ▶ Tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch; và
- ▶ Tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ phát sinh từ các khoản đầu tư vào các công ty con, công ty liên kết và các khoản vốn góp liên doanh khi chắc chắn là chênh lệch tạm thời sẽ được hoãn nhập trong tương lai có thể dự đoán được và có lợi nhuận tính thuế để sử dụng được khoản chênh lệch tạm thời đó.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho giai đoạn tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Tổng Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi doanh nghiệp có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:

- ▶ Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
- ▶ Doanh nghiệp dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trong yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.24 Sử dụng các ước tính

Việc trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Điều hành phải thực hiện các ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo của tài sản, nợ phải trả cũng như việc trình bày những khoản công nợ tiềm ẩn. Các ước tính và giả định này cũng ảnh hưởng đến thu nhập, chi phí và kết quả lập dự phòng. Các ước tính này được dựa trên các giả định về một số yếu tố với các mức độ khác nhau về chủ quan và tính không chắc chắn. Do vậy, các kết quả thực tế có thể có thay đổi dẫn đến việc điều chỉnh các khoản mục có liên quan sau này.

3.25 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Tổng Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Tổng Công ty không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu do Tổng Công ty chưa có bất kỳ dự kiến nào sẽ có tác động số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành.

3.26 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Tổng Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Tổng Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Tiền mặt tại quỹ	15.478.585	145.673.761
Tiền gửi ngân hàng	30.365.072.134	109.836.216.372
Tiền đang chuyển	-	1.474.100
Tương đương tiền (*)	-	594.524.000.000
TỔNG CỘNG	30.380.550.719	704.507.364.233

(*) Các khoản tương đương tiền bao gồm các khoản tiền gửi và chứng chỉ tiền gửi bằng VND tại các ngân hàng thương mại với kỳ hạn gốc không qua 03 tháng và hưởng với lãi suất 3,3 - 11%/năm tại 31 tháng 12 năm 2023.

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

	Thuyết minh	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5.1		
Ngắn hạn		3.667.221.984.035	3.370.890.674.865
- Tiền gửi		3.621.929.812.235	2.770.634.375.444
- Chứng chỉ tiền gửi		-	53.713.000.000
- Trái phiếu		45.292.171.800	546.543.299.421
Dài hạn		1.051.076.989.767	488.775.479.453
- Tiền gửi		450.000.000.000	388.775.479.453
- Trái phiếu		601.076.989.767	100.000.000.000
		4.718.298.973.802	3.859.666.154.318
Đầu tư tài chính khác			
Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết	5.2	26.781.618.385	24.847.796.489
Đầu tư vào đơn vị khác	5.3	30.129.400.000	30.129.400.000
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	5.3	(15.000.000.000)	(15.000.000.000)
		41.911.018.385	39.977.196.489
Giá trị thuần các khoản đầu tư tài chính		4.760.209.992.187	3.899.643.350.807

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

B09 - DNPNT/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

5.1 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Kỳ hạn Năm	Lãi suất %/năm	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND	Kỳ hạn Năm	Lãi suất %/năm	Giá gốc VND	Giá trị ghi sổ VND
Ngắn hạn								
Tiền gửi có kỳ hạn	0,6 - 2	4,7 - 9,5	3.621.929.812.235	3.621.929.812.235	0,6 - 2	4,9 - 12,1	2.770.634.375.444	2.770.634.375.444
Trái phiếu	-	-	-	-	0,25 - 3	9,5	546.543.299.421	546.543.299.421
Chứng chỉ tiền gửi	-	-	45.292.171.800	45.292.171.800	1	9,5 - 10,5	53.713.000.000	53.713.000.000
			3.667.221.984.035	3.667.221.984.035			3.370.890.674.865	3.370.890.674.865
Dài hạn								
Tiền gửi có kỳ hạn	1,25 - 1,5	6,4 - 7,2	450.000.000.000	450.000.000.000	1,5 - 2	7 - 9,5	388.775.479.453	388.775.479.453
Trái phiếu	5 - 8	7,48 - 10	601.076.989.767	601.076.989.767	5	10	100.000.000.000	100.000.000.000
			1.051.076.989.767	1.051.076.989.767			488.775.479.453	488.775.479.453
TỔNG CỘNG			4.718.298.973.802	4.718.298.973.802			3.859.666.154.318	3.859.666.154.318

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

B09 - DNPNT/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

5.2 Đầu tư công ty liên doanh liên kết khác

	Công ty Bảo hiểm đại chúng Lanexang	Công ty Cổ phần Kasati	Tổng cộng
Giá trị đầu tư:			
Số đầu năm	20.152.200.000	14.292.700.000	34.444.900.000
Số cuối năm	20.152.200.000	14.292.700.000	34.444.900.000
Phần lũy kế lợi nhuận(lỗ) sau khi mua công ty liên kết:			
Số đầu năm	(10.507.633.404)	910.529.893	(9.597.103.511)
Phần lợi nhuận từ công ty liên kết	568.183.499	2.204.692.602	2.772.876.101
Cổ tức được chia trong năm	-	(765.708.000)	(765.708.000)
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	(73.346.205)	(73.346.205)
Số cuối năm	(9.939.449.905)	2.276.168.290	(7.663.281.615)
Giá trị còn lại:			
Số đầu năm	9.644.566.596	15.203.229.893	24.847.796.489
Số cuối năm	10.212.750.095	16.568.868.290	26.781.618.385

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

B09 - DNPNTHN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

5.3 Đầu tư vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Sở hữu %	Giá gốc VND	Dư phòng VND	Giá trị thuần VND	Sở hữu %	Giá trị thuần VND
Đầu tư vào đơn vị khác						
Công ty Cổ phần Chế biến thủy sản Ut Xi	4,24%	15.000.000.000	(15.000.000.000)	-	4,24%	15.000.000.000 (15.000.000.000)
Công ty Cổ phần Du lịch Bưu điện	3,00%	2.940.000.000	-	2.940.000.000	3,00%	2.940.000.000 -
Công ty Cổ phần Dịch vụ số liệu Toàn Cầu	4,55%	5.699.400.000	-	5.699.400.000	4,55%	5.699.400.000 -
Công ty Cổ phần Huawei Việt Nam	19,16%	5.800.000.000	-	5.800.000.000	19,16%	5.800.000.000 -
Công ty Cổ phần Bất động sản Phương Nam	0,18%	65.000.000	-	65.000.000	0,18%	65.000.000 -
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ và Truyền thông	2,50%	625.000.000	-	625.000.000	2,50%	625.000.000 -
TỔNG CỘNG		30.129.400.000	(15.000.000.000)	15.129.400.000		30.129.400.000 (15.000.000.000) 15.129.400.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

6. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải thu về hợp đồng bảo hiểm		
Phải thu phí bảo hiểm gốc	253.965.898.382	200.250.805.127
<i>Phải thu khách hàng về phí bảo hiểm</i>	<i>97.170.047.917</i>	<i>108.073.539.954</i>
<i>Phải thu đại lý, nhà môi giới về phí bảo hiểm</i>	<i>126.850.407.192</i>	<i>64.105.580.131</i>
<i>Phải thu nhà đồng bảo hiểm về phí bảo hiểm</i>	<i>29.938.775.598</i>	<i>28.067.046.606</i>
<i>Phải thu khác về hoạt động bảo hiểm</i>	<i>6.667.675</i>	<i>4.638.436</i>
Phải thu hoạt động nhận tài bảo hiểm	219.355.097.906	135.321.590.207
Phải thu hoạt động nhượng tài bảo hiểm	120.428.980.943	136.063.038.769
	593.749.977.231	471.635.434.103
Trả trước cho người bán		
Trả trước về bồi thường bảo hiểm	228.037.814.472	175.862.969.076
Trả trước khác về hoạt động bảo hiểm gốc	3.804.106.277	4.432.137.773
Trả trước cho nhà cung cấp khác	37.537.339.379	29.671.724.957
	269.379.260.128	209.966.831.806
Phải thu khác		
Lãi dự thu hoạt động tài chính	210.115.729.890	260.143.283.822
<i>Phải thu lãi tiền gửi</i>	<i>100.036.291.590</i>	<i>148.600.824.261</i>
<i>Phải thu lãi trái phiếu</i>	<i>7.547.408.609</i>	<i>9.118.344.452</i>
<i>Phải thu cổ tức, lợi ích được chia</i>	<i>4.222.895.919</i>	<i>4.222.895.919</i>
<i>Phải thu hoạt động tài chính khác</i>	<i>98.309.133.772</i>	<i>98.201.219.190</i>
Tạm ứng kinh doanh	17.756.200.660	10.617.084.887
Cầm cố, ký cược, ký quỹ ngắn hạn khác	23.950.943.803	27.609.843.310
Phải thu khác	42.208.627.820	25.412.880.782
	294.031.502.173	323.783.092.801
Phải thu về cho vay ngắn hạn	34.000.000.000	34.000.000.000
Tổng các khoản phải thu	1.191.160.739.532	1.039.385.358.710
Dự phóng phải thu ngắn hạn khó đòi	(137.572.957.047)	(132.921.941.124)
Giá trị thuần của các khoản phải thu ngắn hạn	1.053.587.782.485	906.463.417.586

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. HÀNG TỒN KHO

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Nguyên vật liệu	529.431.441	-	431.481.435	-
Công cụ và dụng cụ	98.295.002	-	138.079.547	-
Tổng cộng	627.726.443	-	569.540.982	-

8. CHI PHÍ HOA HỒNG CHƯA PHÂN BỐ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số đầu năm	316.726.457.512	416.369.417.375
Phát sinh trong năm	419.631.603.056	519.177.593.824
Phân bổ vào chi phí trong năm	(493.542.616.650)	(618.820.553.587)
Số cuối năm	242.815.443.918	316.726.457.512

9. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Thuế thu nhập cá nhân	1.993.798.483	102.545.455
Thuế thu nhập doanh nghiệp	102.545.455	1.487.828.270
Thuế khác	116.932.849	71.978.808
TỔNG CỘNG	2.213.276.787	1.662.352.533

10. KÝ QUỸ BẢO HIỂM

Tổng công ty đã thực hiện ký quỹ bảo hiểm với số tiền là 8.000.000.000 đồng theo quy định tại Điều 96 Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ban hành ngày 16 tháng 6 năm 2022.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

B09 - DNPNT/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị văn phòng VND	Tổng cộng VND
Số đầu năm	320.266.567.110	107.633.714.998	53.309.499.367	481.209.781.475
- Mua trong năm	-	-	930.774.451	930.774.451
- Thanh lý, nhượng bán	-	(14.274.345.120)	(342.312.727)	(14.616.657.847)
- Chuyển từ bất động sản đầu tư	86.512.743.262	-	-	86.512.743.262
Số cuối năm	406.779.310.372	93.359.369.878	53.897.961.091	554.036.641.341
Trong đó:				
Đã khấu hao hết	36.350.000	17.614.141.328	36.788.183.647	54.438.674.975
Giá trị khấu hao lũy kế				
Số đầu năm	23.895.833.179	68.455.098.276	42.578.683.146	134.929.614.601
- Khấu hao trong năm	7.904.756.832	8.064.007.052	5.437.371.479	21.406.135.363
- Thanh lý	-	(13.334.936.189)	(324.287.377)	(13.659.223.566)
- Chuyển từ bất động sản đầu tư	16.131.070.410	-	-	16.131.070.410
Số cuối năm	47.931.660.421	63.184.169.139	47.691.767.248	158.807.596.808
Giá trị còn lại	-	-	-	-
Số đầu năm	296.370.733.931	39.178.616.722	10.730.816.221	346.280.166.874
Số cuối năm	358.847.649.951	30.175.200.739	6.206.193.843	395.229.044.533

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy tính VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá:			
Số đầu năm	19.181.218.618	23.629.296.909	42.810.515.527
- Mua mới	-	12.126.152.329	12.126.152.329
- Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	8.383.222.540	1.320.000.000	9.703.222.540
Số cuối năm	27.564.441.158	37.075.449.238	64.639.890.396
Trong đó:			
Đã hao mòn hết	-	13.359.905.987	13.359.905.987
Giá trị hao mòn lũy kế:			
Số đầu năm	-	16.510.193.814	16.510.193.814
- Hao mòn trong năm	-	3.349.752.318	3.349.752.318
Số cuối năm	-	19.859.946.132	19.859.946.132
Giá trị còn lại:	-	-	-
Số đầu năm	19.181.218.618	7.119.103.095	26.300.321.713
Số cuối năm	27.564.441.158	17.215.503.106	44.779.944.264

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Mua sắm	16.904.363.582	8.608.222.540
Xây dựng cơ bản (*)	45.607.384.801	37.509.953.869
TỔNG CỘNG	62.511.748.383	46.118.176.409

(*) Xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các công trình đang xây dựng tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Dự án HUD Mê Linh	38.814.003.621	30.716.572.689
Dự án khác	6.793.381.180	6.793.381.180
TOTAL	45.607.384.801	37.509.953.869

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

14. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
Bất động sản đầu tư cho thuê	13.527.905.114	86.769.547.332
Bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá	23.407.690.000	23.407.690.000
TỔNG CỘNG	36.935.595.114	110.177.237.332

14.1 Bất động sản đầu tư cho thuê

	<i>Nhà cửa VND</i>	<i>Tổng cộng VND</i>
Nguyên giá		
Số đầu năm	109.069.879.642	109.069.879.642
- Chuyển thành bất động sản chủ sở hữu sử dụng	(86.512.743.262)	(86.512.743.262)
Số cuối năm	22.557.136.380	22.557.136.380
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số đầu năm	22.300.332.310	22.300.332.310
- Hao mòn trong năm	2.859.969.366	2.859.969.366
- Chuyển thành bất động sản chủ sở hữu sử dụng	(16.131.070.410)	(16.131.070.410)
Số cuối năm	9.029.231.266	9.029.231.266
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	86.769.547.332	86.769.547.332
Số cuối năm	13.527.905.114	13.527.905.114

14.2 Bất động sản nắm giữ chờ tăng giá

	<i>Nhà cửa VND</i>	<i>Tổng cộng VND</i>
Nguyên giá		
Số đầu năm	23.407.690.000	23.407.690.000
Số cuối năm	23.407.690.000	23.407.690.000
Tổn thất do suy giảm giá trị		
Số đầu năm	-	-
Số cuối năm	-	-
Giá trị còn lại		
Số đầu năm	23.407.690.000	23.407.690.000
Số cuối năm	23.407.690.000	23.407.690.000

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

B09 - DNPNT/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

	Số đầu năm		Trong năm		Số cuối năm
	Giá trị/Số có khả năng trả nợ		Tăng	Giảm	Giá trị/Số có khả năng trả nợ
	VND		VND	VND	VND
Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm (i)	58.596.928.581	825.000.000.000	743.596.928.581		140.000.000.000
Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình (ii)	-	150.000.000.000	-		150.000.000.000
Vay thấu chi ngân hàng (iii)	-	11.659.453.071	-		11.659.453.071
	58.596.928.581	986.659.453.071	743.596.928.581		301.659.453.071

(i) Thể hiện khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Woori Việt Nam – Chi nhánh Hoàn Kiếm theo Hợp đồng tín dụng số VN122007706-005/2023-HECVHMWBVN101 ngày 18 tháng 1 năm 2023 với hạn mức tín dụng là 300.000.000.000 VND nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời hạn vay tối đa của mỗi khoản vay là 6 tháng, lãi vay được trả hàng tháng với lãi suất quy định trên từng giấy nhận nợ bằng bình quân lãi suất tiền gửi 01 tháng của Ngân hàng quốc doanh tại thời điểm giải ngân cộng biên độ 1,68%/năm. Các khoản vay được đảm bảo bằng các hợp đồng tiền gửi ngắn hạn với tổng số tiền là 328.000.000.000 VND theo phụ lục Hợp đồng tài chính số 101-2023-HDTC/DNV002-PL08 giữa Woori Bank và PTI.

(ii) Thể hiện khoản vay Ngân hàng TNHH Xuất Nhập khẩu Việt Nam – Chi nhánh Ba Đình theo Hợp đồng tín dụng số 1700LAV240156887 ngày 27 tháng 12 năm 2024 với hạn mức tín dụng là 500.000.000.000 VND nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh. Thời hạn vay tối đa của mỗi khoản vay là 6 tháng, kỳ hạn trả lãi và lãi suất quy định trên từng khế ước nhận nợ. Các khoản vay được đảm bảo bằng các hợp đồng tiền gửi ngắn hạn với tổng số tiền là 180.000.000.000 VND theo hợp đồng bảo đảm số 1700HDBĐ20241227.1 và 1700HDBĐ20241227.2 giữa EIB Hàng Bông và PTI.

(iii) Đây là khoản vay thấu chi theo Hợp đồng cung cấp dịch vụ thấu chi tài khoản thanh toán số 01/2024/HĐDVTC/MSB-PTI ngày 19/01/2024 với Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam, hạn mức thấu chi là 81.340.000.000 VND

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngắn hạn		
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	337.391.772	204.079.482
Chi phí trả trước về kinh doanh bảo hiểm ngắn hạn	90.036.231.641	178.449.155.529
TỔNG CỘNG	90.373.623.413	178.653.235.011
Dài hạn		
Chi phí công cụ, dụng cụ đã xuất dùng	3.738.303.830	4.982.920.811
Chi phí thuê văn phòng	3.002.322.436	3.637.618.113
Chi phí phát triển đại lý	280.389.608	859.624.352
Chi phí sửa chữa và cải tạo văn phòng	7.654.881.008	2.704.708.059
Chi phí trả trước dài hạn khác	7.213.542.471	6.022.210.473
TỔNG CỘNG	21.889.439.353	18.207.081.808

17. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	489.229.005.138	504.003.790.589
<i>Phải trả về bồi thường bảo hiểm</i>	<i>68.502.582.441</i>	<i>70.430.759.882</i>
<i>Phải trả về hoa hồng, môi giới bảo hiểm</i>	<i>57.408.444.181</i>	<i>77.162.923.598</i>
<i>Phải trả hoạt động tái bảo hiểm</i>	<i>343.783.478.898</i>	<i>337.809.928.367</i>
<i>Phải trả khác về hoạt động bảo hiểm</i>	<i>4.063.684.248</i>	<i>3.540.084.793</i>
<i>Phải trả khác nhà đồng bảo hiểm</i>	<i>15.470.815.370</i>	<i>15.040.093.949</i>
Phải trả khác	93.862.424.238	29.059.054.357
TỔNG CỘNG	583.091.429.376	533.062.844.946

18. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Số đầu năm VND	Phát sinh trong năm		Số cuối năm VND
		Số phải nộp VND	Số đã thực nộp VND	
Thuế giá trị gia tăng	18.191.719.705	127.319.201.745	(126.881.748.724)	16.629.172.726
Thuế thu nhập doanh nghiệp	32.903.724.259	81.609.293.976	(97.901.131.557)	16.611.886.678
Thuế thu nhập cá nhân	6.152.673.567	28.332.989.064	(27.961.880.796)	6.523.781.835
Thuế khác	383.629.706	1.992.110.246	(2.271.097.029)	104.642.923
TỔNG CỘNG	57.631.747.237	239.253.595.031	(255.015.858.106)	41.869.484.162

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

19. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ KHÁC

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Ngắn hạn		
Các khoản trích theo lương	10.538.140.376	217.265.926
Kinh phí công đoàn	41.063.147	8.344.660.919
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	-	50.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	9.110.022.625	9.304.299.383
Các khoản đóng góp quỹ bảo hiểm	8.396.723.593	14.980.106.867
Thu phí bảo hiểm chưa đối chiếu	-	2.912.248.147
Các khoản phải trả khác	154.010.888.154	69.247.185.850
TỔNG CỘNG	182.096.837.895	105.055.767.092
Dài hạn		
Phải trả dài hạn khác	7.359.000.000	15.000.000
TỔNG CỘNG	7.359.000.000	15.000.000

20. DOANH THU HOA HỒNG CHƯA ĐƯỢC HƯỞNG

Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng bao gồm các khoản hoa hồng nhượng tài bảo hiểm chưa được tính vào doanh thu kỳ này được chuyển sang phân bổ vào các kỳ kế toán sau theo hướng dẫn tại Thông tư 232/2012/TT-BTC của Bộ Tài chính.

	Năm nay VND	Năm trước VND
Số dư đầu năm	255.473.085.946	214.929.260.307
Phát sinh trong năm	(440.187.812.299)	(406.789.406.114)
Phân bổ vào doanh thu trong năm	360.511.111.438	447.333.231.753
Số dư cuối năm	175.796.385.085	255.473.085.946

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ

	<i>Dự phòng bảo hiểm gốc và nhận tái VND</i>	<i>Dự phòng nhượng tái bảo hiểm (tài sản tái bảo hiểm) VND</i>	<i>Dự phòng bảo hiểm thuần VND</i>
Số đầu năm			
Dự phòng phí chưa được hưởng	2.910.828.587.889	(888.727.759.342)	2.022.100.828.547
Dự phòng toàn học và dự phòng phí chưa được hưởng cho nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe	342.946.350.835	(54.120.373.106)	288.825.977.729
Dự phòng phí chưa được hưởng cho nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ	2.567.882.237.054	(834.607.386.236)	1.733.274.850.818
Dự phòng bồi thường	1.627.059.863.199	(752.256.379.141)	874.803.484.058
Dự phòng bồi thường đã thông báo nhưng chưa giải quyết	1.454.948.461.121	(687.812.892.971)	767.135.568.150
Dự phòng bồi thường đã phát sinh nhưng chưa khiếu nại	172.111.402.078	(64.443.486.170)	107.667.915.908
Dự phòng dao động lớn	167.368.542.565	-	167.368.542.565
TỔNG CỘNG	4.705.256.993.653	(1.640.984.138.483)	3.064.272.855.170
Số cuối năm			
Dự phòng phí chưa được hưởng	2.284.466.445.222	(665.698.926.324)	1.618.767.518.898
Dự phòng toàn học và dự phòng phí chưa được hưởng cho nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe	885.284.900.869	(290.254.202.316)	595.030.698.553
Dự phòng phí chưa được hưởng cho nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ	1.399.181.544.353	(375.444.724.008)	1.023.736.820.345
Dự phòng bồi thường	1.942.795.192.972	(997.244.121.804)	945.551.071.168
Dự phòng bồi thường đã thông báo nhưng chưa giải quyết	1.823.596.687.363	(944.539.386.858)	879.057.300.505
Dự phòng bồi thường đã phát sinh nhưng chưa khiếu nại	119.198.505.609	(52.704.734.946)	66.493.770.663
Dự phòng dao động lớn	196.589.751.521	-	196.589.751.521
TỔNG CỘNG	4.423.851.389.715	(1.662.943.048.128)	2.760.908.341.587

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ (tiếp theo)

21.1 Dự phòng phí chưa được hưởng

21.1.1 Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm

Loại hình bảo hiểm	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Bảo hiểm xe cơ giới	824.736.614.550	1.069.300.011.560
Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người	885.284.900.869	1.148.690.949.311
Bảo hiểm tài sản và thiệt hại	344.492.512.560	383.348.237.867
Bảo hiểm cháy nổ	120.125.334.500	156.212.830.414
Bảo hiểm hàng hóa	28.225.625.164	30.133.951.528
Bảo hiểm thân tàu và TNDS chủ tàu	40.381.934.595	48.395.090.637
Bảo hiểm trách nhiệm chung	31.833.058.789	59.359.051.025
Bảo hiểm hàng không	3.604.025.860	7.658.876.201
Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	5.089.230.439	7.554.253.809
Bảo hiểm nông nghiệp	713.207.896	175.335.537
TỔNG CỘNG	2.284.466.445.222	2.910.828.587.889

21.1.2 Dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm (tài sản tái bảo hiểm)

Loại hình bảo hiểm	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Bảo hiểm xe cơ giới	38.598.762.390	77.733.797.059
Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người	290.254.202.316	370.739.613.264
Bảo hiểm tài sản và thiệt hại	187.682.999.108	166.185.770.988
Bảo hiểm cháy nổ	112.464.142.800	234.289.808.674
Bảo hiểm hàng hóa	10.053.979.508	11.938.551.062
Bảo hiểm thân tàu và TNDS chủ tàu	16.900.775.564	16.453.272.356
Bảo hiểm trách nhiệm chung	6.812.875.157	6.020.052.431
Bảo hiểm hàng không	2.429.356.503	5.246.309.987
Bảo hiểm nông nghiệp	521.832.978	120.583.521
TỔNG CỘNG	665.698.926.324	888.727.759.342

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ (tiếp theo)

21.2 Dự phòng bồi thường

21.2.1 Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm

<i>Loại hình bảo hiểm</i>	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
Bảo hiểm xe cơ giới	297.816.702.185	283.657.886.115
Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người	204.280.136.269	288.770.715.048
Bảo hiểm tài sản và thiệt hại	1.118.293.710.073	743.264.654.150
Bảo hiểm hàng hóa	44.023.933.883	36.869.847.458
Bảo hiểm thân tàu và TNDS chủ tàu	244.719.784.039	215.768.608.518
Bảo hiểm trách nhiệm chung	33.660.926.523	39.164.287.082
Bảo hiểm hàng không	-	19.563.865.828
TỔNG CỘNG	1.942.795.192.972	1.627.059.863.199

21.2.2 Dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm (tài sản tái bảo hiểm)

<i>Loại hình bảo hiểm</i>	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
Bảo hiểm xe cơ giới	21.031.454.028	14.013.958.679
Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người	70.877.136.291	95.551.306.193
Bảo hiểm tài sản và thiệt hại	759.881.581.683	492.230.423.959
Bảo hiểm hàng hóa	11.643.281.185	9.246.499.939
Bảo hiểm thân tàu và TNDS chủ tàu	127.131.626.665	121.427.608.548
Bảo hiểm trách nhiệm chung	6.679.041.952	19.786.581.823
TỔNG CỘNG	997.244.121.804	752.256.379.141

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ (tiếp theo)

21.3 Dự phòng dao động lớn

Dự phòng dao động lớn cho nghiệp vụ bảo hiểm phí nhân thọ

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Số dư đầu năm	125.326.198.698	100.688.660.675
Số trích lập thêm trong năm	19.806.703.380	24.637.538.023
Số dư cuối năm	145.132.902.078	125.326.198.698

Dự phòng đảm bảo cân đối cho nghiệp vụ sức khỏe

	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND
Số dư đầu năm	42.042.343.867	30.881.860.673
Số trích lập thêm trong năm	9.414.505.576	11.160.483.194
Số dư cuối năm	51.456.849.443	42.042.343.867

Dự phòng dao động lớn và dự phòng đảm bảo cân đối được tính hàng năm và được tính bằng 1% trên tổng phí bảo hiểm giữ lại.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

B09 - DNPNT/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

22.1 Tính hình tăng giảm vốn chủ sở hữu

Năm trước	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ dự trữ bất buộc VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Lợi ích của cổ đông không kiểm soát VND	Tổng cộng VND
Số đầu năm	803.957.090.000	827.943.052.804	28.642.118.155	80.395.709.000	66.671.545.783	3.933.109.470	1.811.542.725.212
Lợi nhuận trong năm Giảm do Công ty liên kết phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	252.788.326.364	80.930.635	252.869.256.999
Số cuối năm	803.957.090.000	827.943.052.804	28.642.118.155	80.395.709.000	(137.673.980)	-	(137.673.980)
Năm nay					319.322.298.187	4.014.040.105	2.064.274.308.251
Số đầu năm	803.957.090.000	827.943.052.804	28.642.118.155	80.395.709.000	319.322.298.187	4.014.040.105	2.064.274.308.251
Lợi nhuận trong năm Giảm do Công ty liên kết phân phối quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	321.672.466.502	79.823.332	321.752.269.834
Số cuối năm	803.957.090.000	827.943.052.804	28.642.118.155	80.395.709.000	(73.346.205)	-	(73.346.205)
					640.921.418.484	4.093.863.437	2.385.953.261.880

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện

B09 - DNPNT/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. VON CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

22.2 Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối năm			Số đầu năm			Đơn vị: VND
	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %	Vốn góp	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ %	Vốn góp	
Công ty TNHH Bảo hiểm Dôngbù	30.000.000	37,32	300.000.000.000	30.000.000	37,32	300.000.000.000	
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	16.079.141	20,00	160.791.410.000	16.079.141	20,00	160.791.410.000	
Vũ Thị Thư	7.950.000	9,89	79.500.000.000	7.950.000	9,89	79.500.000.000	
Hoàng Thị Minh Phương	7.950.000	9,89	79.500.000.000	7.950.000	9,89	79.500.000.000	
Cổ đông khác	18.416.568	22,90	184.165.680.000	18.416.568	22,90	184.165.680.000	
TỔNG CỘNG	80.395.709	100	803.957.090.000	80.395.709	100	803.957.090.000	

22.3 Cổ phiếu

	Số lượng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đang ký phát hành	80.400.000	80.400.000
Cổ phiếu đã bán ra công chúng	80.395.709	80.395.709
Cổ phiếu phổ thông	80.395.709	80.395.709
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cổ phiếu đang lưu hành	80.395.709	80.395.709
Cổ phiếu phổ thông	80.395.709	80.395.709
Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá một cổ phiếu là 10.000 đồng/cổ phiếu.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. DOANH THU PHÍ BẢO HIỂM

	Năm nay VND	Năm trước VND
Phí bảo hiểm gốc	4.090.207.035.526	5.180.228.128.885
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm gốc	(74.094.381.082)	(103.515.092.763)
Doanh thu phí bảo hiểm gốc sau giảm trừ	4.016.112.654.444	5.076.713.036.122
Phí nhận tái bảo hiểm	84.175.011.851	119.746.566.145
Các khoản giảm trừ phí bảo hiểm nhận tái	(1.303.165.581)	(5.543.735.798)
Giảm dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	626.362.142.868	720.961.147.416
TỔNG CỘNG	4.725.346.643.382	5.911.877.013.885

23.1 Doanh thu phí bảo hiểm gốc

Loại hình bảo hiểm	Năm nay VND	Năm trước VND
Bảo hiểm xe cơ giới	1.649.062.525.214	2.137.740.701.970
Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người	1.490.865.371.991	1.748.540.105.897
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	374.405.779.808	525.424.648.065
Bảo hiểm cháy nổ	236.725.342.386	310.693.297.310
Bảo hiểm hàng hóa	108.976.958.332	115.903.705.643
Bảo hiểm thân tàu và TNDS chủ tàu	74.608.249.020	93.885.894.754
Bảo hiểm trách nhiệm chung	62.664.396.042	113.775.628.120
Bảo hiểm hàng không	7.208.051.719	15.317.752.401
Bảo hiểm thiệt hại kinh doanh	10.178.460.877	15.108.507.618
Bảo hiểm nông nghiệp	1.417.519.055	322.794.344
TỔNG CỘNG	4.016.112.654.444	5.076.713.036.122

23.2 Doanh thu phí nhận tái bảo hiểm

Loại hình bảo hiểm	Năm nay VND	Năm trước VND
Bảo hiểm xe cơ giới	410.703.983	859.321.150
Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người	441.573.004	746.693.816
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	67.442.461.994	98.357.714.217
Bảo hiểm cháy nổ	3.525.326.620	1.732.363.519
Bảo hiểm hàng hóa	3.925.542.325	4.632.100.469
Bảo hiểm thân tàu và TNDS chủ tàu	6.115.620.170	2.904.286.520
Bảo hiểm trách nhiệm chung	1.001.721.537	4.942.473.929
Bảo hiểm nông nghiệp	8.896.737	27.876.727
TỔNG CỘNG	82.871.846.270	114.202.830.347

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. PHÍ NHƯỢNG TÀI BẢO HIỂM

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	1.176.863.605.138	1.611.113.744.727
Giảm dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm	223.028.833.019	124.165.039.436
TỔNG CỘNG	1.399.892.438.157	1.735.278.784.163

Tổng phí nhượng tái bảo hiểm bao gồm:

Loại hình bảo hiểm	Năm nay VND	Năm trước VND
Bảo hiểm xe cơ giới	77.197.524.782	155.467.594.115
Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người	549.856.367.323	633.238.480.316
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	231.335.809.001	409.651.866.084
Bảo hiểm cháy nổ	224.928.285.599	309.321.163.371
Bảo hiểm hàng hóa	40.215.918.032	47.754.204.249
Bảo hiểm thân tàu và TNDS chủ tàu	33.801.551.127	32.906.544.712
Bảo hiểm trách nhiệm chung	13.625.750.312	12.040.104.863
Bảo hiểm hàng không	4.858.713.006	10.492.619.974
Bảo hiểm nông nghiệp	1.043.665.956	241.167.043
TỔNG CỘNG	1.176.863.605.138	1.611.113.744.727

25. HOA HỒNG NHƯỢNG TÀI BẢO HIỂM

	Năm nay VND	Năm trước VND
Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	360.686.210.311	455.167.899.127
Giảm trừ hoa hồng (Hoàn hoa hồng, giảm hoa hồng)	(175.098.873)	(7.834.667.374)
TỔNG CỘNG	360.511.111.438	447.333.231.753

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. CHI BỒI THƯỜNG

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng chi bồi thường gốc và bồi thường nhận tái	2.146.325.503.245	2.939.866.470.684
- Chi bồi thường bảo hiểm gốc	2.121.326.348.626	2.889.125.177.251
- Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm	24.999.154.619	50.741.293.433
Các khoản thu giảm chi (Thu đòi người thứ ba bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	(25.295.598.231)	(31.083.614.691)
Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	(549.579.945.312)	(722.095.895.492)
Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	315.735.329.773	111.791.652.755
Tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm	(244.987.742.663)	(110.750.674.061)
TỔNG CỘNG	1.642.197.546.812	2.187.727.939.195

26.1 Chi bồi thường bảo hiểm gốc

Loại hình bảo hiểm	Năm nay VND	Năm trước VND
Bảo hiểm xe cơ giới	952.138.367.837	1.338.242.927.335
Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người	908.940.452.974	1.177.903.645.642
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	81.035.381.876	101.128.468.363
Bảo hiểm cháy nổ	104.981.964.097	104.974.289.665
Bảo hiểm hàng hóa vận chuyển	29.559.821.556	106.222.064.939
Bảo hiểm thân tàu và TNDS chủ tàu	27.236.621.325	28.284.777.322
Bảo hiểm trách nhiệm chung	17.433.738.961	12.805.138.157
Bảo hiểm hàng không	-	19.563.865.828
TỔNG CỘNG	2.121.326.348.626	2.889.125.177.251

26.2 Chi bồi thường nhận tái bảo hiểm

Loại hình bảo hiểm	Năm nay VND	Năm trước VND
Bảo hiểm xe cơ giới	997.048.930	183.990.808
Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người	176.103.622	(10.384.207)
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	17.477.212.173	46.960.792.135
Bảo hiểm cháy nổ	43.385.243	-
Bảo hiểm hàng hóa	1.269.439.810	1.547.580.858
Bảo hiểm thân tàu và TNDS chủ tàu	3.775.121.438	2.010.099.312
Bảo hiểm trách nhiệm chung	1.249.652.221	48.730.660
Bảo hiểm hàng không	9.438.580	483.867
Bảo hiểm nông nghiệp	1.752.602	-
TỔNG CỘNG	24.999.154.619	50.741.293.433

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

26. CHI BỒI THƯỜNG (tiếp theo)

26.3 Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm

<i>Loại hình bảo hiểm</i>	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
Bảo hiểm xe cơ giới	87.758.479.640	20.009.533.353
Bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người	343.632.546.600	419.771.437.140
Bảo hiểm tài sản và bảo hiểm thiệt hại	24.034.627.534	170.846.215.047
Bảo hiểm cháy nổ	71.478.615.299	53.917.119.685
Bảo hiểm hàng hóa	(3.304.619.542)	34.070.804.393
Bảo hiểm thân tàu và TNDS chủ tàu	18.657.796.663	15.807.904.579
Bảo hiểm trách nhiệm chung	7.322.499.118	(232.040.762)
Bảo hiểm hàng không	-	7.904.922.057
TỔNG CỘNG	549.579.945.312	722.095.895.492

27. CHI PHÍ KHÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH BẢO HIỂM

	<i>Năm nay VND</i>	<i>Năm trước VND</i>
Chi hoa hồng bảo hiểm	493.542.616.650	618.820.553.687
Chi phí nhân viên	531.561.151.652	884.690.712.812
Chi khen thưởng, hỗ trợ và quản lý đại lý	430.234.682.785	521.809.885.766
Chi để phòng hạn chế tổn thất	2.923.600.620	16.402.810.954
Chi các quỹ bảo hiểm	6.363.528.420	7.371.486.884
Chi phí dụng cụ quản lý	14.303.537.678	18.257.151.797
Chi phí khấu hao tài sản cố định	6.778.103.347	7.963.919.926
Thuế, phí và lệ phí	13.465.873.820	27.533.046.531
Chi phí dịch vụ mua ngoài	73.061.790.606	107.346.997.982
Chi phí khác (*)	206.541.335.072	134.008.650.196
TỔNG CỘNG	1.778.776.220.650	2.344.225.216.537

(*) Chi khác bao gồm các khoản chi phí liên quan tới hoạt động khai thác bảo hiểm như: chi phí tư vấn, chi phí công nghệ thông tin, chi phí marketing và các khoản chi phí dịch vụ mua ngoài khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	272.518.667.924	325.402.058.834
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	276.978.422	154.247.713
Cổ tức và lợi nhuận được chia	122.744.852	147.641.749
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	9.170.184.750	9.951.548.945
Lãi đầu tư trái phiếu, đầu tư dài hạn	54.602.931.234	124.724.222.106
Doanh thu hoạt động tài chính khác	64.822.806	74.442.066
TỔNG CỘNG	336.756.309.988	460.454.161.413
Doanh thu hoạt động tài chính phân bổ cho nguồn kinh doanh bảo hiểm	131.807.187.935	188.736.287.890
Doanh thu hoạt động tài chính sau phân bổ	204.949.122.053	271.717.873.523

29. CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí lãi vay	8.663.798.429	17.356.183.914
Lỗ chênh lệch tỷ giá	5.924.172.615	7.447.198.773
Chi phí kinh doanh chứng khoán, đầu tư khác	31.544.953.165	29.980.664.908
Trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	-	1.149.587.499
Chi phí hoạt động tài chính khác	281.533.449	487.935.063
TỔNG CỘNG	46.414.457.658	56.421.570.157
Chi phí hoạt động tài chính phân bổ cho nguồn kinh doanh bảo hiểm	10.019.503.163	9.328.760.153
Chi phí hoạt động tài chính sau khi phân bổ	56.433.960.821	65.750.330.310

30. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí cho nhân viên	61.033.995.909	100.488.834.757
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.776.242.622	-
Chi phí dụng cụ quản lý	2.059.058.982	6.053.349.382
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.597.640.596	19.972.674.139
Thuế và các khoản lệ phí khác	12.677.567.249	7.115.468.342
Dự phòng phải thu khó đòi	4.651.015.923	568.665.252
Chi phí dịch vụ mua ngoài	82.709.694.123	38.880.300.819
Chi phí bằng tiền khác	15.174.697.283	35.574.350.602
TỔNG CỘNG	199.679.912.689	208.653.643.293

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

31. THU NHẬP VÀ CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Thu nhập hoạt động khác	12.148.548.802	11.319.582.517
Lãi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ, CCDC	4.225.763.740	3.934.959.113
Các khoản khác	7.922.785.062	7.384.623.404
Chi phí hoạt động khác	(3.157.583.733)	(3.232.415.996)
Các khoản phạt	(1.468.518.957)	(1.179.927.619)
Các khoản khác	(1.689.064.776)	(2.052.488.377)
Lợi nhuận khác thuần	8.990.965.069	8.087.166.521

32. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("Thuế TNDN") áp dụng cho Công ty mẹ là 20% thu nhập chịu thuế. Thuế TNDN áp dụng cho Công ty con là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Tổng Công ty và công ty con sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

32.1 Chi phí thuế TNDN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành	81.609.293.976	67.597.986.244
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(618.218.386)	(709.015.059)
TỔNG CỘNG	80.991.075.590	66.888.971.185

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

32. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

32.1 Chi phí thuế TNDN (tiếp theo)

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay VND	Năm trước VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	402.743.365.424	319.758.228.184
Thuế TNDN (thuế suất 20%)	80.548.673.085	63.951.645.637
Các khoản điều chỉnh tăng:	1.639.745.081	3.760.350.300
Khấu hao xe ô tô có nguyên giá trên 1,6 tỷ VND	219.241.900	409.184.033
Chi phí không được khấu trừ khác	1.420.503.181	3.351.166.267
Các khoản điều chỉnh giảm:	(579.124.190)	(114.009.693)
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(24.649.970)	(29.529.360)
Điều chỉnh giảm khác	(554.575.220)	(84.481.343)
Chi phí thuế TNDN hiện hành	81.609.293.976	67.597.986.244

32.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty mẹ và công ty con khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty mẹ và công ty con được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

32. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

32.3 Thuế TNDN hoãn lại

Tổng Công ty đã ghi nhận một số khoản tài sản thuế thu nhập hoãn lại chính có các biến động trong năm báo cáo và năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán hợp nhất		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	
	Số cuối năm VND	Số đầu năm VND	Năm nay VND	Năm trước VND
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	17.441.309	-	17.441.309	-
<i>Lỗi chênh lệch tỷ giá khoản mục ngoại tệ phải thu</i>	<i>17.441.309</i>	<i>-</i>	<i>17.441.309</i>	<i>-</i>
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	1.923.994.906	2.524.771.983	(600.777.077)	(709.015.059)
<i>Dự phòng đầu tư vào công ty con</i>	<i>1.923.994.906</i>	<i>2.524.771.983</i>	<i>(600.777.077)</i>	<i>(709.015.059)</i>
Chi phí thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	-	-	618.218.386	709.015.059

Tổng Công ty chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho phần lỗ lũy kế do không thể dự tính được lợi nhuận trong tương lai tại thời điểm này.

33. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	321.752.289.834	252.869.256.999
Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	321.752.289.834	252.869.256.999
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	80.395.709	80.395.709
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.002	3.145

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

34. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch trọng yếu với Tổng Công ty và mối quan hệ giữa Tổng Công ty với các bên liên quan như sau:

<i>Danh sách các bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>
Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát	Có ảnh hưởng đáng kể
Công ty TNHH Bảo hiểm DongBu	Cổ đông sở hữu trên 10% số phiếu có quyền biểu quyết. 02 Thành viên HĐQT Công ty là đại diện theo ủy quyền của cổ đông với số cổ phần đại diện trên 10%
Công ty Cổ phần chứng khoán VNDirect	Cổ đông sở hữu trên 10% số phiếu có quyền biểu quyết. Chủ tịch HĐQT Công ty đồng thời là CHỦ tịch HĐQT, Người đại diện theo pháp luật của bên liên quan
Công ty Cổ phần Kasati	Công ty liên kết Phó Chủ tịch HĐQT Công ty đồng thời là thành viên HĐQT của bên liên quan
Công ty Bảo hiểm Đại chúng Lanexang	Công ty liên kết Giám đốc quản trị hoạt động Công ty đồng thời là thành viên HĐQT của bên liên quan
Tổng Công ty Cổ phần Tái Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	Thành viên HĐQT Công ty là Giám đốc Ban đầu tư của Bên liên quan
Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán IPA	Chủ tịch HĐQT Công ty đồng thời là Chủ tịch, Giám đốc, Người đại diện theo pháp luật của bên liên quan

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

34. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Những giao dịch trọng yếu của Tổng Công ty với các bên có liên quan trong năm như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Doanh thu/ (Chi phí)	
			Năm nay VND	Năm trước VND
Công ty Bảo hiểm Đại chúng Lanexang	Công ty liên kết	Phí nhân tài bảo hiểm	5.093.282.633	11.924.161.836
		Chi hoa hồng nhân tài bảo hiểm	1.220.339.117	2.490.389.407
		Chi bồi thường nhận tài bảo hiểm	1.975.998.628	768.410.832
Công ty Cổ phần Kasati	Công ty liên kết	Cổ tức ghi nhận trong năm	765.708.000	1.365.512.600
Tổng Công ty Cổ phần Tài Bảo hiểm Quốc gia Việt Nam	Công ty có cùng thành viên chủ chốt	Phí nhượng tài bảo hiểm	128.251.619.736	274.301.477.561
		Thu hoa hồng nhượng tài bảo hiểm	33.158.799.485	132.223.461.667
		Thu bồi thường nhượng tài bảo hiểm	23.510.194.865	65.973.237.927
		Thu khác kinh doanh bảo hiểm	-	(19.711.949.002)
		Phí nhân tài bảo hiểm	32.120.188.082	49.801.685.736
		Chi hoa hồng nhận tài bảo hiểm	7.329.927.923	12.276.834.846
		Chi bồi thường nhận tài bảo hiểm	13.570.742.898	30.407.001.312
		Chi khác kinh doanh bảo hiểm	-	(28.719.308)
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	Cổ đông lớn	Giao dịch mua chứng khoán, hợp đồng tiền gửi	1.765.258.661.000	-
		Giao dịch bán chứng khoán, hợp đồng tiền gửi	1.646.665.000.000	-
		Phí giao dịch	130.468.720	144.536.895
		Doanh thu lãi tiền gửi	2.148.658.743	20.867.226
		Doanh thu cung cấp dịch vụ khác	5.780.480.448	5.103.850.778
Công ty TNHH Bảo hiểm Dongbu	Cổ đông lớn	Phí nhượng tài bảo hiểm	8.276.830.595	17.618.575.054
		Thu hoa hồng nhượng tài bảo hiểm	4.045.262.551	6.100.123.482
		Thu bồi thường nhượng tài bảo hiểm	2.148.621.604	3.985.270.788
		Chi khác kinh doanh bảo hiểm	-	(1.529.105.483)
Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán IPA	Công ty có cùng thành viên chủ chốt	Phí quản lý danh mục đầu tư	27.762.000.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

34. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, số dư các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau:

<i>Bên liên quan</i>	<i>Mối quan hệ</i>	<i>Nội dung nghiệp vụ</i>	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDirect	Cổ đông lớn	Tiền gửi thanh toán	305.078.165	703.357.592
Công ty TNHH Bảo hiểm Dongbu	Cổ đông lớn	Phải thu tái bảo hiểm Phải trả tái bảo hiểm	183.686.660 1.022.546.653	2.187.461.434 4.255.796.667
Công ty TNHH MTV Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán IPA	Công ty có cùng thành viên chủ chốt	Phải trả phí quản lý	27.762.000.000	-

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

34. GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Các khoản lương, thưởng, thù lao của thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám Đốc của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện:

	Chức danh	Năm nay VND	Năm trước VND
Bà Phạm Minh Hương	Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT)	84.000.000	84.000.000
Ông Vũ Hoàng Hà	Phó Chủ tịch HĐQT	1.684.000.000	1.284.000.000
Bà Nguyễn Thị Hiền	Thành viên HĐQT	56.000.000	-
Ông Mai Xuân Dũng	Thành viên HĐQT	28.000.000	84.000.000
Bà Trần Thị Minh	Thành viên HĐQT	435.000.000	436.428.571
Ông Ko Young Joo	Thành viên HĐQT	84.000.000	84.000.000
Bà Đỗ Thanh Hương	Thành viên HĐQT	324.000.000	397.428.571
Bà Vũ Nam Hương	Thành viên HĐQT	28.000.000	84.000.000
Ông Park Ki Hyun	Thành viên HĐQT	84.000.000	84.000.000
Ông Jung Young	Thành viên HĐQT	28.000.000	42.000.000
Ông Lee Kang Jin	Thành viên HĐQT	56.000.000	-
Ông Nguyễn Anh Đức	Thành viên HĐQT	56.000.000	-
Bà Hoàng Thị Yến	Tổng Giám đốc	4.150.613.567	420.187.272
Các thành viên của Ban Điều hành		6.907.899.999	5.117.412.453
Ban Kiểm soát		240.000.000	240.000.000
TỔNG CỘNG		14.245.513.566	8.357.456.867

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

35. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

Thông tin về doanh thu, chi phí và một số tài sản của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh như sau:

	Lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm VND	Lĩnh vực kinh doanh khác VND	Lợi trừ VND	Tổng cộng VND
Cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 2024				
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	3.891.280.789.473	2.298.575.758	-	3.893.579.365.231
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	241.958.762.750	505.600.272	-	242.464.363.022
Doanh thu hoạt động tài chính	198.047.244.810	7.667.585.243	(785.708.000)	204.949.122.053
Chi phí hoạt động tài chính	(49.648.492.710)	(3.781.582.725)	(3.003.885.386)	(56.433.960.821)
Phân lãi trong công ty liên kết	2.772.876.101	-	-	2.772.876.101
Thu nhập khác	12.148.548.802	-	-	12.148.548.802
Chi phí khác	(3.156.192.081)	-	-	(3.156.192.081)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(81.609.293.976)	-	-	(81.609.293.976)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	618.218.386	-	-	618.218.386
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	321.752.289.834	-	-	321.752.289.834
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024				
Tài sản bộ phận	8.227.704.895.595	213.479.913.867	(16.880.397.572)	8.424.304.411.890
Nợ phải trả bộ phận	6.025.547.261.169	29.078.119.847	(16.274.221.006)	6.038.351.160.010
Cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 2023				
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	4.878.341.417.315	9.418.837.405	-	4.887.760.254.720
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	111.516.382.483	(6.402.379.882)	-	105.114.002.601
Doanh thu hoạt động tài chính	260.638.211.652	12.445.174.471	(1.365.512.600)	271.717.873.523
Chi phí hoạt động tài chính	(61.201.823.209)	-	(4.548.507.101)	(65.750.330.310)
Phân lãi trong công ty liên kết	589.515.849	-	-	589.515.849
Thu nhập khác	11.319.582.517	-	-	11.319.582.517
Chi phí khác	(3.232.415.996)	-	-	(3.232.415.996)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	(67.597.986.244)	-	-	(67.597.986.244)
Thu nhập thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	709.015.059	-	-	709.015.059
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	252.869.256.999	-	-	252.869.256.999
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023				
Tài sản bộ phận	7.988.329.327.098	278.053.142.310	(25.590.347.222)	8.218.792.122.186
Nợ phải trả bộ phận	6.151.878.121.078	28.230.040.079	(25.590.347.222)	6.154.517.813.935

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

36. CÁC CAM KẾT VÀ CÁC KHOẢN NỢ TIỀM TÀNG

Các cam kết thuê hoạt động

Tổng Công ty hiện đang thuê các văn phòng làm việc theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào cuối năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	<i>Số cuối năm VND</i>	<i>Số đầu năm VND</i>
Thời hạn kết thúc hợp đồng thuê:		
- Đến 1 năm	26.017.424.806	31.559.690.325
- Từ 1 đến 5 năm	42.024.659.010	44.078.686.695
- Trên 5 năm	-	213.749.425
TỔNG CỘNG	68.042.083.816	75.852.126.445

37. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KÊ TOÁN

<i>CHỈ TIÊU</i>	<i>Số cuối năm</i>	<i>Số đầu năm</i>
Hợp đồng bảo hiểm chưa phát sinh trách nhiệm (VND)	154.275.958.588	197.468.186.758
Ngoại tệ Đô la Mỹ (USD)	324.785,64	158.075,96
Ngoại tệ Euro (EUR)	22,27	149.559,79
Ngoại tệ Bảng Anh (GBP)	1.858,57	301,73

38. CƠ CHẾ QUẢN LÝ RỦI RO

38.1 *Khái quát về cơ chế quản lý rủi ro tại Tổng Công ty*

Mục đích chính của cơ chế quản trị rủi ro và quản lý tài chính của Tổng Công ty là nhằm đạt được các mục tiêu tài chính một cách ổn định. Hội đồng Thành viên và Ban Điều hành nhận thấy tầm quan trọng của một hệ thống quản trị rủi ro hiệu quả.

Tổng Công ty đã thiết lập một bộ phận quản lý rủi ro với các điều khoản được thống nhất bởi Hội đồng Quản trị và các ủy ban. Bộ phận này được bổ sung thêm với một cơ cấu tổ chức rõ ràng bằng các văn bản quy định trách nhiệm và quyền hạn từ Hội đồng Quản trị đến Ban Điều hành và các lãnh đạo cấp cao khác. Một khung chính sách đã được phát triển và áp dụng, trong đó chỉ ra những rủi ro chủ yếu của Tổng Công ty, các chuẩn mực về quản trị rủi ro, kiểm soát và tổ chức kinh doanh cho các hoạt động của Tổng Công ty. Mỗi chính sách sẽ được một thành viên trong Ban Điều hành chịu trách nhiệm giám sát tính tuân thủ đối với chính sách này trong toàn Tổng Công ty.

Hoạt động bảo hiểm chính thực hiện bởi Tổng Công ty là xây dựng các giả định về rủi ro tồn tại liên quan đến cá nhân hoặc tổ chức là đối tượng liên quan trực tiếp đến rủi ro đó. Các rủi ro đề cập có thể liên quan đến tài sản, trách nhiệm, tai nạn, sức khỏe, rủi ro tài chính hoặc rủi ro khác có thể phát sinh từ các sự kiện được bảo hiểm. Theo đó Tổng Công ty chịu các rủi ro bồi thường chưa xác định rõ về thời điểm cũng như mức độ. Tổng Công ty cũng chịu các rủi ro thị trường thông qua hoạt động đầu tư.

Tổng Công ty quản lý rủi ro bảo hiểm của mình bằng hạn mức khai thác bảo hiểm, các quy trình thủ tục phê duyệt cho các giao dịch có liên quan đến sản phẩm mới hoặc các giao dịch vượt quá hạn mức, đa dạng hóa rủi ro, đưa ra nguyên tắc định giá, tài bảo hiểm và giám sát các vấn đề nảy sinh.

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

38. CƠ CHẾ QUẢN LÝ RỦI RO (tiếp theo)

38.2 Quản lý vốn và yêu cầu theo luật định

Mục tiêu đầu tiên của Tổng Công ty trong việc quản lý vốn là luôn luôn đảm bảo yêu cầu về vốn pháp định để thực hiện đầy đủ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, đầu tư tài chính và các hoạt động phụ trợ, đạt được và duy trì nguồn vốn đủ mạnh để hỗ trợ tốt nhất cho các hoạt động kinh doanh. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của mình Tổng Công ty nhận thức được những tác động đến sự cân bằng giữa tỷ suất lợi nhuận trên vốn góp của nhà đầu tư với an toàn thanh khoản của doanh nghiệp nên luôn thận trọng trong các chính sách điều chỉnh và quản lý vốn.

Quy định bắt buộc về vốn liên quan đến hoạt động bảo hiểm yêu cầu Tổng Công ty phải nắm giữ đủ tài sản để thực hiện các nghĩa vụ tài chính và thỏa mãn yêu cầu về biến khả năng thanh toán theo quy định trong quy định hiện hành của Bộ Tài chính. Các quy định này thể hiện vai trò bảo vệ quyền lợi của người mua bảo hiểm đồng thời mang tính định hướng, giám sát doanh nghiệp bảo hiểm trong việc duy trì trạng thái thanh khoản phù hợp để có thể đối phó với những tình huống ngoài dự báo như thảm họa tự nhiên hoặc suy thoái kinh tế kéo dài.

Bảng dưới đây trình bày biến khả năng thanh toán tối thiểu và biến khả năng thanh toán ở Tổng Công ty:

	<i>Biến khả năng thanh toán (triệu VND)</i>	<i>Biến khả năng thanh toán tối thiểu (triệu VND)</i>	<i>Tỷ lệ biến khả năng thanh toán (%)</i>
Ngày 31 tháng 12 năm 2024	1.707.039	730.530	233,67
Ngày 31 tháng 12 năm 2023	1.696.233	894.950	189,53

39. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM

Rủi ro bảo hiểm là khả năng xảy ra các sự kiện gây tổn thất về tài chính hoặc xảy ra tranh chấp pháp lý phát sinh từ các điều khoản và điều kiện của các hợp đồng bảo hiểm, hợp đồng tài bảo hiểm mà Tổng Công ty ký kết. Rủi ro bảo hiểm là đối tượng kinh doanh trực tiếp của Tổng Công ty và là một trong hai nhóm rủi ro chính mà Tổng Công ty đối mặt. Thông qua hoạt động đánh giá, tiếp nhận, quản lý và chuyển giao rủi ro bảo hiểm, Tổng Công ty tạo ra lợi nhuận cũng như hình thành nền tảng cho các hoạt động sinh lợi khác như hoạt động đầu tư tài chính, giám định,...

39.1 Rủi ro bảo hiểm

Mục tiêu quản lý rủi ro bảo hiểm của Tổng Công ty là kiểm soát được quy mô và mức độ tổn thất phát sinh từ các rủi ro bảo hiểm và đảm bảo rằng, với mức chi phí quản lý, chi phí bán hàng, chi phí khác hợp lý, Tổng Công ty có lợi nhuận từ hoạt động bảo hiểm.

Tổng Công ty không đặt mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận từ hoạt động bảo hiểm mà đặt mục tiêu tối đa hóa tổng lợi nhuận trên cơ sở có lợi nhuận từ hoạt động bảo hiểm.

THUYẾT MINH BẢO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

39. QUẢN LÝ RỦI RO BẢO HIỂM (tiếp theo)

39.2 Chính sách và quy trình quản lý rủi ro bảo hiểm

Để đạt mục tiêu mà hoạt động quản lý rủi ro bảo hiểm đặt ra, Tổng Công ty đã thiết lập và áp dụng đầy đủ các quy trình đánh giá rủi ro trước khi chấp nhận bảo hiểm, quy trình chuyển giao rủi ro bảo hiểm (tái bảo hiểm), quy trình giám định tổn thất và quy trình giải quyết bồi thường.

Tổng Công ty cũng áp dụng triệt để các giải pháp chuyển giao rủi ro để chia sẻ rủi ro với các công ty bảo hiểm khác và với chính người tham gia bảo hiểm như đồng bảo hiểm, tái bảo hiểm, áp dụng miễn thường đối với các nghiệp vụ bảo hiểm không trực tiếp mua tái bảo hiểm. Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm còn lại, Tổng Công ty yêu cầu thu xếp tái bảo hiểm theo vụ trước khi cấp đơn bảo hiểm gốc cũng như mua các hợp đồng tái bảo hiểm vượt mức bồi thường theo vụ và theo nghiệp vụ.

Việc giám định tổn thất và giải quyết bồi thường đã được thực hiện theo 2 cấp. Những vụ tổn thất lớn, có tính chất phức tạp đều đã được xử lý và bồi thường tập trung tại Tổng Công ty. Những vụ tổn thất nhỏ mà các đơn vị thành viên đã có kinh nghiệm tiếp nhận và giải quyết được xử lý tại các công ty thành viên. Tổng Công ty cũng chủ trương đẩy nhanh tốc độ xử lý khiếu nại và giải quyết bồi thường để tránh các rủi ro có thể phát sinh trong quá trình giám định và bồi thường như rủi ro tỉ giá tăng, lạm phát, tổn thất gia tăng, các rủi ro đạo đức,...

39.3 Điều khoản, điều kiện của hợp đồng và dòng tiền

Hợp đồng bảo hiểm quy định bên tham gia bảo hiểm phải đóng phí bảo hiểm ngay sau khi hợp đồng bảo hiểm được ký kết. Trong một số trường hợp, Tổng Công ty có thể áp dụng thời hạn thanh toán, gia hạn đóng phí bảo hiểm theo quy định của quy định hiện hành. Từ năm 2015, Tổng Công ty đã loại trừ rủi ro tín dụng trong việc đóng phí của khách hàng bằng những quy định chặt chẽ hơn về gia hạn đóng phí bảo hiểm và từ chối bảo hiểm hoặc chấm dứt hiệu lực hợp đồng đối với những trường hợp không có khả năng đóng phí bảo hiểm đúng thời hạn.

Đối với dòng tiền ra phát sinh khi thực hiện thanh toán bồi thường, thời gian và giá trị không được dự báo trước trong điều kiện và điều khoản của hợp đồng. Tuy vậy, hầu hết các hợp đồng bảo hiểm quy định mức bồi thường tối đa. Trong trường hợp rủi ro tích tụ và rủi ro thảm họa, sau khi mua các hợp đồng tái bảo hiểm vượt mức bồi thường và các hợp đồng tái bảo hiểm bảo vệ, mức trách nhiệm tối đa của Tổng Công ty cũng được xác định. Mặt khác, với quy định về giới hạn thời gian khai báo tai nạn khi tổn thất xảy ra cũng như quy định thời gian giải quyết bồi thường, Tổng Công ty đảm bảo chủ động trước các nhu cầu về nguồn tiền thanh toán bồi thường.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

40. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

40.1 Rủi ro tín dụng

Tổng Công ty đối mặt với rủi ro tín dụng từ cả hai phía là tín dụng bảo hiểm và tín dụng đầu tư.

Tín dụng bảo hiểm

Mặc dù điều kiện, điều khoản hợp đồng bảo hiểm luôn quy định nghĩa vụ và thời hạn đóng phí bảo hiểm của người tham gia bảo hiểm nhưng trên thực tế, tình trạng người tham gia bảo hiểm không thực hiện được đầy đủ và đúng hạn việc đóng phí bảo hiểm là không tránh khỏi. Để hạn chế tình trạng này, Tổng Công ty đã ban hành và yêu cầu các bên, các bộ phận liên quan tuân thủ chặt chẽ quy trình đóng phí, gia hạn đóng phí bảo hiểm. Theo đó, phân cấp cho các Công ty thành viên được gia hạn đóng phí khi đáp ứng đủ điều kiện theo quy định hiện hành. Những người tham gia bảo hiểm bị đánh giá tín dụng thấp, không có khả năng đóng phí sẽ bị chấm dứt hiệu lực hợp đồng và tiếp tục theo dõi công nợ để làm các thủ tục đòi hoặc xóa nợ sau này. Đối với các khoản phí bảo hiểm không đóng đúng thời hạn, Tổng Công ty theo dõi, phân loại tuổi nợ để trích lập dự phòng như quy định của Nhà nước cũng như làm thủ tục xóa nợ nếu có đầy đủ cơ sở.

Trong các hợp đồng nhượng tài bảo hiểm, sau khi phân bổ trách nhiệm cho các nhà nhận tài bảo hiểm, Tổng Công ty cũng phải đối mặt với rủi ro tín dụng khi các nhà nhận tài bảo hiểm này không thanh toán được phần trách nhiệm của họ cho Tổng Công ty. Tổng Công ty đã rất chú trọng việc kiểm soát rủi ro này khi chỉ nhượng tài bảo hiểm cho các nhà bảo hiểm được xếp hạng tín dụng cao bởi các tổ chức xếp hạng hàng đầu thế giới. Đối với các nhà nhận tài bảo hiểm trong nước không được xếp hạng tín dụng, Tổng Công ty cũng có những đánh giá riêng và theo dõi chặt chẽ diễn biến khả năng tài chính của họ.

Tín dụng đầu tư

Tổng Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam. Rủi ro tín dụng đối với số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Tổng Công ty theo chính sách của Tổng Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Tổng Công ty đối với các khoản mục trong bảng cân đối kế toán hợp nhất tại mỗi kỳ lập báo cáo chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5. Tổng Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Ngoại trừ các tài sản tài chính đã được lập dự phòng như được trình bày ở các Thuyết minh số 5 và 6, Ban Điều hành của Tổng Công ty đánh giá rằng tất cả các tài sản tài chính đều trong hạn và không bị suy giảm vì các tài sản tài chính này đều liên quan đến các khách hàng có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

Chi tiết rủi ro tín dụng theo từng nhóm tài sản tài chính tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

	Tổng cộng	Không quá hạn và không bị suy giảm	Quá hạn nhưng không bị suy giảm				Dự phòng phải thu khó đòi
			< 90 ngày	91-180 ngày	180-210 ngày	> 210 ngày	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Phải thu từ hoạt động bảo hiểm	440.258	313.625	85.937	3.068	686	1.563	35.380
Phải thu từ hoạt động tài chính	156.575	107.956	-	-	-	48.619	39.749

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

40. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

40.2 Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản của Tổng Công ty phát sinh theo hai trường hợp sau: Tổng nguồn thanh toán của Tổng Công ty không đáp ứng được tổng yêu cầu thanh toán phát sinh; nguồn thanh toán tại một thời điểm không đáp ứng khi yêu cầu thanh toán phát sinh. Đối với Tổng Công ty, các yêu cầu thanh toán bồi thường có thể làm phát sinh rủi ro thanh khoản trong khi các yêu cầu thanh toán khác Tổng Công ty có thể chủ động quyết định thực hiện và dự trữ nguồn thanh khoản. Rủi ro mất khả năng thanh toán tức thời đối với Tổng Công ty không cao bởi lẽ với kinh nghiệm nhiều năm kinh doanh trong lĩnh vực bảo hiểm, Tổng Công ty duy trì được tình hình kinh doanh ổn định và áp dụng đầy đủ, thận trọng các biện pháp chuyển giao, phân tán rủi ro.

Tổng Công ty đặt mục tiêu tận dụng tối đa nguồn vốn nhân rủi để sinh lợi trong điều kiện đảm bảo được tình thanh khoản, đáp ứng được yêu cầu thanh toán thường xuyên về bồi thường. Tổng Công ty cũng chủ trương giảm đến mức tối thiểu rủi ro tín dụng để tránh rủi ro mất nguồn vốn, đảm bảo tính chủ động cao nhất về nguồn tiền thanh toán, qua đó giảm rủi ro thanh khoản. Tổng Công ty đã thực hiện trích lập thận trọng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm. Các quỹ dự phòng cũng được yêu cầu đầu tư tỉ trọng lớn vào danh mục có tính thanh khoản cao, thời hạn phù hợp với thời hạn của yêu cầu thanh toán bồi thường để tránh rủi ro mất khả năng thanh toán tức thời

Đáo hạn theo hợp đồng

Bảng dưới đây trình bày sơ lược thời gian đáo hạn theo hợp đồng nợ tài chính trên cơ sở không chiết khấu tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và ngày 31 tháng 12 năm 2023:

	<i>Bất kỳ thời điểm nào</i>	<i>Dưới 1 năm</i>	<i>Từ 1 đến 5 năm</i>	<i>Tổng</i>
	VND	VND	VND	VND
Số cuối năm				
Các khoản vay	-	301.659.453.071	-	301.659.453.071
Phải trả về bảo hiểm	145.445.526.240	-	-	145.445.526.240
Phải trả về tái bảo hiểm	-	343.783.478.898	-	343.783.478.898
Chi phí phải trả	-	8.452.187.444	-	8.452.187.444
Dự phòng phải trả bồi thường (*)	1.942.795.192.972	-	-	1.942.795.192.972
Các khoản phải trả khác	-	498.164.268.403	7.359.000.000	505.523.268.403
TỔNG CỘNG	2.088.240.719.212	1.152.059.387.816	7.359.000.000	3.247.659.107.028
	<i>Bất kỳ thời điểm nào</i>	<i>Dưới 1 năm</i>	<i>Từ 1 đến 5 năm</i>	<i>Tổng</i>
	VND	VND	VND	VND
Số đầu năm				
Các khoản vay	-	58.596.928.581	-	58.596.928.581
Phải trả về bảo hiểm	166.193.862.222	-	-	166.193.862.222
Phải trả về tái bảo hiểm	-	337.809.928.367	-	337.809.928.367
Chi phí phải trả	-	9.560.862.141	-	9.560.862.141
Dự phòng phải trả bồi thường (*)	1.627.059.863.199	-	-	1.627.059.863.199
Các khoản phải trả khác	-	407.664.435.909	15.000.000	407.679.435.909
TỔNG CỘNG	1.793.253.725.421	813.632.154.998	15.000.000	2.606.900.880.419

(*) Số liệu không bao gồm dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái và dự phòng dao động lớn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

40. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

40.3 Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Giá thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phiếu. Công cụ tài chính bị ảnh hưởng bởi rủi ro thị trường bao gồm các khoản vay và nợ, tiền gửi, các khoản đầu tư sẵn sàng để bán.

Các phân tích độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tổng Công ty vào 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023.

Các phân tích độ nhạy này đã được lập trên cơ sở giả định các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi và tỷ lệ tương quan giữa các công cụ tài chính có gốc ngoại tệ là không thay đổi.

Khi tính toán các phân tích độ nhạy, Ban Điều hành giả định rằng:

- ▶ độ nhạy của bảng cân đối kế toán liên quan đến các công cụ nợ sẵn sàng để bán;
- ▶ độ nhạy của các khoản mục có liên quan trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất bị ảnh hưởng bởi các thay đổi trong giả định về rủi ro thị trường tương ứng dựa trên các tài sản và nợ phải trả tài chính mà Tổng Công ty nắm giữ tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và 31 tháng 12 năm 2023.

Rủi ro tỷ giá ngoại tệ

Rủi ro tỷ giá ngoại tệ là rủi ro liên quan đến lãi/lỗ phát sinh từ biến động của tỷ giá trao đổi ngoại tệ.

Trong danh mục nợ của Tổng Công ty một phần công nợ tài bảo hiểm được thanh toán theo đồng đô la Mỹ. Hình thức thanh toán được áp dụng chủ yếu là thanh toán bù trừ và chỉ thực chi phần chênh lệch. Bảng sau minh họa ảnh hưởng của biến động tỷ giá ngoại tệ giữa đồng đô la Mỹ và đồng Việt Nam đến lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty.

Độ nhạy đối với ngoại tệ

Với giả định là các biến số khác không thay đổi, bảng dưới đây thể hiện độ nhạy của lợi nhuận trước thuế của Tổng Công ty (do sự thay đổi giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả) đối với các thay đổi có thể xảy ra ở mức độ hợp lý của tỷ giá.

	Thay đổi tỷ giá ngoại tệ	Ảnh hưởng đến lợi nhuận/(lỗ) trước thuế VND
Số cuối năm	5%	(1.028.078.693)
	-5%	1.028.078.693
Số đầu năm	5%	(2.882.726.433)
	-5%	2.882.726.433

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
lại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

40. QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

40.3 Rủi ro thị trường (tiếp theo)

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Trong danh mục đầu tư của Tổng Công ty, các khoản đầu tư vào tiền gửi có kỳ hạn cố định chiếm tỷ trọng lớn và được nắm giữ để đáp ứng yêu cầu thanh toán. Xu hướng lãi suất giảm không tác động đến các hợp đồng đầu tư lãi suất cố định đang có hiệu lực nhưng tác động mạnh đến đến tỷ suất tài đầu tư. Tổng Công ty luôn đặt mục tiêu đầu tư vào kỳ hạn dài để hạn chế ảnh hưởng của rủi ro lãi suất trong khi vẫn duy trì tỷ trọng hợp lý nguồn đầu tư để hỗ trợ khai thác bảo hiểm qua kênh ngân hàng. Với việc lãi suất giảm mạnh trong suốt thời gian qua và xu hướng chưa dừng lại, Tổng Công ty xác định rủi ro lãi suất là một trong các rủi ro chính ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh.

Rủi ro về giá cổ phiếu

Các cổ phiếu đã niêm yết và chưa niêm yết do Tổng Công ty nắm giữ bị ảnh hưởng bởi các rủi ro thị trường phát sinh từ tình không chắc chắn về giá trị tương lai của cổ phiếu đầu tư. Tổng Công ty quản lý giá rủi ro về giá cổ phiếu bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư vào cổ phiếu. Hội đồng Quản trị của Tổng Công ty cũng xem xét và phê duyệt toàn bộ các quyết định đầu tư vào cổ phiếu.

41. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH

41.1 Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ tài chính ban hành ngày 6 tháng 11 năm 2009 hướng dẫn áp dụng Chuẩn mực Báo cáo Tài chính Quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính ("Thông tư 210"), tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Tổng Công ty quyết định việc phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo nguyên giá cộng với chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Các tài sản tài chính của Tổng Công ty bao gồm tiền và các khoản tiền gửi ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các công cụ tài chính được niêm yết và không được niêm yết.

41.2 Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính theo phạm vi của Thông tư 210, cho mục đích thuyết minh trong báo cáo tài chính hợp nhất, được phân loại một cách phù hợp thành các nợ phải trả tài chính được ghi nhận thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phản bổ. Tổng Công ty xác định việc phân loại các nợ phải trả tài chính thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tất cả nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo nguyên giá trừ các chi phí giao dịch trực tiếp có liên quan.

Nợ phải trả tài chính của Tổng Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác và nợ.

Tổng Công ty Bảo hiểm Bưu điện

B09 - DNPNT/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

41. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.3 Bù trừ các tài sản và nợ phải trả tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán nếu, và chỉ nếu, Tổng Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

Bảng dưới đây trình bày giá trị ghi sổ và giá trị hợp lý của các công cụ tài chính được trình bày trong báo cáo tài chính của Tổng Công ty:

	Giá trị ghi sổ				Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số đầu năm		Số cuối năm	Số đầu năm
	Nguyên giá	Dự phòng	Nguyên giá	Dự phòng		
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Tài sản tài chính						
Các khoản đầu tư nắm giữ để kinh doanh	30.380.550.719	-	704.507.354.233	-	30.380.550.719	704.507.354.233
Phải thu và phải thu khác	886.045.201.831	(137.572.957.047)	795.418.526.904	(132.921.941.124)	748.472.244.784	662.496.585.790
Các khoản tài sản tài chính dài hạn khác	3.667.221.984.035	-	3.370.890.674.865	-	3.667.221.984.035	3.370.890.674.865
Tiền và các khoản tương đương tiền	1.115.651.289.767	(15.000.000.000)	553.349.779.453	(15.000.000.000)	1.096.072.311.862	531.415.966.046
TỔNG CỘNG	5.699.299.026.352	(152.572.957.047)	5.424.166.345.455	(147.921.941.124)	5.542.147.091.400	5.269.310.590.927

Tổng Công ty Bảo hiểm Bưu điện

B09 - DNPNT/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

41. TÀI SẢN TÀI CHÍNH VÀ NỢ PHẢI TRẢ TÀI CHÍNH (tiếp theo)

41.3 Bù trừ các tài sản và nợ phải trả tài chính (tiếp theo)

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm		Số cuối năm	
	VND	VND	VND	VND
Nợ phải trả tài chính				
Các khoản vay	301.659.453.071	58.596.928.581	301.659.453.071	58.596.928.581
Phải trả người bán và phải trả khác	994.752.273.541	911.683.226.498	994.752.273.541	911.683.226.498
Chi phí phải trả	8.452.187.444	9.560.862.141	8.452.187.444	9.560.862.141
TỔNG CỘNG	1.304.863.914.056	979.841.017.220	1.304.863.914.056	979.841.017.220

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính này không thể xác định được do các Chuẩn mực kế toán và Hệ thống kế toán Việt Nam chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính.

Tổng Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau đây để ước tính giá trị hợp lý:

- ▶ Giá trị hợp lý của tiền mặt và tiền gửi ngân hàng, các khoản phải thu của khách hàng, các khoản phải trả người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương với giá trị ghi sổ của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- ▶ Giá trị hợp lý của cổ phiếu niêm yết xác định dựa trên giá chứng khoán thực tế trên thị trường được tính theo giá đóng cửa tại ngày gần nhất có giao dịch tính đến thời điểm lập báo cáo tài chính.
- ▶ Giá trị hợp lý của cổ phiếu chưa niêm yết khác được xác định dựa trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.
- ▶ Đối với các khoản mục do không đủ thông tin thị trường tích cực để xác định giá trị hợp lý tại ngày lập báo cáo, giá trị ghi sổ của một số khoản mục được thể hiện thay cho giá trị hợp lý.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

42. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có các sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 29 tháng 3 năm 2025



Ông Dương Đức Minh
Người lập



Ông Lê Trọng Hiệp
Kế toán trưởng



Bà Hoàng Thị Yên
Tổng Giám đốc



**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BƯU ĐIỆN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *994* /2025/PTI-FINCON

V/v Giải trình biến động KQKD hợp nhất
năm 2024

Hà Nội, ngày 31 tháng 3 năm 2025

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ theo Khoản 4 Điều 14, Chương III, Thông tư 96/2022/TT-BTC hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện xin giải trình nguyên nhân biến động lợi nhuận sau thuế TNDN tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 của Công ty thay đổi trên 10% so với năm 2023, cụ thể như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023	Tăng/giảm	
			Số tiền	%
Lợi nhuận trước thuế	402,743	319,758	82,985	26,0%
Lợi nhuận sau thuế	321,752	252,869	68,883	27,2%

Lợi nhuận sau thuế TNDN Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 là 321,752 tỷ đồng so với lợi nhuận sau thuế TNDN Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 là 252,869 tỷ đồng, tăng 68,883 tỷ đồng, tương ứng với mức giảm 27,2%.

Nguyên nhân chính là do: Lợi nhuận của Công ty mẹ là Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện tăng so với cùng kỳ năm trước dẫn đến lợi nhuận của Báo cáo tài chính hợp nhất tăng. Biến động tăng lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ đã được Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện giải trình tại Công văn số *994*/2025/PTI-FINCON ngày 31/3/2025.

Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bưu điện trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, FINCON;

**TL.TỔNG GIÁM ĐỐC
KẾ TOÁN TRƯỞNG**

